

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả rèn luyện toàn khóa học 2021-2025
của sinh viên khoá 18 hệ đại học chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 136/QĐ-TTg ngày 02/8/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-ĐHKT&QTKD-HĐT ngày 29/4/2021 của Chủ tịch Hội đồng trường Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 1449/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 14/11/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy;

Căn cứ kết quả phản hồi của các Khoa quản lý ngành đào tạo, Viện Đào tạo quốc tế về việc phản hồi kết quả đánh giá điểm rèn luyện toàn khóa sinh viên K18 hệ chính quy ;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Công tác HSSV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả rèn luyện toàn khóa học của 1389 sinh viên Khóa 18 hệ đại học chính quy, niên khóa 2021-2025 và K17 chương trình chất lượng cao, niên khóa 2020-2025 (có danh sách kèm theo). Trong đó:

- Loại Xuất sắc: 190 sinh viên
- Loại Tốt: 694 sinh viên
- Loại Khá: 430 sinh viên
- Loại Trung bình: 30 sinh viên
- Loại Yếu: 13 sinh viên
- Loại Kém : 02 sinh viên

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Công tác HSSV, Trưởng phòng Đào tạo, Ban Chủ nhiệm các Khoa quản lý ngành đào tạo, Viện trưởng Viện Đào tạo quốc tế, các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên trong Danh sách tại Điều 1 thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Như điều 3 (T/h);
- Lưu VT, CT HSSV;
- Website.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Bùi Nữ Hoàng Anh

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CUỐI KHÓA

Niên khoá 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: 804/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 4 tháng 7 năm 2025)

Lớp : K18 - KẾ TOÁN A

Tổng số sinh viên : 63

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện								Toàn khóa	Ghi chú
				2021	2022	2022	2023	2023	2024	2024	2025		
1	DTE2153403010462	Hồ Thị Minh Anh	18/12/2003	82	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	78	Khá	83	Tốt
2	DTE2153403010023	Khuông Thị Vân Anh	11/11/2003	77	Khá	84	Tốt	82	Tốt	77	Khá	80	Tốt
3	DTE2153403010001	Nguyễn Duy Anh	23/01/2003	72	Khá	66	Khá	0	Kém			66	Khá
4	DTE2153403010039	Dương Thị Ánh	24/08/2003	76	Khá	84	Tốt	83	Tốt	82	Tốt	81	Tốt
5	DTE2153403010059	Đổng Thị Ngọc Ánh	05/05/2003	75	Khá	85	Tốt	82	Tốt	78	Khá	80	Tốt
6	DTE2153403010456	Trần Thị Ngọc Ánh	19/11/2003	85	Tốt	88	Tốt	85	Tốt	77	Khá	84	Tốt
7	DTE2153403010015	Vũ Thị Minh Ánh	23/10/2003	90	Xuất sắc	87	Tốt	90	Xuất sắc	85	Tốt	88	Tốt
8	DTE2153403010064	Triệu Quỳnh Châm	25/01/2003	82	Tốt	84	Tốt	81	Tốt	77	Khá	81	Tốt
9	DTE2153403010457	Hoàng Quỳnh Chi	12/06/2003	80	Tốt	85	Tốt	86	Tốt	83	Tốt	84	Tốt
10	DTE2153403010025	Nguyễn Linh Chi	23/12/2003	85	Tốt	85	Tốt	81	Tốt	77	Khá	82	Tốt
11	DTE2153403010302	Nguyễn Phương Chi	26/03/2003	91	Xuất sắc	98	Xuất sắc	100	Xuất sắc	98	Xuất sắc	97	Xuất sắc
12	DTE2153403010040	Triệu An Chi	07/09/2003	82	Tốt	84	Tốt	85	Tốt	78	Khá	82	Tốt
13	DTE2153403010442	Nguyễn Kim Dung	15/11/2003	86	Tốt	87	Tốt	85	Tốt	82	Tốt	85	Tốt
14	DTE2153403010003	Trịnh Viết Dương	14/02/2003	91	Xuất sắc	75	Khá	81	Tốt	77	Khá	81	Tốt
15	DTE2153403010041	Hoàng Thị Thanh Hà	16/06/2003	89	Tốt	93	Xuất sắc	90	Xuất sắc	86	Tốt	90	Xuất sắc
16	DTE2153403010009	Phạm Thị Ngọc Hà	08/10/2003	87	Tốt	88	Tốt	84	Tốt	86	Tốt	86	Tốt
17	DTE2153403010473	Nguyễn Hồng Hải	11/02/2003	87	Tốt	85	Tốt	84	Tốt	79	Khá	84	Tốt
18	DTE2153403010043	Bùi Hồng Hạnh	28/12/2003	87	Tốt	86	Tốt	85	Tốt	77	Khá	84	Tốt
19	DTE2153403010458	Nguyễn Thị Hạnh	24/03/2002	85	Tốt	92	Xuất sắc	90	Xuất sắc	84	Tốt	88	Tốt
20	DTE2153403010042	Vũ Minh Hằng	26/09/2003	78	Khá	85	Tốt	85	Tốt	78	Khá	82	Tốt
21	DTE2153403010045	Đỗ Thị Thanh Hiền	27/05/2003	82	Tốt	87	Tốt	84	Tốt	83	Tốt	84	Tốt
22	DTE2153403010046	Nguyễn Thu Hiền	17/12/2003	82	Tốt	87	Tốt	82	Tốt	75	Khá	82	Tốt
23	DTE2153403010068	Phạm Thu Hoa	08/09/2003	82	Tốt	85	Tốt	83	Tốt	75	Khá	81	Tốt

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021_2022		2022_2023		2023_2024		2024_2025		Toàn khóa		
24	DTE2153403010047	Nguyễn Hoàng Hợp	22/04/2003	75	Khá	83	Tốt	73	Khá	71	Khá	76	Khá	
25	DTE2153403010069	Phạm Thị Huế	31/10/2003	99	Xuất sắc	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	
26	DTE2153403010011	Hoàng Thị Kim Huệ	22/11/2003	88	Tốt	90	Xuất sắc	89	Tốt	83	Tốt	88	Tốt	
27	DTE2153403010008	Nguyễn Thị Thu Hương	24/04/2003	83	Tốt	88	Tốt	96	Xuất sắc	88	Tốt	89	Tốt	
28	DTE2153403010048	Trần Thu Hương	21/09/2002	79	Khá	84	Tốt	82	Tốt	75	Khá	80	Tốt	
29	DTE2153403010028	Đồng Thúy Hường	12/10/2003	85	Tốt	87	Tốt	84	Tốt	76	Khá	83	Tốt	
30	DTE2153403010006	Nguyễn Thúy Hường	27/10/2003	82	Tốt	84	Tốt	82	Tốt	76	Khá	81	Tốt	
31	DTE2153403010013	Nguyễn Thúy Kiều	08/02/2003	86	Tốt	90	Xuất sắc	83	Tốt	76	Khá	84	Tốt	
32	DTE2153403010029	Nguyễn Thị Ngọc Lan	11/10/2003	72	Khá	87	Tốt	83	Tốt	76	Khá	80	Tốt	Cảnh cáo (2021_2022_2)
33	DTE2153403010521	Lê Mai Linh	21/08/2003	86	Tốt	87	Tốt	83	Tốt	77	Khá	83	Tốt	
34	DTE2153403010018	Lý Thị Thùy Linh	20/04/2003	83	Tốt	87	Tốt	84	Tốt	81	Tốt	84	Tốt	
35	DTE2153403010010	Nguyễn Nhật Linh	14/02/2003	77	Khá	84	Tốt	71	Khá	74	Khá	77	Khá	
36	DTE2153403010049	Phạm Thị Lệ Linh	29/05/2003	81	Tốt	84	Tốt	85	Tốt	75	Khá	81	Tốt	
37	DTE2153403010012	Thái Thảo Linh	19/10/2003	94	Xuất sắc	92	Xuất sắc	85	Tốt	77	Khá	87	Tốt	
38	DTE2153403010052	Tổng Khánh Linh	13/09/2003	82	Tốt	85	Tốt	83	Tốt	75	Khá	81	Tốt	
39	DTE2153403010050	Trần Tùng Linh	25/10/2003	83	Tốt	85	Tốt	83	Tốt	77	Khá	82	Tốt	
40	DTE2153403010051	Triệu Phương Linh	20/07/2003	84	Tốt	84	Tốt			75	Khá	81	Tốt	
41	DTE2153403010019	Nguyễn Yến Ly	10/06/2003	83	Tốt	84	Tốt	84	Tốt	75	Khá	82	Tốt	
42	DTE2153403010053	Trần Thị Thanh Mai	21/02/2003	86	Tốt	86	Tốt	88	Tốt	80	Tốt	85	Tốt	
43	DTE2153403010061	Bế Đức Mạnh	18/09/2002	79	Khá	74	Khá	81	Tốt	77	Khá	78	Khá	
44	DTE2153403010448	Trịnh Tuấn Minh	21/05/2003	86	Tốt	91	Xuất sắc	86	Tốt	80	Tốt	86	Tốt	
45	DTE2153403010030	Vũ Trà My	25/12/2003	80	Tốt	84	Tốt	82	Tốt	79	Khá	81	Tốt	
46	DTE2153403010463	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	03/09/2003	87	Tốt	87	Tốt	83	Tốt	78	Khá	84	Tốt	
47	DTE2153403010055	Đỗ Hoài Ngọc	14/10/2003	88	Tốt	93	Xuất sắc	97	Xuất sắc	83	Tốt	90	Xuất sắc	
48	DTE2153403010258	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	06/10/2003	92	Xuất sắc	98	Xuất sắc	99	Xuất sắc	95	Xuất sắc	96	Xuất sắc	
49	DTE2153403010033	Trần Thị Thu Nguyệt	13/09/2003	81	Tốt	73	Khá	80	Tốt	72	Khá	77	Khá	Cảnh cáo (2022_2023_1)
50	DTE2153403010476	Vũ Như Quỳnh	03/05/2003	92	Xuất sắc	94	Xuất sắc	94	Xuất sắc	87	Tốt	92	Xuất sắc	
51	DTE2153403010461	Long Thị Tâm	20/12/2003	88	Tốt	87	Tốt	89	Tốt	80	Tốt	86	Tốt	
52	DTE2153403010005	Nguyễn Văn Thắng	17/11/2003	77	Khá	83	Tốt	80	Tốt	72	Khá	78	Khá	
53	DTE2153403010056	Đào Nguyên Thọ	03/09/2003	74	Khá	74	Khá	78	Khá	68	Khá	74	Khá	
54	DTE2153403010452	Dương Đức Thông	24/03/2003	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	91	Xuất sắc	81	Tốt	88	Tốt	
55	DTE2153403010036	Đặng Thị Thùy	03/08/2003	82	Tốt	85	Tốt	84	Tốt	78	Khá	82	Tốt	
56	DTE2153403010035	Lê Minh Thúy	12/03/2003	81	Tốt	85	Tốt	82	Tốt	79	Khá	82	Tốt	
57	DTE2153403010076	Hà Thị Thanh Trà	02/06/2003	95	Xuất sắc	99	Xuất sắc	98	Xuất sắc	97	Xuất sắc	97	Xuất sắc	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021 2022		2022 2023		2023 2024		2024 2025		Toàn khóa		
58	DTE2153403010037	Nguyễn Thu Trang	05/12/2003	82	Tốt	84	Tốt	82	Tốt	79	Khá	82	Tốt	
59	DTE2153403010077	Trần Thị Trang	16/05/2003	80	Tốt	85	Tốt	84	Tốt	77	Khá	82	Tốt	
60	DTE2153403010057	Trịnh Thị Huyền Trang	19/05/2003	80	Tốt	95	Xuất sắc	96	Xuất sắc	87	Tốt	90	Xuất sắc	
61	DTE2153403010253	Nguyễn Đức Tuấn	23/10/2003	90	Xuất sắc	87	Tốt	86	Tốt	68	Khá	83	Tốt	
62	DTE2153403010291	Bùi Phạm Như Uyên	23/07/2003	88	Tốt	87	Tốt	85	Tốt	78	Khá	85	Tốt	
63	DTE2153403010014	Nguyễn Thu Uyên	03/08/2003	84	Tốt	85	Tốt	82	Tốt	77	Khá	82	Tốt	

Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	8	12.5%
Tốt	48	75%
Khá	7	10.94%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Số : 63

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CUỐI KHÓA
Niên khoá 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: 804/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 4 tháng 7 năm 2025)

Lớp : K18 - KẾ TOÁN B

Tổng số sinh viên : 66

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021_2022		2022_2023		2023_2024		2024_2025		Toàn khóa		
1	DTE2153403010080	Nguyễn Thị An	01/11/2003	81	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	84	Tốt	81	Tốt	
2	DTE2153403010002	Dương Thị Lan Anh	22/08/2003	84	Tốt	75	Khá	81	Tốt	78	Khá	80	Tốt	
3	DTE2153403010038	Đỗ Thị Vân Anh	24/09/2003	91	Xuất sắc	87	Tốt	88	Tốt	90	Xuất sắc	89	Tốt	
4	DTE2153403010084	Hoàng Văn Anh	03/07/2003	96	Xuất sắc	95	Xuất sắc	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	93	Xuất sắc	
5	DTE2153403010087	Luân Thị Lan Anh	16/01/2003	80	Tốt	78	Khá	82	Tốt	78	Khá	80	Tốt	
6	DTE2153403010085	Nguyễn Mai Anh	30/05/2003	87	Tốt	69	Khá	75	Khá	73	Khá	76	Khá	
7	DTE2153403010136	Nguyễn Thị Kiều Anh	08/03/2003	87	Tốt	83	Tốt	84	Tốt	89	Tốt	86	Tốt	
8	DTE2153403010173	Nguyễn Thị Lan Anh	02/12/2003	85	Tốt	83	Tốt	85	Tốt	89	Tốt	86	Tốt	
9	DTE2153403010197	Trần Thị Ngọc Anh	02/05/2003	87	Tốt	80	Tốt	79	Khá	77	Khá	81	Tốt	
10	DTE2153403010200	Trịnh Nhật Anh	19/12/2003	91	Xuất sắc	85	Tốt	84	Tốt	76	Khá	84	Tốt	
11	DTE2153403010510	Hứa Ngọc Ánh	17/10/2003	87	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	86	Tốt	83	Tốt	
12	DTE2153403010130	Ngô Thị Ngọc Ánh	16/11/2003	79	Khá	72	Khá	79	Khá	77	Khá	77	Khá	
13	DTE2153403010111	Nguyễn Hồng Ánh	06/03/2002	80	Tốt	62	Trung bình	76	Khá	74	Khá	73	Khá	
14	DTE2153403010471	Vũ Xuân Ánh	03/05/2003	80	Tốt	73	Khá	81	Tốt	76	Khá	78	Khá	
15	DTE2153403010201	Nguyễn Thị Bình	30/09/2003	93	Xuất sắc	93	Xuất sắc	90	Xuất sắc	80	Tốt	89	Tốt	
16	DTE2153403010202	Hà Thị Kim Chi	06/07/2003	84	Tốt	84	Tốt	84	Tốt	87	Tốt	85	Tốt	
17	DTE2153403010088	Lê Thị Chi	15/02/2003	85	Tốt	83	Tốt	93	Xuất sắc	82	Tốt	86	Tốt	
18	DTE2153403010193	Hà Huy Cường	17/09/2003	90	Xuất sắc	91	Xuất sắc	84	Tốt	73	Khá	85	Tốt	
19	DTE2153403010174	Trần Thị Phương Diễm	11/12/2003	85	Tốt	82	Tốt	81	Tốt	85	Tốt	83	Tốt	
20	DTE2153403010090	Nguyễn Thị Thuỳ Dung	29/08/2003	95	Xuất sắc	97	Xuất sắc	98	Xuất sắc	98	Xuất sắc	97	Xuất sắc	
21	DTE2153403010138	Vũ Hoàng Duy	03/10/2003	89	Tốt	81	Tốt	70	Khá	85	Tốt	81	Tốt	Cảnh cáo (2023_2024_1)
22	DTE2153403010205	Nguyễn Hải Duyên	09/07/2003	88	Tốt	96	Xuất sắc	96	Xuất sắc	95	Xuất sắc	94	Xuất sắc	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021_2022		2022_2023		2023_2024		2024_2025		Toàn khóa		
23	DTE2153403010117	Đoàn Hương Giang	01/06/2003	85	Tốt	72	Khá	74	Khá	71	Khá	76	Khá	
24	DTE2153403010203	Dương Thị Thu Hà	15/09/2003	88	Tốt	87	Tốt	86	Tốt	77	Khá	85	Tốt	
25	DTE2153403010044	Đồng Thuý Hạnh	22/11/2003	86	Tốt	80	Tốt	85	Tốt	86	Tốt	84	Tốt	
26	DTE2153403010186	Lưu Thị Hằng	24/03/2003	87	Tốt	82	Tốt	85	Tốt	88	Tốt	86	Tốt	
27	DTE2153403010162	Ngô Thị Thu Hiền	20/01/2003	81	Tốt	68	Khá	69	Khá	67	Khá	71	Khá	Cảnh cáo (2023_2024_1)
28	DTE2153403010163	Dương Quỳnh Hoa	01/09/2003	83	Tốt	79	Khá	81	Tốt	76	Khá	80	Tốt	
29	DTE2153403010139	Nguyễn Thị Xuân Hoa	07/06/2003	91	Xuất sắc	88	Tốt	88	Tốt	78	Khá	86	Tốt	
30	DTE2153403010140	Ngô Thị Thanh Hoài	15/05/2003	82	Tốt	73	Khá	86	Tốt	83	Tốt	81	Tốt	
31	DTE2153403010169	Trịnh Thu Hồng	16/11/2003	79	Khá	75	Khá	76	Khá	74	Khá	76	Khá	
32	DTE2153403010164	Nguyễn Thị Hợp	11/11/2003	85	Tốt	75	Khá	77	Khá	79	Khá	79	Khá	
33	DTE2153403010177	An Thị Khánh Huyền	18/05/2003	89	Tốt	80	Tốt	84	Tốt	83	Tốt	84	Tốt	
34	DTE2153403010142	Đỗ Thu Huyền	14/10/2003	93	Xuất sắc	90	Xuất sắc	92	Xuất sắc	96	Xuất sắc	93	Xuất sắc	
35	DTE2153403010528	Vũ Thị Thanh Huyền	07/08/2003	85	Tốt	75	Khá	77	Khá	73	Khá	78	Khá	
36	DTE2153403010141	Lê Thúy Hường	26/09/2003	86	Tốt	74	Khá	79	Khá	84	Tốt	81	Tốt	
37	DTE2153403010204	Hoàng Văn Hường	17/01/2003	85	Tốt	77	Khá	80	Tốt	67	Khá	77	Khá	
38	DTE2153403010198	Hà Thị Mỹ Lệ	18/01/2003	90	Xuất sắc	88	Tốt	84	Tốt	88	Tốt	88	Tốt	Khiến trách (2023_2024_1)
39	DTE2153403010144	Nguyễn Trần Ngọc Loan	03/10/2003	81	Tốt	71	Khá	75	Khá	75	Khá	76	Khá	
40	DTE2153403010255	Lý Minh Lợi	25/09/2003	79	Khá	71	Khá	75	Khá	73	Khá	75	Khá	
41	DTE2153403010333	Lý Thị Cẩm Ly	06/06/2003	81	Tốt	78	Khá	84	Tốt	86	Tốt	82	Tốt	
42	DTE2153403010196	Dương Thị Mùi	28/03/2003	97	Xuất sắc	89	Tốt	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
43	DTE2153403010188	Nguyễn Thị Trà My	16/04/2003	83	Tốt	75	Khá	79	Khá	73	Khá	78	Khá	
44	DTE2153403010098	Nguyễn Phương Nga	13/03/2003	78	Khá	68	Khá	77	Khá	76	Khá	75	Khá	
45	DTE2153403010486	Trần Hạnh Nguyên	27/05/2003	86	Tốt	85	Tốt	89	Tốt	89	Tốt	87	Tốt	
46	DTE2153403010147	Dương Kim Oanh	16/08/2003	93	Xuất sắc	89	Tốt	96	Xuất sắc	96	Xuất sắc	94	Xuất sắc	
47	DTE2153403010455	Trần Thị Phương	13/09/2003	83	Tốt	79	Khá	82	Tốt	85	Tốt	82	Tốt	
48	DTE2153403010179	Phạm Thị Lệ Quyên	17/07/2003	83	Tốt	83	Tốt	77	Khá	87	Tốt	83	Tốt	
49	DTE2153403010157	Đặng Diễm Quỳnh	31/08/2003	83	Tốt	80	Tốt	82	Tốt	85	Tốt	83	Tốt	
50	DTE2153403010180	Nguyễn Như Quỳnh	22/01/2003	79	Khá	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc	77	Khá	85	Tốt	Cảnh cáo (2021_2022_1)
51	DTE2153401200021	Dương Thị Thảo	16/11/2003	87	Tốt	75	Khá	82	Tốt	84	Tốt	82	Tốt	
52	DTE2153403010149	Đặng Thị Phương Thảo	19/12/2003	93	Xuất sắc	87	Tốt	89	Tốt	88	Tốt	89	Tốt	
53	DTE2153403010148	Hoàng Thị Thảo	07/09/2003	86	Tốt	77	Khá	81	Tốt	72	Khá	79	Khá	
54	DTE2153403010150	Kiều Thị Thu Thảo	29/05/2003	96	Xuất sắc	97	Xuất sắc	98	Xuất sắc	84	Tốt	94	Xuất sắc	
55	DTE2153403010194	Lê Thị Thu Thảo	15/09/2003	93	Xuất sắc	94	Xuất sắc	95	Xuất sắc	83	Tốt	91	Xuất sắc	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021_2022		2022_2023		2023_2024		2024_2025		Toàn khóa		
56	DTE2153403010539	Nguyễn Thị Minh Thảo	05/11/2002			85	Tốt	85	Tốt	84	Tốt	85	Tốt	
57	DTE2153403010182	Nguyễn Thị Phương Thảo	12/10/2003	84	Tốt	78	Khá	75	Khá	67	Khá	76	Khá	
58	DTE2153403010181	Nguyễn Hồng Thắm	17/04/2003	90	Xuất sắc	92	Xuất sắc	87	Tốt	89	Tốt	90	Xuất sắc	
59	DTE2153403010207	Ngô Thị Hoài Thương	21/03/2003	87	Tốt	87	Tốt	89	Tốt	89	Tốt	88	Tốt	
60	DTE2153403010172	Dương Huyền Trang	25/10/2003	83	Tốt	75	Khá	80	Tốt	74	Khá	78	Khá	
61	DTE2153403010156	Triệu Thị Thu Trang	21/11/2003	85	Tốt	82	Tốt	84	Tốt	87	Tốt	85	Tốt	
62	DTE2153403010185	Nguyễn Kiều Trinh	16/05/2003	79	Khá	68	Khá	80	Tốt	76	Khá	76	Khá	
63	DTE2153403010514	Đào Thị Ánh Tuyết	28/12/2003	88	Tốt	80	Tốt	85	Tốt	88	Tốt	85	Tốt	
64	DTE2153403010208	Nguyễn Thị Tường Vi	02/05/2003	90	Xuất sắc	91	Xuất sắc	94	Xuất sắc	96	Xuất sắc	93	Xuất sắc	
65	DTE2153403010166	Tạ Thị Yến	13/03/2003	91	Xuất sắc	83	Tốt	95	Xuất sắc	96	Xuất sắc	91	Xuất sắc	

Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	11	16.67%
Tốt	36	54.55%
Khá	18	27.27%
Trung bình	0	1.52%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

St số : 65

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CUỐI KHÓA
Niên khoá 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: 804/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 4 tháng 7 năm 2025)

Lớp : K18 - KẾ TOÁN C

Tổng số sinh viên : 63

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021_2022		2022_2023		2023_2024		2024_2025		Toàn khóa		
1	DTE2153403010210	Hoàng Quỳnh Anh	09/06/2003	82	Tốt	82	Tốt	87	Tốt	76	Khá	82	Tốt	
2	DTE2153403010273	Nguyễn Hoàng Anh	16/06/2003	89	Tốt	81	Tốt	74	Khá	60	Trung bình	76	Khá	
3	DTE2153403010238	Nguyễn Quỳnh Anh	12/07/2003	83	Tốt	88	Tốt	88	Tốt	84	Tốt	86	Tốt	
4	DTE2153101040084	Nguyễn Thị Lan Anh	21/05/2003	85	Tốt	76	Khá	90	Xuất sắc	78	Khá	82	Tốt	
5	DTE2153403010230	Trương Mỹ Anh	24/11/2003	77	Khá	62	Trung bình	79	Khá	65	Khá	71	Khá	
6	DTE2153403010167	Nguyễn Thị Bình	23/07/2003	86	Tốt	87	Tốt	86	Tốt	72	Khá	83	Tốt	
7	DTE2153403010269	Lý Hừ Cà	19/01/2003	73	Khá	68	Khá	72	Khá	62	Trung bình	69	Khá	
8	DTE2153403010243	Nguyễn Thị Khánh Chi	07/10/2003	79	Khá	73	Khá	70	Khá	65	Khá	72	Khá	Cảnh cáo (2023_2024_1)
9	DTE2153403010216	Nguyễn Thị Thùy Dung	20/11/2003	86	Tốt	83	Tốt	90	Xuất sắc	88	Tốt	87	Tốt	
10	DTE2153403010217	Dương Ánh Dương	17/09/2003	85	Tốt	87	Tốt	91	Xuất sắc	81	Tốt	86	Tốt	
11	DTE2153403010262	Phạm Quỳnh Giang	23/12/2003	75	Khá	83	Tốt	87	Tốt	74	Khá	80	Tốt	
12	DTE2153403010226	Ma Thị Lệ Hà	22/05/2003	82	Tốt	89	Tốt	90	Xuất sắc	78	Khá	85	Tốt	
13	DTE2153403010239	Vũ Thị Thu Hà	10/01/2003	86	Tốt	91	Xuất sắc	90	Xuất sắc	74	Khá	85	Tốt	
14	DTE2153403010264	Ngô Thúy Hằng	08/08/2003	91	Xuất sắc	95	Xuất sắc	97	Xuất sắc	96	Xuất sắc	95	Xuất sắc	
15	DTE2153403010231	Vương Thu Hằng	23/10/2003	82	Tốt	85	Tốt	88	Tốt	77	Khá	83	Tốt	
16	DTE2153403010227	Phạm Thị Hậu	24/10/2003	80	Tốt	60	Trung bình	87	Tốt	87	Tốt	79	Khá	
17	DTE2153403010065	Nguyễn Thị Thu Hiền	10/09/2003	81	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	72	Khá	81	Tốt	
18	DTE2153403010249	Nguyễn Thị Thu Hiền	14/02/2003	73	Khá	77	Khá	85	Tốt	72	Khá	77	Khá	
19	DTE2153403010490	Dương Thị Hoàn	23/04/2003	81	Tốt	87	Tốt	90	Xuất sắc	78	Khá	84	Tốt	
20	DTE2153403010263	Hà Huy Hùng	17/12/2003	81	Tốt	86	Tốt	78	Khá	65	Khá	78	Khá	
21	DTE2153403010020	Ngô Thị Khánh Huyền	05/07/2003	77	Khá	85	Tốt	90	Xuất sắc	83	Tốt	84	Tốt	
22	DTE2153403010511	Trần Khánh Huyền	22/06/2003	82	Tốt	88	Tốt	90	Xuất sắc	79	Khá	85	Tốt	
23	DTE2153401010234	Trần Thanh Huyền	07/04/2003	95	Xuất sắc	72	Khá	90	Xuất sắc	78	Khá	84	Tốt	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021_2022		2022_2023		2023_2024		2024_2025		Toàn khóa		
24	DTE2153403010094	Nguyễn Thu Hương	10/08/2003	80	Tốt	78	Khá	84	Tốt	75	Khá	79	Khá	
25	DTE2153403010488	Phạm Thị Hương	18/08/2003	86	Tốt	74	Khá	82	Tốt	70	Khá	78	Khá	
26	DTE2153403010244	Hứa Đức Khải	02/08/2003	92	Xuất sắc	72	Khá	74	Khá	57	Trung bình	74	Khá	
27	DTE2153403010474	Hoàng Văn Khánh	21/10/2001	80	Tốt	80	Tốt	91	Xuất sắc	77	Khá	82	Tốt	
28	DTE2153403010265	Ma Thị Quỳnh Lan	07/09/2003	85	Tốt	84	Tốt	87	Tốt	83	Tốt	85	Tốt	
29	DTE2153403010083	Nguyễn Thị Hoài Lan	10/07/2003	85	Tốt	91	Xuất sắc	87	Tốt	76	Khá	85	Tốt	
30	DTE2153403010266	Dương Khánh Linh	02/12/2003	81	Tốt	93	Xuất sắc	94	Xuất sắc	82	Tốt	88	Tốt	
31	DTE2153403010220	Dương Thùy Linh	19/01/2003	81	Tốt	87	Tốt	85	Tốt	73	Khá	82	Tốt	
32	DTE2153403010073	Hoàng Thị Ly	05/06/2003	80	Tốt	68	Khá	83	Tốt	83	Tốt	79	Khá	Cảnh cáo (2022_2023_2)
33	DTE2153403010280	Phạm Ánh Mai	13/11/2003	74	Khá	90	Xuất sắc	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc	87	Tốt	Cảnh cáo (2021_2022_2)
34	DTE2153403010296	Hà Thị Trà My	23/09/2003	80	Tốt	76	Khá	80	Tốt	67	Khá	76	Khá	
35	DTE2153403010097	Hoàng Thị Quỳnh Nga	14/10/2002	88	Tốt	96	Xuất sắc	97	Xuất sắc	96	Xuất sắc	94	Xuất sắc	
36	DTE2153403010031	Nguyễn Thanh Nga	30/03/2003	78	Khá	58	Trung bình	64	Trung bình	55	Trung bình	64	Trung bình	
37	DTE2153403010450	Nông Thị Thủy Nga	03/01/2002	90	Xuất sắc	89	Tốt	93	Xuất sắc	89	Tốt	90	Xuất sắc	
38	DTE2153403010121	Dương Thị Thanh Ngân	25/03/2003	80	Tốt	82	Tốt	84	Tốt	79	Khá	81	Tốt	
39	DTE2153403010122	Ngô Thị Ngọc	21/06/2003	82	Tốt	89	Tốt	90	Xuất sắc	84	Tốt	86	Tốt	
40	DTE2153403010074	Nguyễn Bích Ngọc	23/08/2003	81	Tốt	84	Tốt	87	Tốt	76	Khá	82	Tốt	
41	DTE2153403010100	Nguyễn Thảo Nguyên	20/01/2003	92	Xuất sắc	80	Tốt	84	Tốt	73	Khá	82	Tốt	
42	DTE2153403010235	Nguyễn Thị Phương Oanh	23/10/2003	87	Tốt	87	Tốt	90	Xuất sắc	78	Khá	86	Tốt	
43	DTE2153403010102	Trịnh Thị Kim Oanh	06/08/2003	78	Khá	83	Tốt	89	Tốt	86	Tốt	84	Tốt	
44	DTE2153403010134	Vũ Kim Phúc	17/03/2002	80	Tốt	75	Khá	76	Khá	68	Khá	75	Khá	
45	DTE2153403010123	Trần Thị Phượng	16/11/2003	85	Tốt	94	Xuất sắc	96	Xuất sắc	96	Xuất sắc	93	Xuất sắc	
46	DTE2153403010246	Phạm Ngọc Quý	30/10/2003	79	Khá	75	Khá	87	Tốt	73	Khá	79	Khá	
47	DTE2153403010530	Nguyễn Như Quỳnh	01/10/2002	80	Tốt	69	Khá	83	Tốt	80	Tốt	78	Khá	
48	DTE2153403010104	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	10/10/2003	80	Tốt	50	Trung bình	0	Kém	59	Trung bình	47	Yếu	
49	DTE2153403010242	Phạm Ngọc Quỳnh	11/04/2003	86	Tốt	87	Tốt	91	Xuất sắc	80	Tốt	86	Tốt	
50	DTE2153403010229	Lê Thị Thanh Tâm	22/03/2003	89	Tốt	87	Tốt	86	Tốt	71	Khá	83	Tốt	
51	DTE2153403010275	Trần Thị Thanh Tâm	30/08/2003	72	Khá	80	Tốt	78	Khá	67	Khá	74	Khá	
52	DTE2153403010271	Dương Thị Thảo	20/08/2003	82	Tốt	88	Tốt	90	Xuất sắc	78	Khá	85	Tốt	
53	DTE2153403010221	Nguyễn Thị Phương Thảo	30/05/2003	93	Xuất sắc	88	Tốt	90	Xuất sắc	86	Tốt	89	Tốt	
54	DTE2153403010222	Vũ Phương Thảo	16/09/2003	83	Tốt	77	Khá	88	Tốt	70	Khá	80	Tốt	
55	DTE2153403010189	Ma Thị Ánh Thiều	01/01/2003	85	Tốt	88	Tốt	89	Tốt	87	Tốt	87	Tốt	
56	DTE2153403010260	Trần Anh Thơ	14/04/2003	80	Tốt	69	Khá	80	Tốt	61	Trung bình	73	Khá	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021_2022		2022_2023		2023_2024		2024_2025		Toàn khóa		
57	DTE2153403010268	Hoàng Minh Thu	24/06/2003	83	Tốt	84	Tốt	86	Tốt	76	Khá	82	Tốt	
58	DTE2153403010505	Nguyễn Thị Diệu Thúy	01/01/2003	79	Khá	68	Khá	88	Tốt	64	Trung bình	75	Khá	
59	DTE2153403010277	Lê Anh Thư	09/05/2003	85	Tốt	82	Tốt	83	Tốt	68	Khá	80	Tốt	
60	DTE2153403010127	Dương Ngọc Thương	15/10/2003	80	Tốt	80	Tốt	89	Tốt	78	Khá	82	Tốt	
61	DTE2153403010494	Hà Nhật Thương	11/05/2003	86	Tốt	84	Tốt	89	Tốt	85	Tốt	86	Tốt	
62	DTE2153403010276	Bùi Văn Trà	21/08/2003	77	Khá	70	Khá	75	Khá	63	Trung bình	71	Khá	
63	DTE2153403010237	Phan Thị Huyền Trang	31/10/2003	76	Khá	65	Khá	83	Tốt	74	Khá	75	Khá	Cảnh cáo (2023_2024_1)

Xếp loại	SL	TL
Xuất sắc	4	6.35%
Tốt	37	58.73%
Khá	20	31.75%
Trung bình	1	1.59%
Yếu	1	1.59%
Kém	0	0%

Sĩ số : 63

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CUỐI KHÓA
Niên khoá 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: 804/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 4 tháng 7 năm 2025)

Lớp : K18 - KẾ TOÁN D

Tổng số sinh viên : 62

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện								Toàn khóa	Ghi chú	
				2021 2022		2022 2023		2023 2024		2024 2025				
1	DTE2153403010321	Dương Quỳnh Anh	23/09/2003	88	Tốt	85	Tốt	84	Tốt	80	Tốt	84	Tốt	
2	DTE2153403010532	Lê Minh Anh	05/06/2003	84	Tốt	78	Khá	75	Khá	75	Khá	78	Khá	Cảnh cáo (2023_2024_1)
3	DTE2153403010298	Ma Tú Anh	29/11/2003	93	Xuất sắc	91	Xuất sắc	97	Xuất sắc	99	Xuất sắc	95	Xuất sắc	
4	DTE2153403010507	Nguyễn Quỳnh Anh	08/03/2003	94	Xuất sắc	92	Xuất sắc	97	Xuất sắc	93	Xuất sắc	94	Xuất sắc	
5	DTE2153403010469	Phan Đặng Quỳnh Anh	12/08/2003	85	Tốt	80	Tốt	84	Tốt	78	Khá	82	Tốt	
6	DTE2153403010299	Trần Thị Vân Anh	17/12/2003	83	Tốt	87	Tốt	83	Tốt	76	Khá	82	Tốt	
7	DTE2153403010356	Trần Văn Đức Anh	18/04/2003	88	Tốt	72	Khá	85	Tốt	80	Tốt	81	Tốt	Khiển trách (2022_2023_1)
8	DTE2153403010282	Lê Ngọc Bảo	26/03/2003	85	Tốt	74	Khá	80	Tốt	70	Khá	77	Khá	Khiển trách (2022_2023_1)
9	DTE2153403010300	Nguyễn Thị Bích	18/10/2003	88	Tốt	88	Tốt	86	Tốt	85	Tốt	87	Tốt	
10	DTE2153403010301	Nguyễn Thị Kim Chi	23/02/2003	85	Tốt	82	Tốt	83	Tốt	80	Tốt	83	Tốt	
11	DTE2153403010358	Trần Linh Chi	17/07/2003	91	Xuất sắc	84	Tốt	84	Tốt	80	Tốt	85	Tốt	
12	DTE2153403010324	Lê Thùy Dung	28/11/2003	82	Tốt	87	Tốt	83	Tốt	75	Khá	82	Tốt	
13	DTE2153403010346	Vũ Thị Đào	30/05/2003	81	Tốt	73	Khá	81	Tốt	90	Xuất sắc	81	Tốt	
14	DTE2153403010485	Vũ Hoàng Đạt	14/11/2003	87	Tốt	84	Tốt	95	Xuất sắc	94	Xuất sắc	90	Xuất sắc	
15	DTE2153403010284	Dương Phương Giang	11/10/2003	85	Tốt	82	Tốt	85	Tốt	87	Tốt	85	Tốt	
16	DTE2153403010465	Hồ Thị Hoa	02/06/2002	91	Xuất sắc	84	Tốt	88	Tốt	80	Tốt	86	Tốt	
17	DTE2153403010286	Dương Thị Thu Hoài	15/04/2003	84	Tốt	72	Khá	85	Tốt	77	Khá	80	Tốt	Cảnh cáo (2022_2023_1)
18	DTE2153403010495	Đỗ Khánh Huyền	25/12/2003	84	Tốt	84	Tốt	75	Khá	62	Trung bình	76	Khá	
19	DTE2153403010318	Nguyễn Quỳnh Hương	06/07/2003	90	Xuất sắc	84	Tốt	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	89	Tốt	
20	DTE2153403010328	Nguyễn Thị Lan	12/03/2003	88	Tốt	86	Tốt	86	Tốt	86	Tốt	87	Tốt	
21	DTE2153403010304	Nguyễn Nhật Lệ	06/03/2003	93	Xuất sắc	90	Xuất sắc	81	Tốt	70	Khá	84	Tốt	
22	DTE2153403010363	Dương Thùy Linh	23/08/2003	83	Tốt	82	Tốt	84	Tốt	76	Khá	81	Tốt	
23	DTE2153403010332	Lường Thúy Linh	18/03/2003	96	Xuất sắc	90	Xuất sắc	98	Xuất sắc	97	Xuất sắc	95	Xuất sắc	
24	DTE2153403010349	Nguyễn Thị Huyền Linh	16/03/2003	88	Tốt	86	Tốt	90	Xuất sắc	87	Tốt	88	Tốt	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021 2022		2022 2023		2023 2024		2024 2025		Toàn khóa		
25	DTE2153403010331	Nguyễn Trần Diệu Linh	30/03/2003	85	Tốt	74	Khá	85	Tốt	69	Khá	78	Khá	
26	DTE2153403010334	Trần Thị Quý Ly	24/09/2003	83	Tốt	80	Tốt	83	Tốt	80	Tốt	82	Tốt	
27	DTE2153403010335	Nguyễn Thị Thu Mai	03/07/2003	90	Xuất sắc	91	Xuất sắc	97	Xuất sắc	98	Xuất sắc	94	Xuất sắc	
28	DTE2153403010290	Nguyễn Xuân Mai	16/09/2003	83	Tốt	68	Khá	75	Khá	87	Tốt	78	Khá	Cảnh cáo (2023_2024_2)
29	DTE2153403010336	Nguyễn Thị My	20/10/2003	95	Xuất sắc	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	89	Tốt	91	Xuất sắc	
30	DTE2153403010512	Đỗ Thanh Ngân	25/10/2003	83	Tốt	81	Tốt	83	Tốt	77	Khá	81	Tốt	
31	DTE2153403010337	Vũ Thị Trang Nhung	21/09/2003	87	Tốt	82	Tốt	83	Tốt	89	Tốt	85	Tốt	
32	DTE2153403010392	Dương Thị Mai Phương	26/09/2003	81	Tốt	85	Tốt	87	Tốt	80	Tốt	83	Tốt	
33	DTE2153403010525	Nguyễn Thị Phương	06/01/2003	76	Khá	40	Yếu	72	Khá	67	Khá	64	Trung bình	Cảnh cáo (2023_2024_1)
34	DTE2153403010367	Nguyễn Thị Ánh Phương	27/04/2003	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	
35	DTE2153403010316	Nguyễn Minh Quân	04/09/2003	85	Tốt	83	Tốt	87	Tốt	66	Khá	80	Tốt	
36	DTE2153403010483	Hứa Thị Quỳnh	02/03/2003	80	Tốt	81	Tốt	83	Tốt	78	Khá	81	Tốt	
37	DTE2153403010308	Vũ Trang Quỳnh	07/07/2003	72	Khá	80	Tốt	82	Tốt	75	Khá	77	Khá	Cảnh cáo (2021_2022_2)
38	DTE2153403010433	Nguyễn Thị Phương Thanh	02/09/2003	84	Tốt	87	Tốt	89	Tốt	90	Xuất sắc	88	Tốt	
39	DTE2153403010310	Dương Thị Thảo	02/03/2003	83	Tốt	83	Tốt	85	Tốt	76	Khá	82	Tốt	
40	DTE2153403010353	Đỗ Thị Thảo	20/06/2003	94	Xuất sắc	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	91	Xuất sắc	
41	DTE2153403010338	Nguyễn Thị Thanh Thảo	21/10/2003	91	Xuất sắc	86	Tốt	90	Xuất sắc	80	Tốt	87	Tốt	
42	DTE2153403010369	Nguyễn Thị Thu Thảo	19/01/2003	83	Tốt	90	Xuất sắc	84	Tốt	90	Xuất sắc	87	Tốt	
43	DTE2153403010339	Trần Thị Kim Thoa	10/10/2003	98	Xuất sắc	99	Xuất sắc	99	Xuất sắc	99	Xuất sắc	99	Xuất sắc	
44	DTE2153403010270	Đỗ Thị Kim Thu	26/05/2003	78	Khá	67	Khá	80	Tốt	80	Tốt	76	Khá	
45	DTE2153403010341	Nông Thị Thuý	04/08/2001	92	Xuất sắc	91	Xuất sắc	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	91	Xuất sắc	
46	DTE2153403010223	Lê Thị Thủy	05/07/2003	86	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	70	Khá	79	Khá	
47	DTE2153403010311	Nguyễn Thị Thủy	23/12/2003	83	Tốt	86	Tốt	80	Tốt	78	Khá	82	Tốt	
48	DTE2153403010212	Quan Xuân Thủy	28/09/2003	67	Khá	30	Kém	80	Tốt	71	Khá	62	Trung bình	
49	DTE2153403010125	Nguyễn Thị Hoài Thương	18/09/2003	81	Tốt	85	Tốt	80	Tốt	83	Tốt	82	Tốt	
50	DTE2153403010126	Trần Thị Hoài Thương	30/11/2003	73	Khá	80	Tốt	80	Tốt	78	Khá	78	Khá	
51	DTE2153403010107	Đồng Thị Huyền Trang	14/03/2003	83	Tốt	83	Tốt	80	Tốt	70	Khá	79	Khá	
52	DTE2153403010372	Lê Thùy Trang	05/06/2003	93	Xuất sắc	88	Tốt	96	Xuất sắc	95	Xuất sắc	93	Xuất sắc	
53	DTE2153403010373	Nguyễn Thị Trang	28/02/2003	74	Khá	89	Tốt	84	Tốt	88	Tốt	84	Tốt	
54	DTE2153403010420	Nguyễn Thùy Trang	14/04/2003	72	Khá	84	Tốt	83	Tốt	78	Khá	79	Khá	Hiện trách (2021_2022_2)
55	DTE2153403010501	Nông Thị Thủy Trang	24/09/2003	85	Tốt	81	Tốt	80	Tốt	83	Tốt	82	Tốt	
56	DTE2153403010429	Trần Thị Thu Trang	21/11/2003	84	Tốt	90	Xuất sắc	88	Tốt	81	Tốt	86	Tốt	
57	DTE2153403010419	Vũ Mai Trang	28/04/2003	85	Tốt	83	Tốt	81	Tốt	75	Khá	81	Tốt	
58	DTE2153403010355	Nguyễn Kiều Trinh	23/11/2003	83	Tốt	79	Khá	82	Tốt	75	Khá	80	Tốt	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021 2022		2022 2023		2023 2024		2024 2025		Toàn khóa		
59	DTE2153403010343	Ma Thị Thanh Trúc	29/11/2003	91	Xuất sắc	93	Xuất sắc	99	Xuất sắc	99	Xuất sắc	96	Xuất sắc	
60	DTE2153403010109	Nông Tiểu Tuyên	24/10/2003	80	Tốt	83	Tốt	83	Tốt	80	Tốt	82	Tốt	
61	DTE2153403010344	Đoàn Thanh Vân	04/03/2003	95	Xuất sắc	86	Tốt	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	
62	DTE2153403010292	Nguyễn Thị Hải Yến	11/10/2003	88	Tốt	79	Khá	83	Tốt	80	Tốt	83	Tốt	

Xếp loại	SL	TL
Xuất sắc	13	20.97%
Tốt	36	58.06%
Khá	11	17.74%
Trung bình	2	3.23%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số : 62

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CUỐI KHÓA
Niên khoá 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: 804/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 4 tháng 7 năm 2025)

Lớp : K18 - KẾ TOÁN E

Tổng số sinh viên : 64

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021_2022		2022_2023		2023_2024		2024_2025		Toàn khóa		
1	DTE2153403010434	Vũ Thu An	16/03/2003	90	Xuất sắc	89	Tốt	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	95	Xuất sắc	
2	DTE2153403010441	Nguyễn Phương Anh	25/06/2003	75	Khá	77	Khá	70	Khá	70	Khá	73	Khá	
3	DTE2153403010464	Nguyễn Ngọc Ánh	14/01/2003	78	Khá	80	Tốt	86	Tốt	80	Tốt	81	Tốt	
4	DTE2153403010435	Hoàng Thị Kiều Diễm	12/01/2003	87	Tốt	82	Tốt	86	Tốt	78	Khá	83	Tốt	
5	DTE2153403010399	Đinh Thị Xuân Diệu	06/06/2003	90	Xuất sắc	85	Tốt	92	Xuất sắc	78	Khá	86	Tốt	
6	DTE2153403010379	Hoàng Hà Dịu	15/11/2003	84	Tốt	79	Khá	90	Xuất sắc	80	Tốt	83	Tốt	
7	DTE2153403010422	Lã Thị Du	09/12/2003	82	Tốt	88	Tốt	80	Tốt	78	Khá	82	Tốt	
8	DTE2153403010400	Đàm Lê Dương	24/12/2003	82	Tốt	93	Xuất sắc	89	Tốt	80	Tốt	86	Tốt	
9	DTE2153403010432	Vũ Thùy Dương	13/09/2003	84	Tốt	88	Tốt	86	Tốt	78	Khá	84	Tốt	
10	DTE2153403010397	Nguyễn Thị Bích Đào	16/01/2003	89	Tốt	91	Xuất sắc	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	
11	DTE2153403010359	Lê Ngọc Hà	31/10/2003	82	Tốt	85	Tốt	92	Xuất sắc	80	Tốt	85	Tốt	
12	DTE2153403010513	Nông Thị Hạnh	03/12/2003	81	Tốt	85	Tốt	87	Tốt	78	Khá	83	Tốt	
13	DTE2153403010380	Trần Thị Thu Hằng	30/04/2003	81	Tốt	90	Xuất sắc	78	Khá	75	Khá	81	Tốt	
14	DTE2153403010418	Dương Thị Thu Hiền	10/02/2003	86	Tốt	89	Tốt	90	Xuất sắc	80	Tốt	86	Tốt	
15	DTE2153403010360	Nguyễn Thị Hiền	20/08/2003	84	Tốt	88	Tốt	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	88	Tốt	
16	DTE2153403010487	Nguyễn Lê Huyền Hoa	23/10/2003	85	Tốt	86	Tốt	90	Xuất sắc	80	Tốt	85	Tốt	
17	DTE2153403010381	Trần Thị Hoa	06/01/2003	83	Tốt	89	Tốt	85	Tốt	75	Khá	83	Tốt	
18	DTE2153403010414	Lê Thị Thu Hoài	28/09/2003	72	Khá	77	Khá	70	Khá	77	Khá	74	Khá	Cảnh cáo (2023_2024_1)
19	DTE2153403010382	Nguyễn Ngọc Hoài	24/12/2003	87	Tốt	91	Xuất sắc	90	Xuất sắc	80	Tốt	87	Tốt	
20	DTE2153403010436	Trần Thu Hoài	25/12/2003	80	Tốt	86	Tốt	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	87	Tốt	
21	DTE2153403010508	Trương Văn Hùng	19/12/2003	92	Xuất sắc	87	Tốt	83	Tốt	70	Khá	83	Tốt	
22	DTE2153403010524	Nguyễn Vũ Ngọc Huyền	24/12/2003	87	Tốt	86	Tốt	89	Tốt	70	Khá	83	Tốt	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021 2022		2022 2023		2023 2024		2024 2025		Toàn khóa		
23	DTE2153403010491	Đinh Thị Mai Hương	16/11/2003	87	Tốt	74	Khá	90	Xuất sắc	80	Tốt	83	Tốt	Khiển trách (2022_2023_1)
24	DTE2153403010402	Hoàng Thị Kiều	07/01/2003	85	Tốt	85	Tốt	90	Xuất sắc	80	Tốt	85	Tốt	
25	DTE2153403010403	Phạm Thị Lan	06/06/2003	84	Tốt	88	Tốt	88	Tốt	79	Khá	85	Tốt	
26	DTE2153403010437	Đỗ Thị Thùy Linh	21/05/2003	92	Xuất sắc	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	80	Tốt	88	Tốt	
27	DTE2153403010502	Hoàng Thị Nhật Linh	24/01/2003	78	Khá	80	Tốt	78	Khá	78	Khá	79	Khá	
28	DTE2153403010447	Nguyễn Ngọc Linh	18/09/2003	82	Tốt	88	Tốt	90	Xuất sắc	80	Tốt	85	Tốt	
29	DTE2153403010288	Nguyễn Thị Tùng Linh	05/10/2003	80	Tốt	92	Xuất sắc	89	Tốt	81	Tốt	86	Tốt	
30	DTE2153403010404	Nông Thị Khánh Linh	26/09/2003	85	Tốt	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	80	Tốt	86	Tốt	
31	DTE2153403010445	Phạm Thị Linh	18/11/2003	86	Tốt	93	Xuất sắc	93	Xuất sắc	84	Tốt	89	Tốt	
32	DTE2153403010424	Phạm Thùy Linh	09/05/2003	81	Tốt	88	Tốt	85	Tốt	74	Khá	82	Tốt	
33	DTE2153403010415	Thân Thị Thùy Linh	29/12/2003	82	Tốt	81	Tốt	77	Khá	81	Tốt	80	Tốt	
34	DTE2153403010387	Trần Khánh Linh	08/12/2003	86	Tốt	87	Tốt	90	Xuất sắc	80	Tốt	86	Tốt	
35	DTE2153403010425	Vũ Khánh Linh	23/06/2003	86	Tốt	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	80	Tốt	87	Tốt	
36	DTE2153403010388	Nguyễn Thảo Ly	27/06/2003	83	Tốt	79	Khá	84	Tốt	79	Khá	81	Tốt	
37	DTE2153403010389	Nguyễn Thị Ngọc Mai	26/12/2003	75	Khá	74	Khá	73	Khá	78	Khá	75	Khá	Cảnh cáo (2022_2023_1)
38	DTE2153403010390	Trần Thị Mai	21/10/2003	83	Tốt	84	Tốt	83	Tốt	80	Tốt	83	Tốt	
39	DTE2153403010405	Vũ Thị Quỳnh Mai	14/10/2003	82	Tốt	76	Khá	90	Xuất sắc	85	Tốt	83	Tốt	Cảnh cáo (2023_2024_1)
40	DTE2153403010449	Trần Hà My	12/07/2003	76	Khá	85	Tốt	69	Khá	79	Khá	77	Khá	Cảnh cáo (2023_2024_1)
41	DTE2153403010426	Nguyễn Thị Thuý Nga	29/05/2003	82	Tốt	80	Tốt	93	Xuất sắc	74	Khá	82	Tốt	
42	DTE2153403010391	Hà La Ngát	03/11/2003	87	Tốt	79	Khá	96	Xuất sắc	85	Tốt	87	Tốt	Cảnh cáo (2022_2023_1)
43	DTE2153403010522	Nguyễn Khánh Ngân	01/07/2003	82	Tốt	87	Tốt	84	Tốt	77	Khá	83	Tốt	
44	DTE2153403010364	Lê Thị Nghiên	18/08/2003	82	Tốt	90	Xuất sắc	89	Tốt	80	Tốt	85	Tốt	
45	DTE2153403010427	Lý Thị Ngọc	15/02/2003	90	Xuất sắc	91	Xuất sắc	73	Khá	78	Khá	83	Tốt	Cảnh cáo (2023_2024_1)
46	DTE2153403010498	Ngô Thị Minh Nguyệt	29/07/2003	81	Tốt	70	Khá	80	Tốt	78	Khá	77	Khá	Cảnh cáo (2022_2023_2)
47	DTE2153403010365	Nguyễn Quỳnh Nhi	30/11/2003	85	Tốt	87	Tốt	79	Khá	79	Khá	83	Tốt	
48	DTE2153403010366	Đồng Thị Hồng Nhung	29/09/2003	75	Khá	81	Tốt	75	Khá	75	Khá	77	Khá	
49	DTE2153403010451	Trần Thị Hồng Nhung	18/05/2003	85	Tốt	87	Tốt	90	Xuất sắc	80	Tốt	86	Tốt	
50	DTE2153403010408	Ngô Thị Thành	20/10/2003	85	Tốt	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	81	Tốt	87	Tốt	
51	DTE2153403010377	Bùi Phương Thảo	07/12/2003	82	Tốt	88	Tốt	85	Tốt	78	Khá	83	Tốt	
52	DTE2153403010376	Dương Phương Thảo	16/06/2003	88	Tốt	91	Xuất sắc	90	Xuất sắc	80	Tốt	87	Tốt	
53	DTE2153403010438	Phạm Phương Thảo	05/03/2003	87	Tốt	100	Xuất sắc	99	Xuất sắc	77	Khá	91	Xuất sắc	
54	DTE2153403010409	Trương Thị Thanh Thảo	14/12/2003	72	Khá	78	Khá	75	Khá	79	Khá	76	Khá	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021_2022		2022_2023		2023_2024		2024_2025		Toàn khóa		
55	DTE2153403010439	Bùi Phương Thu	16/09/2003	89	Tốt	70	Khá	78	Khá	75	Khá	78	Khá	Cảnh cáo (2022_2023_1)
56	DTE2153403010395	Dương Thị Thủy	24/11/2003	93	Xuất sắc	91	Xuất sắc	90	Xuất sắc	80	Tốt	89	Tốt	
57	DTE2153403010533	Nguyễn Thị Thanh Trà	22/08/2003	85	Tốt	87	Tốt	85	Tốt	70	Khá	82	Tốt	
58	DTE2153403010396	Hà Kiều Trang	15/06/2003	80	Tốt	88	Tốt	90	Xuất sắc	80	Tốt	85	Tốt	
59	DTE2153403010440	Trần Thùy Trang	28/05/2003	91	Xuất sắc	87	Tốt	85	Tốt	80	Tốt	86	Tốt	
60	DTE2153403010523	Vũ Kiều Trang	25/01/2003	81	Tốt	86	Tốt	84	Tốt	70	Khá	80	Tốt	
61	DTE2153403010378	Vũ Thị Minh Trang	13/07/2003	86	Tốt	87	Tốt	90	Xuất sắc	80	Tốt	86	Tốt	
62	DTE2153403010421	Phạm Tú Uyên	20/09/2003	84	Tốt	91	Xuất sắc	80	Tốt	75	Khá	83	Tốt	
63	DTE2153403010431	Trần Yến Vy	29/11/2003	88	Tốt	91	Xuất sắc	93	Xuất sắc	87	Tốt	90	Xuất sắc	
64	DTE2153403010411	Nguyễn Thị Hải Yến	23/11/2003	92	Xuất sắc	91	Xuất sắc	90	Xuất sắc	80	Tốt	88	Tốt	

Xếp loại	SL	TL
Xuất sắc	4	6.25%
Tốt	51	79.69%
Khá	9	14.06%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số : 64

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CUỐI KHÓA
Niên khoá 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: 804/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 4 tháng 7 năm 2025)

Lớp : K18 - KẾ TOÁN KIỂM TOÁN B

Tổng số sinh viên : 44

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện								Toàn khóa		Ghi chú
				2021	2022	2022	2023	2023	2024	2024	2025			
1	DTE2153403010417	Đào Thị Kim Anh	15/05/2003	87	Tốt	42	Yêu	69	Khá	70	Khá	67	Khá	Cảnh cáo (2023_2024_1)
2	DTE2153403010236	Hồ Thị Lan Anh	26/02/2003	86	Tốt	88	Tốt	85	Tốt	78	Khá	84	Tốt	
3	DTE2153403010247	Nguyễn Thị Hải Anh	11/06/2003	79	Khá	86	Tốt	86	Tốt	74	Khá	81	Tốt	
4	DTE2153403010323	Phạm Ngọc Anh	02/06/2003	88	Tốt	84	Tốt	86	Tốt	85	Tốt	86	Tốt	
5	DTE2153403010214	Đỗ Ngọc Ánh	31/05/2003	93	Xuất sắc	93	Xuất sắc	98	Xuất sắc	96	Xuất sắc	95	Xuất sắc	
6	DTE2153403010215	Phạm Kim Chi	30/11/2003	82	Tốt	82	Tốt	83	Tốt	85	Tốt	83	Tốt	
7	DTE2153403010278	Hoàng Thị Thanh Chúc	28/07/2003	72	Khá	73	Khá	84	Tốt	72	Khá	75	Khá	
8	DTE2153403010272	Nguyễn Thị Duyên	15/09/2003	74	Khá	83	Tốt	85	Tốt	73	Khá	79	Khá	
9	DTE2153403010283	Hoàng Thùy Dương	01/10/2003	96	Xuất sắc	96	Xuất sắc	99	Xuất sắc	96	Xuất sắc	97	Xuất sắc	
10	DTE2153403010254	Nguyễn Thị Thùy Dương	18/12/2003	81	Tốt	77	Khá	87	Tốt	77	Khá	81	Tốt	
11	DTE2153403010257	Nguyễn Thị Hương Giang	05/08/2002	81	Tốt	83	Tốt	86	Tốt	81	Tốt	83	Tốt	
12	DTE2153403010256	Trịnh Thị Hào	26/08/2003	81	Tốt	55	Trung bình	75	Khá	78	Khá	72	Khá	Cảnh cáo (2023_2024_1)
13	DTE2153403010285	Phùng Thị Hằng	01/04/2003	86	Tốt	90	Xuất sắc	95	Xuất sắc	96	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
14	DTE2153403010218	Nguyễn Thị Hiền	05/03/2003	96	Xuất sắc	99	Xuất sắc	98	Xuất sắc	91	Xuất sắc	96	Xuất sắc	
15	DTE2153403010240	Hoàng Thị Minh Hiếu	10/02/2003	100	Xuất sắc	99	Xuất sắc	98	Xuất sắc	97	Xuất sắc	99	Xuất sắc	
16	DTE2153403010444	Hoàng Thanh Huyền	17/09/2003	83	Tốt	88	Tốt	88	Tốt	83	Tốt	86	Tốt	
17	DTE2153403010287	Nguyễn Tuấn Hưng	25/09/2003	93	Xuất sắc	85	Tốt	75	Khá	71	Khá	81	Tốt	
18	DTE2153403010475	Nguyễn Thị Thùy Linh	24/12/2003	86	Tốt	86	Tốt	89	Tốt	79	Khá	85	Tốt	
19	DTE2153403010386	Phạm Lê Khánh Linh	27/07/2003	92	Xuất sắc	93	Xuất sắc	89	Tốt	85	Tốt	90	Xuất sắc	
20	DTE2153403010274	Vũ Thùy Linh	23/05/2003	82	Tốt	83	Tốt	85	Tốt	76	Khá	82	Tốt	
21	DTE2153403010289	Cù Vũ Hiền Lương	26/08/2003	92	Xuất sắc	97	Xuất sắc	96	Xuất sắc	83	Tốt	92	Xuất sắc	
22	DTE2153403010241	Phạm Thúy Nga	12/12/2003	76	Khá	83	Tốt	76	Khá	78	Khá	78	Khá	
23	DTE2153403010145	Nguyễn Minh Ngọc	04/12/2003	86	Tốt	80	Tốt	82	Tốt	83	Tốt	83	Tốt	
24	DTE2153403010503	Phạm Minh Ngọc	22/06/2003	83	Tốt	83	Tốt	87	Tốt	78	Khá	83	Tốt	
25	DTE2153403010307	Dương Thảo Nguyên	05/10/2003	90	Xuất sắc	93	Xuất sắc	90	Xuất sắc	88	Tốt	90	Xuất sắc	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện								Ghi chú		
				2021_2022		2022_2023		2023_2024		2024_2025			Toàn khóa	
26	DTE2153403010261	Nguyễn Thị Thanh Nhân	09/12/2003	83	Tốt	94	Xuất sắc	90	Xuất sắc	86	Tốt	88	Tốt	
27	DTE2153403010171	Nguyễn Thị Nhung	30/09/2003	88	Tốt	80	Tốt	81	Tốt	78	Khá	82	Tốt	
28	DTE2153403010393	Đào Thị Phương	22/10/2003	91	Xuất sắc	76	Khá	95	Xuất sắc	86	Tốt	87	Tốt	Cảnh cáo (2022_2023_2)
29	DTE2153403010493	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	28/07/2003	81	Tốt	86	Tốt	90	Xuất sắc	79	Khá	84	Tốt	
30	DTE2153403010293	Phí Thị Hương Quỳnh	10/02/2003	70	Khá	84	Tốt	81	Tốt	70	Khá	76	Khá	Khiến trách (2021_2022_2)
31	DTE2153403010309	Dương Thị Thảo	16/10/2003	95	Xuất sắc	91	Xuất sắc	98	Xuất sắc	98	Xuất sắc	96	Xuất sắc	
32	DTE2153403010340	Trần Nguyễn Minh Thu	19/08/2003	82	Tốt	73	Khá	75	Khá	75	Khá	76	Khá	Cảnh cáo (2022_2023_2)
33	DTE2153403010477	Trương Thị Thuận	14/02/2003	84	Tốt	83	Tốt	78	Khá	82	Tốt	82	Tốt	
34	DTE2153403010410	Bùi Thị Thủy	20/09/2003	88	Tốt	68	Khá	87	Tốt	76	Khá	80	Tốt	Cảnh cáo (2022_2023_2)
35	DTE2153403010183	Dương Ngọc Thương	21/11/2003	81	Tốt	73	Khá	80	Tốt	75	Khá	77	Khá	
36	DTE2153403010342	Nguyễn Thị Tình	28/05/2003	97	Xuất sắc	98	Xuất sắc	98	Xuất sắc	98	Xuất sắc	98	Xuất sắc	
37	DTE2153403010484	Lại Thị Thu Trang	23/10/2003	85	Tốt	82	Tốt	77	Khá	78	Khá	81	Tốt	
38	DTE2153403010297	Nguyễn Quỳnh Trang	20/02/2003	94	Xuất sắc	95	Xuất sắc	82	Tốt	77	Khá	87	Tốt	
39	DTE2153403010294	Nguyễn Trần Quỳnh Trang	06/08/2003	75	Khá	82	Tốt	74	Khá	78	Khá	77	Khá	Khiến trách (2021_2022_2)
40	DTE2153403010151	Vũ Thùy Trang	09/12/2003	87	Tốt	84	Tốt	90	Xuất sắc	78	Khá	85	Tốt	
41	DTE2153403010526	Trần Thu Uyên	11/07/2003	89	Tốt	97	Xuất sắc	99	Xuất sắc	96	Xuất sắc	95	Xuất sắc	
42	DTE2153403010245	Nguyễn Văn Việt	27/02/2003	89	Tốt	96	Xuất sắc	98	Xuất sắc	93	Xuất sắc	94	Xuất sắc	
43	DTE2153403010153	Nguyễn Thành Vinh	26/10/2003	91	Xuất sắc	83	Tốt	89	Tốt	78	Khá	85	Tốt	
44	DTE2153403010481	Lê Thị Yến	28/12/2003	84	Tốt	80	Tốt	78	Khá	81	Tốt	81	Tốt	

Xếp loại	SL	Tỉ lệ
Xuất sắc	12	27.27%
Tốt	22	50%
Khá	10	22.73%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số : 44

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CUỐI KHÓA
Niên khoá 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: 804/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 4 tháng 7 năm 2025)

Lớp : K18 - KINH TẾ ĐẦU TƯ A

Tổng số sinh viên : 55

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021_2022		2022_2023		2023_2024		2024_2025		Toàn khóa		
1	DTE2153101040050	Đinh Bằng An	26/07/2003	77	Khá	73	Khá	72	Khá	69	Khá	73	Khá	
2	DTE2153101040044	Phạm Trường An	12/06/2003	70	Khá	77	Khá	84	Tốt	64	Trung bình	74	Khá	
3	DTE2153101040086	Hoàng Việt Anh	03/08/1998	78	Khá	73	Khá	87	Tốt	79	Khá	79	Khá	
4	DTE2153101040030	Nguyễn Hoàng Anh	23/09/2003	83	Tốt	87	Tốt	91	Xuất sắc	78	Khá	85	Tốt	
5	DTE2153101040022	Phạm Phương Anh	16/10/2003	93	Xuất sắc	69	Khá	90	Xuất sắc	80	Tốt	83	Tốt	Cảnh cáo (2022_2023_1)
6	DTE2153101040054	Phạm Thị Tuyết Anh	13/10/2000	93	Xuất sắc	58	Trung bình	86	Tốt	80	Tốt	79	Khá	Cảnh cáo (2023_2024_1)
7	DTE2153101040063	Vũ Dương Việt Anh	30/10/2003	77	Khá	80	Tốt	87	Tốt	81	Tốt	81	Tốt	
8	DTE2153101040031	Trương Xuân Bắc	28/09/2003	57	Trung bình	68	Khá	72	Khá	53	Trung bình	63	Trung bình	
9	DTE2153101040023	Đồng Thị Thanh Bình	01/10/2003	95	Xuất sắc	94	Xuất sắc	89	Tốt	81	Tốt	90	Xuất sắc	
10	DTE2153101040083	Maiteng Chuelee	31/01/1998	87	Tốt	82	Tốt	84	Tốt	77	Khá	83	Tốt	
11	DTE2153101040039	Mẫn Thành Chung	22/08/2003	81	Tốt	87	Tốt	86	Tốt	80	Tốt	84	Tốt	
12	DTE2153101040040	Đinh Bùi Tuấn Cường	20/12/2003	82	Tốt	89	Tốt	89	Tốt	80	Tốt	85	Tốt	
13	DTE2153101040012	Chu Tiến Dũng	16/02/2003	82	Tốt	85	Tốt	92	Xuất sắc	77	Khá	84	Tốt	
14	DTE2153101040081	Nguyễn Đức Duy	04/09/2000	71	Khá	81	Tốt	75	Khá	56	Trung bình	71	Khá	Cảnh cáo (2023_2024_1)
15	DTE2153101040046	Phạm Thị Duyên	06/11/2003	87	Tốt	93	Xuất sắc	93	Xuất sắc	88	Tốt	90	Xuất sắc	
16	DTE2153101040001	Nguyễn Hồng Dương	13/08/2003	69	Khá	68	Khá	78	Khá	73	Khá	72	Khá	
17	DTE2153101040058	Dương Văn Đạt	24/03/2003	88	Tốt	87	Tốt	91	Xuất sắc	82	Tốt	87	Tốt	
18	DTE2153101040037	Hoàng Thị Phương Giao	21/01/2003	81	Tốt	71	Khá	77	Khá	65	Khá	74	Khá	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021_2022		2022_2023		2023_2024		2024_2025		Toàn khóa		
19	DTE2153101050028	Lê Thu Hằng	14/12/2002	90	Xuất sắc	94	Xuất sắc	94	Xuất sắc	85	Tốt	91	Xuất sắc	
20	DTE2153101040047	Trần Thị Hiền	11/04/2003	77	Khá	69	Khá	69	Khá	83	Tốt	75	Khá	
21	DTE2153402010100	Ngô Trung Hiếu	05/04/2003	95	Xuất sắc	84	Tốt	93	Xuất sắc	68	Khá	85	Tốt	
22	DTE2153101040010	Phạm Anh Hiếu	29/10/2002	93	Xuất sắc	86	Tốt	88	Tốt	82	Tốt	87	Tốt	
23	DTE2153101040072	Phương Minh Hoa	14/01/2003	93	Xuất sắc	91	Xuất sắc	94	Xuất sắc	88	Tốt	92	Xuất sắc	
24	DTE2153401010373	Trương Việt Hoàng	26/06/2003	82	Tốt	78	Khá	72	Khá	81	Tốt	78	Khá	
25	DTE2153101040016	Lê Mạnh Huân	05/01/2003	80	Tốt	78	Khá	80	Tốt	78	Khá	79	Khá	
26	DTE2153401010097	Đỗ Minh Huệ	01/01/2003	95	Xuất sắc	91	Xuất sắc	92	Xuất sắc	83	Tốt	90	Xuất sắc	
27	DTE2153101040017	Nguyễn Đình Huy	07/09/2003	72	Khá	62	Trung bình	82	Tốt	82	Tốt	75	Khá	Cảnh cáo (2022_2023_1)
28	DTE2153101040008	Phạm Quang Huy	18/10/2003	82	Tốt	69	Khá	88	Tốt	86	Tốt	81	Tốt	Cảnh cáo (2022_2023_1)
29	DTE2153101040051	Bùi Xuân Khánh	21/09/2003	95	Xuất sắc	92	Xuất sắc	89	Tốt	84	Tốt	90	Xuất sắc	
30	DTE2153101040020	Trần Nam Khánh	02/09/2003	88	Tốt	89	Tốt	72	Khá	85	Tốt	84	Tốt	
31	DTE2153401010078	Nguyễn Thị Lành	30/08/2003	75	Khá	66	Khá	86	Tốt	82	Tốt	77	Khá	Cảnh cáo (2023_2024_1)
32	DTE2153101040035	Bùi Yến Linh	18/11/2003	86	Tốt	79	Khá	85	Tốt	70	Khá	80	Tốt	
33	DTE2153101040013	Lê Thùy Linh	09/08/2003	93	Xuất sắc	93	Xuất sắc	96	Xuất sắc	98	Xuất sắc	95	Xuất sắc	
34	DTE2153101040041	Nguyễn Thị Mai Linh	26/09/2003	88	Tốt	80	Tốt	85	Tốt	75	Khá	82	Tốt	
35	DTE2153101040048	Đinh Hữu Lộc	29/10/2003	79	Khá	83	Tốt	89	Tốt	78	Khá	82	Tốt	
36	DTE2153101040076	Đoàn Lưu Ly	09/12/2003	92	Xuất sắc	93	Xuất sắc	97	Xuất sắc	89	Tốt	93	Xuất sắc	
37	DTE2153101040014	Trần Khánh Ly	29/05/2003	64	Trung bình	92	Xuất sắc	83	Tốt	78	Khá	79	Khá	Cảnh cáo (2021_2022_2)
38	DTE2153101040075	Tạ Thanh Mai	16/02/2003	97	Xuất sắc	96	Xuất sắc	94	Xuất sắc	85	Tốt	93	Xuất sắc	
39	DTE2153101040036	Nguyễn Quang Minh	16/08/2003	80	Tốt	80	Tốt	83	Tốt	71	Khá	79	Khá	
40	DTE2153101040002	Bùi Hoàng Nam	21/09/2003	85	Tốt	75	Khá	81	Tốt	77	Khá	80	Tốt	
41	DTE2153101040015	Nguyễn Ngọc Nam	16/05/2003	80	Tốt	82	Tốt	82	Tốt	75	Khá	80	Tốt	
42	DTE2153101040065	Nguyễn Bích Ngọc	15/12/2003	93	Xuất sắc	93	Xuất sắc	94	Xuất sắc	84	Tốt	91	Xuất sắc	
43	DTE2153101040087	Ma Thị Nguyệt	09/07/2003	93	Xuất sắc	88	Tốt	90	Xuất sắc	87	Tốt	90	Xuất sắc	
44	DTE2153101040061	Diệp Văn Nhân	02/10/2003	67	Khá	78	Khá	79	Khá	78	Khá	76	Khá	
45	DTE2153101040042	Trần Gia Nhân	11/09/2003	77	Khá	90	Xuất sắc	83	Tốt	80	Tốt	83	Tốt	
46	DTE2153101040006	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	17/08/2003	80	Tốt	76	Khá	88	Tốt	83	Tốt	82	Tốt	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021_2022		2022_2023		2023_2024		2024_2025		Toàn khóa		
47	DTE2153101050015	Nguyễn Thị Nhị	24/02/2003	93	Xuất sắc	83	Tốt	85	Tốt	82	Tốt	86	Tốt	
48	DTE2153101040073	Trần Thị Kim Oanh	25/12/2003	77	Khá	88	Tốt	84	Tốt	80	Tốt	82	Tốt	
49	DTE2153401010035	Vũ Thị Thu Phương	18/08/2003	85	Tốt	83	Tốt	85	Tốt	84	Tốt	84	Tốt	
50	DTE2153101040068	Dương Lệ Quyên	18/05/2003	89	Tốt	92	Xuất sắc	95	Xuất sắc	89	Tốt	91	Xuất sắc	
51	DTE2153101040078	Mai Như Quỳnh	01/01/2003	72	Khá	82	Tốt	83	Tốt	76	Khá	78	Khá	
52	DTE2153101040029	Nguyễn Hương Quỳnh	05/09/2003	80	Tốt	80	Tốt	82	Tốt	84	Tốt	82	Tốt	
53	DTE2153101040057	Nguyễn Thị Thanh Tâm	30/03/2003	92	Xuất sắc	95	Xuất sắc	94	Xuất sắc	88	Tốt	92	Xuất sắc	
54	DTE2153101040034	Lý Thanh Thanh Thảo	02/11/2003	95	Xuất sắc	96	Xuất sắc	77	Khá	80	Tốt	87	Tốt	Cảnh cáo (2023_2024_1)
55	DTE2153401150116	Đoàn Đức Tiến	11/07/2003	95	Xuất sắc	96	Xuất sắc	70	Khá	83	Tốt	86	Tốt	Cảnh cáo (2023_2024_1)

Xếp loại	SL	TL
Xuất sắc	13	23.64%
Tốt	25	45.45%
Khá	16	29.09%
Trung bình	1	1.82%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số : 55

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CUỐI KHÓA
Niên khoá 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: 804/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 4 tháng 7 năm 2025)

Lớp : K18 - KINH TẾ ĐẦU TƯ B
Tổng số sinh viên : 56

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021_2022		2022_2023		2023_2024		2024_2025		Toàn khóa		
1	DTE2153101010004	Nguyễn Quỳnh Anh	14/06/2003	73	Khá	79	Khá	71	Khá	75	Khá	75	Khá	Cảnh cáo (2023_2024_1)
2	DTE2153101010008	Hầu Thị Bích Diệp	10/09/2003	92	Xuất sắc	96	Xuất sắc	90	Xuất sắc	80	Tốt	90	Xuất sắc	
3	DTE2153101010017	Nguyễn Văn Duy	12/09/2003	61	Trung bình	50	Trung bình	57	Trung bình	58	Trung bình	57	Trung bình	
4	DTE2153101010033	Mẫn Thị Duyên	09/12/2003	81	Tốt	84	Tốt	87	Tốt	82	Tốt	84	Tốt	
5	DTE2153101010025	Đoàn Tuấn Dương	25/09/2003	68	Khá	66	Khá	70	Khá	50	Trung bình	64	Trung bình	
6	DTE2153101010009	Nguyễn Thị Thu Hà	01/06/2003	83	Tốt	78	Khá	83	Tốt	84	Tốt	82	Tốt	
7	DTE2153101010038	Phùng Thu Hà	04/12/2003	83	Tốt	80	Tốt	90	Xuất sắc	84	Tốt	84	Tốt	
8	DTE2153101010046	Bùi Huy Hoàng	31/10/2003	84	Tốt	77	Khá	75	Khá	67	Khá	76	Khá	
9	DTE2153101010040	Dương Thị Hồng	08/10/2003	86	Tốt	90	Xuất sắc	92	Xuất sắc	86	Tốt	89	Tốt	
10	DTE2153101010053	Hoàng Thị Huế	30/01/2003	98	Xuất sắc	92	Xuất sắc	0	Kém	73	Khá	66	Khá	
11	DTE2153101010041	Lưu Thị Thu Hường	01/11/2003	81	Tốt	81	Tốt	84	Tốt	80	Tốt	82	Tốt	
12	DTE2153101010034	Nguyễn Phương Lam	20/04/2003	83	Tốt	82	Tốt	83	Tốt	78	Khá	82	Tốt	
13	DTE2153101010032	Nguyễn Thị Liên	30/11/2003	81	Tốt	78	Khá	86	Tốt	81	Tốt	82	Tốt	
14	DTE2153101010042	Dương Thùy Linh	01/08/2003	88	Tốt	90	Xuất sắc	92	Xuất sắc	89	Tốt	90	Xuất sắc	
15	DTE2153101010014	Lý Ngọc Linh	02/02/2002	75	Khá	79	Khá	65	Khá	64	Trung bình	71	Khá	
16	DTE2153101010035	Phan Ngọc Linh	02/08/2003	78	Khá	81	Tốt	86	Tốt	80	Tốt	81	Tốt	
17	DTE2153101010012	Trần Thùy Linh	12/11/2003	85	Tốt	83	Tốt	88	Tốt	79	Khá	84	Tốt	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021_2022		2022_2023		2023_2024		2024_2025		Toàn khóa		
18	DTE2153101010029	Nguyễn Thị Kim Loan	19/01/2003	94	Xuất sắc	83	Tốt	88	Tốt	80	Tốt	86	Tốt	
19	DTE2153101010062	Tô Thị Loan	03/12/2003	80	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	71	Khá	80	Tốt	
20	DTE2153101010001	Đặng Thị Hương Ly	04/09/2003	92	Xuất sắc	70	Khá	80	Tốt	70	Khá	78	Khá	
21	DTE2153101010048	Lương Ngọc Mạnh	01/07/2003	94	Xuất sắc	86	Tốt	76	Khá	73	Khá	82	Tốt	
22	DTE2153101010043	Đặng Hoàng Quang Minh	30/05/2003	75	Khá	75	Khá	83	Tốt	61	Trung bình	74	Khá	
23	DTE2153101010049	Dương Đức Nam	13/08/2003	73	Khá	74	Khá	79	Khá	68	Khá	74	Khá	
24	DTE2153101010054	Đỗ Thị Phương	10/09/2003	80	Tốt	84	Tốt	86	Tốt	81	Tốt	83	Tốt	
25	DTE2153101010026	Trần Thị Thu Phương	18/07/2003	86	Tốt	82	Tốt	86	Tốt	80	Tốt	84	Tốt	
26	DTE2153101010030	Chu Thị Phương	01/06/2003	78	Khá	84	Tốt	84	Tốt	81	Tốt	82	Tốt	
27	DTE2153101010022	Hoàng Đức Quang	06/10/2003	83	Tốt	71	Khá	76	Khá	60	Trung bình	73	Khá	
28	DTE2153101040080	Trần Diễm Quỳnh	02/07/1997	88	Tốt	75	Khá	75	Khá	80	Tốt	80	Tốt	
29	DTE2153101040025	Phạm Văn Sơn	25/01/2003	88	Tốt	86	Tốt	78	Khá	66	Khá	80	Tốt	
30	DTE2153101010036	Trần Hồng Sơn	31/12/2003	78	Khá	77	Khá	81	Tốt	80	Tốt	79	Khá	
31	DTE2153101040004	Nguyễn Minh Tân	10/05/2003	85	Tốt	87	Tốt	79	Khá	73	Khá	81	Tốt	
32	DTE2153101040069	Mê Văn Thành	25/01/2002	91	Xuất sắc	93	Xuất sắc	97	Xuất sắc	81	Tốt	91	Xuất sắc	
33	DTE2153101040007	Lê Phương Thảo	02/04/2003	80	Tốt	77	Khá	60	Trung bình	48	Yếu	66	Khá	
34	DTE2153101040038	Ma Phương Thảo	01/11/2003	79	Khá	71	Khá	73	Khá	74	Khá	74	Khá	Khiến trách (2021_2022_2)
35	DTE2153101010021	Nguyễn Thị Thảo	30/03/2003	79	Khá	83	Tốt	72	Khá	75	Khá	77	Khá	
36	DTE2153101010023	Phạm Khánh Thảo	26/10/2003	81	Tốt	90	Xuất sắc	78	Khá	75	Khá	81	Tốt	
37	DTE2153101040064	Trần Phương Thảo	25/09/2003	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc	83	Tốt	65	Khá	83	Tốt	
38	DTE2153101010052	Trần Thị Thùy	17/02/2003	80	Tốt	81	Tốt	84	Tốt	83	Tốt	82	Tốt	
39	DTE2153101010061	Ngô Thị Thu Thủy	14/04/2003	76	Khá	91	Xuất sắc	95	Xuất sắc	83	Tốt	86	Tốt	
40	DTE2153101010050	Lưu Phương Thúy	13/06/2003	87	Tốt	90	Xuất sắc	94	Xuất sắc	87	Tốt	90	Xuất sắc	
41	DTE2153101040021	Hà Vũ Toàn	30/03/2003	81	Tốt	78	Khá	76	Khá	52	Trung bình	72	Khá	
42	DTE2153101010056	Vũ Hồng Trà	15/10/2003	81	Tốt	71	Khá	69	Khá	78	Khá	75	Khá	Cảnh cáo (2022_2023_1)

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021_2022		2022_2023		2023_2024		2024_2025		Toàn khóa		
43	DTE2153101010013	Đinh Thị Huyền Trang	21/12/2003	82	Tốt	75	Khá	80	Tốt	81	Tốt	80	Tốt	
44	DTE2153101010063	Đinh Thị Thu Trang	27/12/2003	68	Khá	78	Khá	83	Tốt	76	Khá	76	Khá	
45	DTE2153101010047	Hoàng Thị Huyền Trang	25/11/2003	70	Khá	71	Khá	75	Khá	75	Khá	73	Khá	
46	DTE2153101040082	Hoàng Thị Mai Trang	26/08/2003	79	Khá	87	Tốt	75	Khá	80	Tốt	80	Tốt	
47	DTE2153101010016	Nguyễn Nhật Trường	25/05/2003	78	Khá	74	Khá	80	Tốt	71	Khá	76	Khá	
48	DTE2153101040003	Nguyễn Anh Tú	06/08/2003	72	Khá	75	Khá	87	Tốt	70	Khá	76	Khá	Cảnh cáo (2021_2022_2)
49	DTE2153101040077	Trần Ngọc Tuấn	17/10/2003	68	Khá	75	Khá	75	Khá	71	Khá	72	Khá	
50	DTE2153101010031	Vũ Minh Tuấn	03/11/2003	80	Tốt	72	Khá	79	Khá	61	Trung bình	73	Khá	
51	DTE2153101010019	Phạm Thanh Tùng	06/04/2003	78	Khá	73	Khá	96	Xuất sắc	83	Tốt	83	Tốt	Cảnh cáo (2022_2023_1)
52	DTE2153101010011	Dương Thị Tuyên	15/11/2003	79	Khá	81	Tốt	90	Xuất sắc	88	Tốt	85	Tốt	
53	DTE2153101010059	Nguyễn Bá Vượng	15/03/2003	82	Tốt	75	Khá	74	Khá	50	Trung bình	70	Khá	

Xếp loại	SL	TL
Xuất sắc	4	7.14%
Tốt	26	46.43%
Khá	21	37.5%
Trung bình	2	3.57%
Yếu	0	3.57%
Kém	0	1.79%

Số : 53

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CUỐI KHÓA
Niên khoá 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: 804/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 4 tháng 7 năm 2025)

Lớp : K18 - KINH TẾ PHÁT TRIỂN

Tổng số sinh viên : 28

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện								Toàn khóa		Ghi chú
				2021	2022	2022	2023	2023	2024	2024	2025			
1	DTE2153101050030	Nguyễn Vũ Vi Anh	19/10/2003	71	Khá	60	Trung bình	85	Tốt	74	Khá	73	Khá	Cảnh cáo (2022_2023_2)
2	DTE2153101050032	Bùi Văn Cương	10/11/2003	88	Tốt	86	Tốt	85	Tốt	78	Khá	84	Tốt	
3	DTE2153101050045	Mai Ngọc Duy	24/07/2003	88	Tốt	88	Tốt	85	Tốt	74	Khá	84	Tốt	
4	DTE2153101050031	Nguyễn Thị Khánh Duyên	28/02/2003	98	Xuất sắc	97	Xuất sắc	99	Xuất sắc	90	Xuất sắc	96	Xuất sắc	
5	DTE2153101050024	Vũ Thùy Duyên	04/01/2003	94	Xuất sắc	98	Xuất sắc	93	Xuất sắc	82	Tốt	92	Xuất sắc	
6	DTE2153101050003	Đinh Trần Thùy Dương	10/12/2003	94	Xuất sắc	93	Xuất sắc	99	Xuất sắc	97	Xuất sắc	96	Xuất sắc	
7	DTE2153101050038	Trần Văn Đạt	05/10/2003	83	Tốt	82	Tốt	81	Tốt	66	Khá	78	Khá	
8	DTE2153101050033	Âu Vi Giang	15/04/2003	87	Tốt			82	Tốt	74	Khá	81	Tốt	
9	DTE2153101050036	Bàn Thị Thúy Hằng	13/10/2003	81	Tốt	84	Tốt	73	Khá	83	Tốt	80	Tốt	Cảnh cáo (2023_2024_1)
10	DTE2153101050040	Hoàng Thị Thu Hoài	21/01/2003	81	Tốt			81	Tốt	76	Khá	79	Khá	
11	DTE2153101050009	Dương Thị Thu Hường	27/11/2003	85	Tốt	89	Tốt	92	Xuất sắc	80	Tốt	87	Tốt	
12	DTE2153101050001	Trần Thị Thúy Hường	22/05/2003	88	Tốt	71	Khá			73	Khá	77	Khá	
13	DTE2153101050026	Dương Thị Thu Lê	31/01/2003	91	Xuất sắc	92	Xuất sắc	88	Tốt	83	Tốt	89	Tốt	
14	DTE2153101050010	Nông Thị Linh	12/12/2003	90	Xuất sắc	89	Tốt	84	Tốt	79	Khá	86	Tốt	
15	DTE2153101050041	Vi Khánh Linh	20/05/2003	88	Tốt	87	Tốt	86	Tốt	66	Khá	82	Tốt	
16	DTE2153101050006	Đỗ Thị Hồng Ngọc	06/11/2003	91	Xuất sắc	88	Tốt	85	Tốt	83	Tốt	87	Tốt	
17	DTE2153101050013	Nguyễn Hồng Ngọc	24/02/2003	89	Tốt	85	Tốt	78	Khá	76	Khá	82	Tốt	
18	DTE2153101050004	Đinh Thị Nhã Phần	10/09/2002	81	Tốt	87	Tốt	86	Tốt	83	Tốt	84	Tốt	
19	DTE2153101050042	Hoàng Trọng Phúc	28/01/2003	90	Xuất sắc	93	Xuất sắc	90	Xuất sắc	80	Tốt	88	Tốt	
20	DTE2153101050037	Lường Văn Quang	10/08/2003	84	Tốt	75	Khá	74	Khá	66	Khá	75	Khá	
21	DTE2153101050029	Trần Minh Quân	08/07/2003	94	Xuất sắc	98	Xuất sắc	99	Xuất sắc	90	Xuất sắc	95	Xuất sắc	
22	DTE2153101050044	Hoàng Công Thái	26/05/2003	82	Tốt	74	Khá	77	Khá	64	Trung bình	74	Khá	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021 2022		2022 2023		2023 2024		2024 2025		Toàn khóa		
23	DTE2153101050027	Lê Thị Thanh Thảo	07/12/2003	88	Tốt	96	Xuất sắc	86	Tốt	81	Tốt	88	Tốt	
24	DTE2153101050017	Nguyễn Đức Cường Thịnh	12/06/2003	86	Tốt	74	Khá	76	Khá	65	Khá	75	Khá	
25	DTE2153101050039	Đinh Quang Thọ	10/12/2003	78	Khá	87	Tốt	85	Tốt	77	Khá	82	Tốt	
26	DTE2153101050014	Nguyễn Thị Thương	10/01/2003	87	Tốt	73	Khá	85	Tốt	81	Tốt	82	Tốt	
27	DTE2153101050020	Hoàng Thị Trang	09/08/2003	94	Xuất sắc	98	Xuất sắc	99	Xuất sắc	90	Xuất sắc	95	Xuất sắc	
28	DTE2153101050016	Hoàng Ngọc Trọng	01/11/2003	89	Tốt	87	Tốt	86	Tốt	84	Tốt	87	Tốt	

Xếp loại	SL	TL
Xuất sắc	5	17.86%
Tốt	16	57.14%
Khá	7	25%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số : 28

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CUỐI KHÓA
Niên khoá 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: 804/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 4 tháng 7 năm 2025)

Lớp : K18 - QUẢN TRỊ MARKETING A

Tổng số sinh viên : 70

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021 2022		2022 2023		2023 2024		2024 2025		Toàn khóa		
1	DTE2153401150006	Bùi Văn Anh	20/09/2003	96	Xuất sắc	98	Xuất sắc	98	Xuất sắc	96	Xuất sắc	97	Xuất sắc	
2	DTE2153401150174	Đỗ Văn Anh	29/06/2003	93	Xuất sắc	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	85	Tốt	90	Xuất sắc	
3	DTE2153401150184	Lê Thị Kim Anh	29/01/2003	89	Tốt	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	78	Khá	87	Tốt	
4	DTE2153401150036	Vũ Lan Anh	09/07/2003	50	Trung bình	78	Khá	78	Khá	67	Khá	68	Khá	Cảnh cáo (2021_2022_2)
5	DTE2153401150007	Vũ Hồng Ánh	12/10/2003	85	Tốt	75	Khá	67	Khá	75	Khá	76	Khá	
6	DTE2153401150023	Đinh Khánh Chi	17/11/2003	90	Xuất sắc	88	Tốt	87	Tốt	80	Tốt	86	Tốt	
7	DTE2153401150152	Lê Mai Chi	28/09/2003	86	Tốt	60	Trung bình	62	Trung bình	65	Khá	68	Khá	
8	DTE2153401150037	Hoàng Đức Dân	21/11/2002	90	Xuất sắc	72	Khá	85	Tốt	88	Tốt	84	Tốt	
9	DTE2153401150057	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	17/10/2003	94	Xuất sắc	90	Xuất sắc	89	Tốt	90	Xuất sắc	91	Xuất sắc	
10	DTE2153401150167	Vũ Hùng Duy	14/05/2003	85	Tốt	78	Khá	78	Khá	62	Trung bình	76	Khá	
11	DTE2153401150044	Nguyễn Thành Đạt	13/11/2003	85	Tốt	75	Khá	85	Tốt	63	Trung bình	77	Khá	
12	DTE2153401150003	Đoàn Đình Đức	16/07/2003	89	Tốt	65	Khá	67	Khá	70	Khá	73	Khá	
13	DTE2153401150031	Nguyễn Hương Giang	26/08/2003	89	Tốt	85	Tốt	72	Khá	85	Tốt	83	Tốt	
14	DTE2153401150009	Bùi Ngọc Hà	03/05/2003	95	Xuất sắc	99	Xuất sắc	86	Tốt	92	Xuất sắc	93	Xuất sắc	
15	DTE2153401150046	Ngô Thu Hà	14/05/2003	80	Tốt	71	Khá	67	Khá	65	Khá	71	Khá	
16	DTE2153401150008	Vũ Thị Thu Hà	25/08/2003	88	Tốt	90	Xuất sắc	55	Trung bình	63	Trung bình	74	Khá	
17	DTE2153401150159	Triệu Thị Hào Hào	23/03/2003	89	Tốt	80	Tốt	79	Khá	80	Tốt	82	Tốt	
18	DTE2153401150154	Nhữ Thị Thu Hằng	03/01/2003	93	Xuất sắc	88	Tốt	80	Tốt	73	Khá	84	Tốt	
19	DTE2153401150038	Hoàng Trung Hậu	12/09/2003	84	Tốt	88	Tốt	85	Tốt	78	Khá	84	Tốt	
20	DTE2153401150032	Phạm Thị Hiệp	08/11/2003	78	Khá	80	Tốt	81	Tốt	71	Khá	78	Khá	
21	DTE2153401150162	Nguyễn Minh Hiếu	28/01/2003	63	Trung bình	53	Trung bình	63	Trung bình	63	Trung bình	61	Trung bình	
22	DTE2153401150039	Dương Thị Thanh Hoa	04/10/2003	91	Xuất sắc	90	Xuất sắc	80	Tốt	85	Tốt	87	Tốt	
23	DTE2153401150185	Nguyễn Thị Hoa	27/10/2002	83	Tốt	58	Trung bình	58	Trung bình	58	Trung bình	64	Trung bình	
24	DTE2153401150060	Trần Thị Thái Hoa	22/02/2003	80	Tốt	85	Tốt	87	Tốt	85	Tốt	84	Tốt	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021 2022		2022 2023		2023 2024		2024 2025		Toàn khóa		
25	DTE2153401150165	Đào Thị Hoài	24/02/2003	79	Khá	72	Khá	70	Khá	68	Khá	72	Khá	
26	DTE2153401150069	Nguyễn Thị Huyền	25/04/2003	93	Xuất sắc	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	
27	DTE2153401150013	Phạm Thị Huyền	27/08/2003	85	Tốt	75	Khá	80	Tốt	83	Tốt	81	Tốt	
28	DTE2153401150166	Nguyễn Thị Hương	07/09/2003	92	Xuất sắc	90	Xuất sắc	86	Tốt	80	Tốt	87	Tốt	
29	DTE2153401150033	Nguyễn Thị Thu Hương	22/11/2003	86	Tốt	70	Khá	80	Tốt	77	Khá	78	Khá	
30	DTE2153401150058	Trần Thị Thu Hương	02/10/2003	87	Tốt	85	Tốt	88	Tốt	80	Tốt	85	Tốt	
31	DTE2153401150067	Đồng Thị Kim Khánh	13/05/2003	85	Tốt	84	Tốt	86	Tốt	83	Tốt	85	Tốt	
32	DTE2153401150146	Nguyễn Thị Lanh	13/07/2003	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	75	Khá	78	Khá	83	Tốt	
33	DTE2153401150025	Hoàng Diệu Linh	16/06/2002	93	Xuất sắc	55	Trung bình	70	Khá	70	Khá	72	Khá	
34	DTE2153401150053	Lương Diệu Linh	20/08/2003	67	Khá	73	Khá	75	Khá	84	Tốt	75	Khá	Cảnh cáo (2021_2022_2)
35	DTE2153401150054	Phạm Khánh Linh	01/09/2003	89	Tốt	65	Khá	74	Khá	80	Tốt	77	Khá	
36	DTE2153401150004	Trần Diệu Linh	20/01/2003	80	Tốt	80	Tốt	69	Khá	85	Tốt	79	Khá	Cảnh cáo (2023_2024_1)
37	DTE2153401150026	Triệu Yến Linh	16/08/2003	87	Tốt	79	Khá	85	Tốt	93	Xuất sắc	86	Tốt	
38	DTE2153401150014	Đào Văn Ly	16/09/2003	87	Tốt	90	Xuất sắc	85	Tốt	77	Khá	85	Tốt	
39	DTE2153401150070	Trần Thị Mận	29/12/2003	88	Tốt	77	Khá	74	Khá	73	Khá	78	Khá	
40	DTE2153401150040	Nông Ngọc Mến	18/12/2003	88	Tốt	87	Tốt	82	Tốt	72	Khá	82	Tốt	
41	DTE2153401150015	Phạm Thị Hồng Na	11/08/2003	84	Tốt	87	Tốt	85	Tốt	84	Tốt	85	Tốt	
42	DTE2153401150063	Long Thị Hồng Ngọc	04/12/2003	73	Khá	71	Khá	75	Khá	83	Tốt	76	Khá	
43	DTE2153401150171	Nguyễn Bảo Ngọc	19/12/2003	93	Xuất sắc	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	88	Tốt	90	Xuất sắc	
44	DTE2153401150021	Trần Thảo Nguyên	19/06/2003	80	Tốt	74	Khá	75	Khá	67	Khá	74	Khá	
45	DTE2153401150027	Ngô Thị Tuyết Nhi	06/05/2002	84	Tốt	77	Khá	70	Khá	75	Khá	77	Khá	
46	DTE2153401150065	Bùi Phương Nhung	24/09/2003	71	Khá	65	Khá	65	Khá	66	Khá	67	Khá	Cảnh cáo (2024_2025_2)
47	DTE2153401150055	Bùi Tuyết Nhung	30/07/2003	70	Khá	69	Khá	55	Trung bình	28	Kém	56	Trung bình	
48	DTE2153401150028	Nông Thị Phúc	09/02/2003	85	Tốt	84	Tốt	84	Tốt	86	Tốt	85	Tốt	
49	DTE2153401150029	Bùi Thị Hà Phương	25/08/2003	87	Tốt	85	Tốt	82	Tốt	68	Khá	81	Tốt	
50	DTE2153401150045	Nguyễn Minh Phương	07/03/2003	25	Kém	60	Trung bình	65	Khá	61	Trung bình	53	Trung bình	
51	DTE2153401150064	Nguyễn Ngọc Bích Phương	17/09/2003	85	Tốt	85	Tốt	86	Tốt	86	Tốt	86	Tốt	
52	DTE2153401150050	Nguyễn Thị Thu Phương	21/02/2003	82	Tốt	90	Xuất sắc	85	Tốt	89	Tốt	87	Tốt	
53	DTE2153401150002	Vũ Đỗ Huyền Phương	18/05/2003	93	Xuất sắc	94	Xuất sắc	93	Xuất sắc	89	Tốt	92	Xuất sắc	
54	DTE2153401150061	Lù Thị Phụng	03/01/2002	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	75	Khá	84	Tốt	85	Tốt	
55	DTE2153401150071	Nguyễn Huy Thái	03/11/2003	89	Tốt	79	Khá	76	Khá	75	Khá	80	Tốt	
56	DTE2153401150066	Diệp Bích Thảo	22/08/2003	89	Tốt	87	Tốt	75	Khá	72	Khá	81	Tốt	
57	DTE2153401150043	Hồ Phương Thảo	27/04/2003	87	Tốt	90	Xuất sắc	88	Tốt	89	Tốt	89	Tốt	
58	DTE2153401150035	Nguyễn Thị Bích Thảo	27/01/2003	86	Tốt	85	Tốt	90	Xuất sắc	86	Tốt	87	Tốt	
59	DTE2153401150163	Trần Việt Thắng	20/06/2003	86	Tốt	65	Khá	78	Khá	68	Khá	74	Khá	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021 2022		2022 2023		2023 2024		2024 2025		Toàn khóa		
60	DTE2153401150030	Trần Thị Thu Thủy	16/12/2003	88	Tốt	88	Tốt	85	Tốt	84	Tốt	86	Tốt	
61	DTE2153401150195	Trần Thị Thùy	15/05/2002			90	Xuất sắc	97	Xuất sắc	91	Xuất sắc	93	Xuất sắc	
62	DTE2153401150017	Hoàng Quang Toàn	28/04/2001	88	Tốt	89	Tốt	80	Tốt	78	Khá	84	Tốt	
63	DTE2153401150018	Nguyễn Danh Toàn	09/03/2003	89	Tốt	93	Xuất sắc	95	Xuất sắc	97	Xuất sắc	94	Xuất sắc	
64	DTE2153401150011	Nguyễn Quang Trung	12/12/2003	58	Trung bình	28	Kém	0	Kém	25	Kém	28	Kém	
65	DTE2153401150005	Tổng Đỗ Khánh Tùng	24/11/2003	71	Khá	53	Trung bình	0	Kém	25	Kém	37	Yếu	Cảnh cáo (2024_2025_2)
66	DTE2153401150049	Dương Thị Phương Uyên	07/11/2003	90	Xuất sắc	74	Khá	80	Tốt	83	Tốt	82	Tốt	
67	DTE2153401150168	Nguyễn Thị Tú Uyên	25/04/2003	92	Xuất sắc	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	89	Tốt	90	Xuất sắc	
68	DTE2153401150173	Hoàng Thị Kim Yến	22/02/2003	75	Khá	74	Khá	55	Trung bình	67	Khá	68	Khá	
69	DTE2153401150020	Lê Hoàng Yến	29/10/2003	82	Tốt	80	Tốt	78	Khá	63	Trung bình	76	Khá	
70	DTE2153401150022	Lý Thị Yến	24/07/2003	91	Xuất sắc	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	87	Tốt	90	Xuất sắc	

Xếp loại	SL	TL
Xuất sắc	11	15.71%
Tốt	30	42.86%
Khá	23	32.86%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	4	5.71%
Yếu	1	1.43%
Kém	1	1.43%

Sĩ số : 70

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CUỐI KHÓA
Niên khoá 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: 804/QĐ-DHKT&QTKD-CTSV ngày 4 tháng 7 năm 2025)

Lớp : K18 - QUẢN TRỊ MARKETING B

Tổng số sinh viên : 65

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện								Toàn khóa		Ghi chú
				2021	2022	2022	2023	2023	2024	2024	2025			
1	DTE2153401150131	Hoàng Thị Ngọc Anh	24/08/2003	90	Xuất sắc	22	Kém	83	Tốt	89	Tốt	71	Khá	
2	DTE2153401150161	Mai Kim Anh	02/08/2003	71	Khá	70	Khá	89	Tốt	90	Xuất sắc	80	Tốt	Cảnh cáo (2022_2023_2)
3	DTE2153401150117	Nguyễn Hoài Anh	17/02/2003	95	Xuất sắc	89	Tốt	90	Xuất sắc	94	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
4	DTE2153401150087	Nguyễn Phương Anh	06/02/2003	82	Tốt	86	Tốt	84	Tốt	89	Tốt	85	Tốt	
5	DTE2153401010025	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	12/11/2003	75	Khá	30	Kém	0	Kém	0	Kém	26	Kém	
6	DTE2153401150080	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	04/11/2003	85	Tốt	89	Tốt	84	Tốt	61	Trung bình	80	Tốt	
7	DTE2153401150118	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	28/11/2003	96	Xuất sắc	93	Xuất sắc	94	Xuất sắc	94	Xuất sắc	94	Xuất sắc	
8	DTE2153401150187	Nguyễn Thị Thanh Bình	30/12/2003	86	Tốt	88	Tốt	85	Tốt	89	Tốt	87	Tốt	
9	DTE2153401150091	Nguyễn Tùng Chi	28/06/2003	85	Tốt	38	Yếu	77	Khá	72	Khá	68	Khá	
10	DTE2153401150073	Phạm Thùy Dung	10/10/2003	84	Tốt	72	Khá	83	Tốt	85	Tốt	81	Tốt	
11	DTE2153401150153	Đinh Đăng Dương	17/12/2003	87	Tốt	82	Tốt	81	Tốt	75	Khá	81	Tốt	
12	DTE2153401150092	Nguyễn Tùng Dương	06/09/2003	88	Tốt	79	Khá	83	Tốt	88	Tốt	85	Tốt	
13	DTE2153401150129	Nguyễn Quốc Đạt	24/10/2003	90	Xuất sắc	76	Khá	84	Tốt	89	Tốt	85	Tốt	
14	DTE2153401150150	Nguyễn Trung Đức	08/04/2003	95	Xuất sắc	93	Xuất sắc	98	Xuất sắc	98	Xuất sắc	96	Xuất sắc	
15	DTE2153401150076	Nguyễn Thị Hương Giang	13/08/2003	79	Khá	57	Trung bình	58	Trung bình	70	Khá	66	Khá	Cảnh cáo (2023_2024_1)
16	DTE2153401150101	Vũ Thị Hương Giang	15/01/2003	80	Tốt	85	Tốt	83	Tốt	89	Tốt	84	Tốt	
17	DTE2153401150191	Bế Nhật Hải	05/02/2003	38	Yếu	0	Kém	40	Yếu	70	Khá	37	Yếu	Cảnh cáo (2023_2024_1)
18	DTE2153401150110	Nguyễn Thị Như Hằng	05/12/2003	88	Tốt	63	Trung bình	84	Tốt	79	Khá	79	Khá	Cảnh cáo (2022_2023_1)
19	DTE2153401150111	Nguyễn Thu Hằng	10/03/2003	73	Khá	72	Khá	67	Khá	69	Khá	70	Khá	
20	DTE2153401150012	Hà Thị Thu Hiền	17/04/2003	45	Yếu	39	Yếu	62	Trung bình	72	Khá	55	Trung bình	Cảnh cáo (2022_2023_1)
21	DTE2153401150119	Nguyễn Thị Hiền	08/01/2003	70	Khá	61	Trung bình	58	Trung bình	59	Trung bình	62	Trung bình	
22	DTE2153401150120	Trịnh Thị Hiền	10/08/2003	79	Khá	79	Khá	66	Khá	66	Khá	73	Khá	
23	DTE2153401150052	Tạ Thị Hoa	24/04/2003	89	Tốt	85	Tốt	89	Tốt	88	Tốt	88	Tốt	
24	DTE2153401150155	Nông Lâm Thị Hòa	13/10/2003	80	Tốt	79	Khá	80	Tốt	87	Tốt	82	Tốt	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021_2022		2022_2023		2023_2024		2024_2025		Toàn khóa		
25	DTE2153401150142	Lê Thị Huệ	18/12/2003	91	Xuất sắc	93	Xuất sắc	95	Xuất sắc	92	Xuất sắc	93	Xuất sắc	
26	DTE2153401150122	Nguyễn Quý Huy	21/01/2003	88	Tốt	89	Tốt	81	Tốt	88	Tốt	87	Tốt	
27	DTE2153401150177	Hà Thị Thu Huyền	31/12/2003	86	Tốt	84	Tốt	66	Khá	65	Khá	75	Khá	
28	DTE2153401150112	Nguyễn Khánh Huyền	06/04/2003	94	Xuất sắc	85	Tốt	83	Tốt	89	Tốt	88	Tốt	
29	DTE2153401150160	Nguyễn Thị Hương	01/01/2003	90	Xuất sắc	89	Tốt	91	Xuất sắc	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	
30	DTE2153401150124	Lê Duy Khánh	21/06/2003	83	Tốt	74	Khá	82	Tốt	87	Tốt	82	Tốt	
31	DTE2153401150192	Nguyễn Hà Khánh	13/10/2003	41	Yếu	59	Trung bình	80	Tốt	88	Tốt	67	Khá	
32	DTE2153401150135	Nguyễn Quốc Khánh	19/08/2003	92	Xuất sắc	84	Tốt	0	Kém	0	Kém	44	Yếu	
33	DTE2153401150086	Phạm Thị Mai Lam	22/10/2003	91	Xuất sắc	87	Tốt	84	Tốt	85	Tốt	87	Tốt	
34	DTE2153401150099	Triệu Khánh Liễu	07/04/2003	91	Xuất sắc	83	Tốt	87	Tốt	90	Xuất sắc	88	Tốt	
35	DTE2153401150148	Đinh Mai Linh	20/01/2003	94	Xuất sắc	94	Xuất sắc	92	Xuất sắc	88	Tốt	92	Xuất sắc	
36	DTE2153401150132	Ma Thùy Linh	25/05/2003	81	Tốt	81	Tốt	79	Khá	85	Tốt	82	Tốt	
37	DTE2153401150137	Nguyễn Khánh Linh	19/03/2003	85	Tốt	89	Tốt	87	Tốt	89	Tốt	88	Tốt	
38	DTE2153401150094	Bùi Thị Luyện	28/02/2003	85	Tốt	35	Yếu	32	Kém	55	Trung bình	52	Trung bình	Cảnh cáo (2024_2025_2)
39	DTE2153401150106	Dương Thị Tuyết Mai	26/05/2003	94	Xuất sắc	86	Tốt	86	Tốt	89	Tốt	89	Tốt	
40	DTE2153401150085	Đào Thị Mai	01/03/2001	82	Tốt	81	Tốt	91	Xuất sắc	90	Xuất sắc	86	Tốt	
41	DTE2153401150083	Đồng Thị Mai	14/11/2003	94	Xuất sắc	90	Xuất sắc	91	Xuất sắc	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
42	DTE2153401150133	Phùng Thị Phương Mai	20/12/2003	92	Xuất sắc	70	Khá	82	Tốt	86	Tốt	83	Tốt	Cảnh cáo (2022_2023_1)
43	DTE2153401150180	Nguyễn Thị Trà My	15/06/2003	92	Xuất sắc	86	Tốt	84	Tốt	88	Tốt	88	Tốt	
44	DTE2153401150107	Đinh Giang Nam	31/10/2003	79	Khá	80	Tốt	53	Trung bình	80	Tốt	73	Khá	
45	DTE2153401150126	Vũ Thị Kim Ngân	05/10/2003	94	Xuất sắc	90	Xuất sắc	73	Khá	87	Tốt	86	Tốt	
46	DTE2153401150077	Trần Thị Bích Ngọc	15/10/2003	68	Khá	84	Tốt	71	Khá	55	Trung bình	70	Khá	
47	DTE2153401150103	Nguyễn Thị Nguyệt	09/01/2003	91	Xuất sắc	90	Xuất sắc	89	Tốt	89	Tốt	90	Xuất sắc	
48	DTE2153401150149	Trần Thị Phương	20/01/2003	87	Tốt	84	Tốt	80	Tốt	85	Tốt	84	Tốt	
49	DTE2153401150157	Nguyễn Thị Phụng	28/01/2003	93	Xuất sắc	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	89	Tốt	91	Xuất sắc	
50	DTE2153401150127	Ngô Lục Quân	06/02/2003	64	Trung bình	35	Yếu	74	Khá	69	Khá	61	Trung bình	Cảnh cáo (2021_2022_2)
51	DTE2153401150114	Dương Thị Diễm Quỳnh	02/12/2003	90	Xuất sắc	89	Tốt	94	Xuất sắc	92	Xuất sắc	91	Xuất sắc	
52	DTE2153401150096	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	01/07/2003	94	Xuất sắc	90	Xuất sắc	87	Tốt	89	Tốt	90	Xuất sắc	
53	DTE2153401150158	Ngô Mai Tâm	30/03/2003	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc	85	Tốt	89	Tốt	90	Xuất sắc	
54	DTE2153401150194	Trần Huệ Tâm	18/11/2003	91	Xuất sắc	82	Tốt	78	Khá	89	Tốt	85	Tốt	
55	DTE2153401150097	Trần Thị Kim Thoa	30/12/2003	92	Xuất sắc	88	Tốt	87	Tốt	89	Tốt	89	Tốt	
56	DTE2153401150188	Đỗ Thị Thơ	27/05/2003	85	Tốt	90	Xuất sắc	86	Tốt	86	Tốt	87	Tốt	
57	DTE2153401150115	Nguyễn Thị Thùy	29/05/2003	87	Tốt	88	Tốt	84	Tốt	75	Khá	84	Tốt	
58	DTE2153401150074	Nguyễn Thị Minh Thư	08/01/2003	80	Tốt	71	Khá	71	Khá	70	Khá	73	Khá	
59	DTE2153401150098	Chu Thị Thanh Tình	04/11/2003	93	Xuất sắc	77	Khá	89	Tốt	89	Tốt	87	Tốt	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021 2022		2022 2023		2023 2024		2024 2025		Toàn khóa		
60	DTE2153401150079	Dương Thị Thùy Trang	07/09/2003	70	Khá	95	Xuất sắc	98	Xuất sắc	100	Xuất sắc	91	Xuất sắc	Cảnh cáo (2021_2022_2)
61	DTE2153401150109	Ngô Thị Trang	19/04/2002	93	Xuất sắc	89	Tốt	82	Tốt	89	Tốt	88	Tốt	
62	DTE2153401150134	Nguyễn Huyền Trang	03/04/2003	95	Xuất sắc	90	Xuất sắc	91	Xuất sắc	89	Tốt	91	Xuất sắc	
63	DTE2153401150128	Nguyễn Quỳnh Trang	20/02/2003	98	Xuất sắc	92	Xuất sắc	86	Tốt	90	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
64	DTE2153401150139	Lưu Công Tuyển	19/11/2003	77	Khá	77	Khá	71	Khá	73	Khá	75	Khá	
65	DTE2153401150100	Phạm Hải Yến	06/07/2003	91	Xuất sắc	90	Xuất sắc	83	Tốt	89	Tốt	88	Tốt	

Xếp loại	SL	TL
Xuất sắc	15	23.08%
Tốt	31	47.69%
Khá	12	18.46%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	4	6.15%
Yếu	2	3.08%
Kém	1	1.54%

St số : 65

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CUỐI KHÓA
Niên khoá 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: 804/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 4 tháng 7 năm 2025)

Lớp : K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH KHÁCH SẠN VÀ DU LỊCH

Tổng số sinh viên : 31

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện								Toàn khóa		Ghi chú
				2021	2022	2022	2023	2023	2024	2024	2025			
1	DTE2158101030030	Nguyễn Thị Mai Anh	02/02/2003	79	Khá	66	Khá	72	Khá	68	Khá	71	Khá	
2	DTE2158101030003	Tạc Thị Ngọc Bích	12/09/2003	80	Tốt	66	Khá	88	Tốt	90	Xuất sắc	81	Tốt	
3	DTE2158101030009	Vũ Thị Tuyết Chinh	18/04/2002	88	Tốt	82	Tốt	90	Xuất sắc	47	Yếu	77	Khá	
4	DTE2158101030045	Phản Sào Cường	02/09/2002	74	Khá	74	Khá	50	Trung bình	46	Yếu	61	Trung bình	
5	DTE2158101030021	Lê Nhật Dương	04/08/2003	64	Trung bình	66	Khá	65	Khá	80	Tốt	69	Khá	Cảnh cáo (2021_2022_2)
6	DTE2158101030032	Đỗ Thị Hương Giang	19/06/2003	71	Khá	73	Khá	80	Tốt	84	Tốt	77	Khá	Cảnh cáo (2021_2022_2)
7	DTE2158101030004	Hoàng Hiếu	10/06/2003	87	Tốt	72	Khá	97	Xuất sắc	97	Xuất sắc	88	Tốt	
8	DTE2158101030024	Phạm Minh Hiếu	23/10/2003	93	Xuất sắc	75	Khá	91	Xuất sắc	86	Tốt	86	Tốt	
9	DTE2158101030012	Nguyễn Thị Huệ	15/11/2003	77	Khá	66	Khá	68	Khá	75	Khá	72	Khá	
10	DTE2158101030017	Trần Khánh Huyền	05/12/2003	86	Tốt	65	Khá	83	Tốt	80	Tốt	79	Khá	
11	DTE2158101030037	Dương Mỹ Lệ	01/07/2003	90	Xuất sắc	72	Khá	85	Tốt	85	Tốt	83	Tốt	
12	DTE2158101030043	Lương Thị Ngọc Mai	30/08/2003	88	Tốt	73	Khá	80	Tốt	70	Khá	78	Khá	
13	DTE2158101030005	Nguyễn Thị Mai	14/07/2001	90	Xuất sắc	66	Khá	56	Trung bình	25	Kém	59	Trung bình	
14	DTE2158101030001	Nguyễn Đức Mạnh	09/05/1997	64	Trung bình	64	Trung bình	78	Khá	78	Khá	71	Khá	
15	DTE2158101030049	Trần Thị Minh Ngọc	21/09/2003	65	Khá	73	Khá	80	Tốt	73	Khá	73	Khá	
16	DTE2158101030011	Quách Thảo Nguyên	30/06/2003	91	Xuất sắc	75	Khá	90	Xuất sắc	85	Tốt	85	Tốt	
17	DTE2158101030010	Nguyễn Phúc Ngữ	02/01/2003	75	Khá	56	Trung bình	73	Khá	83	Tốt	72	Khá	
18	DTE2158101030048	Keokhounphet Phou	01/01/1999	94	Xuất sắc	84	Tốt	83	Tốt	82	Tốt	86	Tốt	
19	DTE2158101030028	Đỗ Thanh Thảo	14/05/2003	71	Khá	50	Trung bình	59	Trung bình	25	Kém	51	Trung bình	
20	DTE2158101030036	Trần Thị Thảo	17/12/2003	91	Xuất sắc	75	Khá	84	Tốt	85	Tốt	84	Tốt	
21	DTE2158101030020	Kiều Hoàng Tiến	23/06/2002	79	Khá	69	Khá	80	Tốt	73	Khá	75	Khá	
22	DTE2158101030034	Bùi Thị Thiên Trang	21/09/2003	89	Tốt	88	Tốt					89	Tốt	
23	DTE2158101030018	Hoàng Huyền Trang	12/11/2001	84	Tốt	72	Khá	62	Trung bình	85	Tốt	76	Khá	
24	DTE2158101030007	Lê Thị Huyền Trang	01/03/2003	79	Khá	65	Khá	70	Khá	63	Trung bình	69	Khá	Cảnh cáo (2024_2025_2)

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021_2022		2022_2023		2023_2024		2024_2025		Toàn khóa		
25	DTE2158101030046	Trần Thị Huyền Trang	15/09/2003	77	Khá	55	Trung bình	80	Tốt	68	Khá	70	Khá	Cảnh cáo (2022_2023_2)
26	DTE2158101030029	Dương Thị Hiền Trinh	08/08/2003	78	Khá	68	Khá	81	Tốt	68	Khá	74	Khá	
27	DTE2158101030035	Bùi Xuân Trung	13/07/2003	80	Tốt	68	Khá	85	Tốt	84	Tốt	79	Khá	
28	DTE2158101030041	Hoàng Đức Trung	03/07/2003	79	Khá	68	Khá	68	Khá	80	Tốt	74	Khá	
29	DTE2158101030013	Nguyễn Thu Uyên	01/01/2003	90	Xuất sắc	67	Khá	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc	85	Tốt	
30	DTE2158101030014	Nguyễn Thị Thảo Vân	27/03/2003	80	Tốt	63	Trung bình	80	Tốt	70	Khá	73	Khá	
31	DTE2158101030016	Hoàng Quốc Việt	14/04/2003	74	Khá	68	Khá	73	Khá	40	Yếu	64	Trung bình	

Xếp loại	SL	TL
Xuất sắc	0	0%
Tốt	9	29.03%
Khá	18	58.06%
Trung bình	4	12.9%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số : 31

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CUỐI KHÓA
Niên khoá 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: 804/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 4 tháng 7 năm 2025)

Lớp : K18 - KINH DOANH QUỐC TẾ

Tổng số sinh viên : 27

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện								Toàn khóa	Ghi chú	
				2021_2022		2022_2023		2023_2024		2024_2025				
1	DTE2153401200017	Hoàng Thị Ngọc Chi	13/12/2003	93	Xuất sắc	89	Tốt	89	Tốt	84	Tốt	89	Tốt	
2	DTE2153401200012	Bùi Thị Kim Cúc	04/05/2003	95	Xuất sắc	95	Xuất sắc	98	Xuất sắc	91	Xuất sắc	95	Xuất sắc	
3	DTE2153401200007	Đặng Trinh Đạt	04/12/2003	65	Khá	58	Trung bình	57	Trung bình	63	Trung bình	61	Trung bình	
4	DTE2153401200035	Trần Thanh Hà	01/08/2003	91	Xuất sắc	88	Tốt	89	Tốt	91	Xuất sắc	90	Xuất sắc	
5	DTE2153401200030	Nguyễn Thị Hậu	07/06/2003	72	Khá	83	Tốt	93	Xuất sắc	92	Xuất sắc	85	Tốt	
6	DTE2153401200009	Đoàn Thị Thu Hiền	24/12/2003	61	Trung bình	56	Trung bình	42	Yếu	18	Kém	44	Yếu	Cảnh cáo (2022_2023_1)
7	DTE2153401200025	Nguyễn Thị Thu Hoàn	29/10/2003	94	Xuất sắc	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
8	DTE2153401200023	Thân Quang Huy	28/12/2003	92	Xuất sắc	78	Khá	85	Tốt	82	Tốt	84	Tốt	
9	DTE2153401200031	Triệu Thúy Hường	18/06/2003	62	Trung bình	69	Khá	74	Khá	84	Tốt	72	Khá	Cảnh cáo (2023_2024_1)
10	DTE2153401200026	Tạ Thị Lan	11/10/2003	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	90	Xuất sắc	92	Xuất sắc	91	Xuất sắc	
11	DTE2153401200016	Lê Thùy Linh	18/03/2003	81	Tốt	68	Khá	85	Tốt	63	Trung bình	74	Khá	
12	DTE2153401200022	Lý Ngọc Phương Linh	19/10/2003	95	Xuất sắc	92	Xuất sắc	90	Xuất sắc	84	Tốt	90	Xuất sắc	
13	DTE2153401200024	Nguyễn Thảo Tâm Minh	20/07/2002	88	Tốt	74	Khá	89	Tốt	90	Xuất sắc	85	Tốt	
14	DTE2153401200004	Trần Thị Huyền My	16/12/2002	96	Xuất sắc	93	Xuất sắc	95	Xuất sắc	92	Xuất sắc	94	Xuất sắc	
15	DTE2153401200002	Lục Thanh Ngà	02/11/2002	94	Xuất sắc	80	Tốt	98	Xuất sắc	93	Xuất sắc	91	Xuất sắc	
16	DTE2153401200018	Phùng Hiểu Như	27/06/2003	75	Khá	80	Tốt	93	Xuất sắc	93	Xuất sắc	85	Tốt	
17	DTE2153401200019	Nguyễn Thị Phương	03/06/2003	98	Xuất sắc	93	Xuất sắc	90	Xuất sắc	91	Xuất sắc	93	Xuất sắc	
18	DTE2153401200020	Nguyễn Thị Bích Phượng	23/09/2003	94	Xuất sắc	93	Xuất sắc	90	Xuất sắc	85	Tốt	91	Xuất sắc	
19	DTE2153401200036	Nguyễn Diễm Quỳnh	02/01/2003	40	Yếu	56	Trung bình	55	Trung bình	25	Kém	44	Yếu	
20	DTE2153401200033	Phạm Thị Thanh Tâm	01/12/2003	69	Khá	61	Trung bình	56	Trung bình	63	Trung bình	62	Trung bình	Cảnh cáo (2022_2023_1)
21	DTE2153401200003	Vũ Thị Thơm	05/08/2002	72	Khá	72	Khá	83	Tốt	85	Tốt	78	Khá	
22	DTE2153401200032	Đào Anh Thư	04/06/2003	75	Khá	58	Trung bình	89	Tốt	82	Tốt	76	Khá	Cảnh cáo (2022_2023_2)
23	DTE2153401200027	Ma Thị Hoài Thương	18/01/2003	92	Xuất sắc	92	Xuất sắc	88	Tốt	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	
24	DTE2153401200034	Nguyễn Thị Thương	23/04/2003	73	Khá	59	Trung bình	56	Trung bình	68	Khá	64	Trung bình	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021 2022		2022 2023		2023 2024		2024 2025		Toàn khóa		
25	DTE2153401200005	Chung Quỳnh Trang	09/12/2003	46	Yếu	33	Kém	45	Yếu	18	Kém	36	Yếu	Cảnh cáo (2023_2024_1)
26	DTE2153401200010	Nguyễn Ngọc Uyên	02/09/2003	69	Khá	67	Khá	78	Khá	79	Khá	73	Khá	
27	DTE2153401200015	Trần Minh Uyên	12/10/2003	93	Xuất sắc	85	Tốt	89	Tốt	90	Xuất sắc	89	Tốt	

Xếp loại	SL	TL
Xuất sắc	10	37.04%
Tốt	6	22.22%
Khá	5	18.52%
Trung bình	3	11.11%
Yếu	3	11.11%
Kém	0	0%

St số :
27

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CUỐI KHÓA
Niên khoá 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: 804/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 4 tháng 7 năm 2025)

Lớp : K18 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP A

Tổng số sinh viên : 39

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện								Toàn khóa		Ghi chú
				2021	2022	2022	2023	2023	2024	2024	2025			
1	DTE2153402010030	Hoàng Thị Thu An	19/11/2003	78	Khá	72	Khá	67	Khá	83	Tốt	75	Khá	
2	DTE2153402010165	Đinh Thị Quỳnh Anh	21/08/2002	88	Tốt	97	Xuất sắc	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	96	Xuất sắc	
3	DTE2153402010171	Đoàn Thị Anh	11/01/2003	81	Tốt	83	Tốt	75	Khá	84	Tốt	81	Tốt	
4	DTE2153402010048	Nguyễn Ngọc Anh	10/01/2003	73	Khá	80	Tốt	75	Khá	81	Tốt	77	Khá	
5	DTE2153402010065	Nông Thị Minh Anh	26/03/2003	78	Khá	74	Khá	72	Khá	85	Tốt	77	Khá	
6	DTE2153402010010	Bàn Ngọc Ánh	29/03/2003	85	Tốt	86	Tốt	83	Tốt	89	Tốt	86	Tốt	
7	DTE2153402010004	Bùi Minh Ánh	15/01/2003	91	Xuất sắc	90	Xuất sắc	78	Khá	86	Tốt	86	Tốt	
8	DTE2153402010057	Triệu Ngọc Ánh	05/08/2003	90	Xuất sắc	89	Tốt	85	Tốt	89	Tốt	88	Tốt	
9	DTE2153402010161	Hoàng Thị Ngọc Chi	20/04/2003	77	Khá	73	Khá	79	Khá	85	Tốt	79	Khá	
10	DTE2153402010149	Lương Thị Hạnh	24/01/2003	85	Tốt	89	Tốt	87	Tốt	90	Xuất sắc	88	Tốt	
11	DTE2153402010002	Lưu Thị Thu Hằng	03/10/2003	84	Tốt	83	Tốt	90	Xuất sắc	93	Xuất sắc	88	Tốt	
12	DTE2153402010024	Phạm Thị Bích Hậu	31/12/2003	92	Xuất sắc	91	Xuất sắc	98	Xuất sắc	99	Xuất sắc	95	Xuất sắc	
13	DTE2153402010025	Trương Mỹ Hoa	14/03/2003	85	Tốt	74	Khá	88	Tốt	92	Xuất sắc	85	Tốt	Cảnh cáo (2022_2023_1)
14	DTE2153402010069	Lê Thị Hoài	20/07/2003	75	Khá	78	Khá	75	Khá	70	Khá	75	Khá	
15	DTE2153402010070	Dương Thị Huế	13/11/2003	90	Xuất sắc	96	Xuất sắc	92	Xuất sắc	77	Khá	89	Tốt	
16	DTE2153402010008	Nguyễn Quang Huy	09/02/2003	80	Tốt	75	Khá	78	Khá	69	Khá	76	Khá	
17	DTE2153402010026	Nguyễn Thị Hương	21/12/2003	83	Tốt	80	Tốt	74	Khá	79	Khá	79	Khá	
18	DTE2153402010167	Ngô Thị Lan	23/10/2003	89	Tốt	88	Tốt	88	Tốt	89	Tốt	89	Tốt	
19	DTE2153401150072	Nguyễn Ngọc Lan	12/03/2003	90	Xuất sắc	82	Tốt	80	Tốt	87	Tốt	85	Tốt	
20	DTE2153402010033	Bùi Thanh Lâm	22/03/2003	78	Khá	94	Xuất sắc	100	Xuất sắc	99	Xuất sắc	93	Xuất sắc	
21	DTE2153402010012	Nguyễn Thị Linh Linh	20/12/2003	84	Tốt	84	Tốt	62	Trung bình	78	Khá	77	Khá	Cảnh cáo (2023_2024_2)
22	DTE2153402010053	Phan Mỹ Linh	11/05/2003	82	Tốt	83	Tốt	76	Khá	86	Tốt	82	Tốt	
23	DTE2153402010007	Trần Thị Phương Linh	21/03/2003	78	Khá	76	Khá	72	Khá	85	Tốt	78	Khá	
24	DTE2153402010168	Trần Thị Thảo Ly	14/03/2003	90	Xuất sắc	89	Tốt	87	Tốt	84	Tốt	88	Tốt	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021_2022		2022_2023		2023_2024		2024_2025		Toàn khóa		
25	DTE2153402010015	Đỗ Trà Mi	23/03/2003	85	Tốt	85	Tốt	80	Tốt	86	Tốt	84	Tốt	
26	DTE2153402010160	Hoàng Thanh Nga	24/10/2003	84	Tốt	88	Tốt	87	Tốt	90	Xuất sắc	87	Tốt	
27	DTE2153402010064	Lao Thị Ngân	08/04/2003	89	Tốt	85	Tốt	84	Tốt	86	Tốt	86	Tốt	
28	DTE2153402010058	Hoàng Hải Ngọc	12/04/2003	68	Khá	56	Trung bình	65	Khá	75	Khá	66	Khá	
29	DTE2153402010034	Trần Thị Thanh Nhân	30/10/2003	73	Khá	81	Tốt	63	Trung bình	64	Trung bình	70	Khá	
30	DTE2153402010028	Vũ Việt Phương	26/12/2003	85	Tốt	81	Tốt	72	Khá	77	Khá	79	Khá	
31	DTE2153402010154	Bùi Quang Thành	05/05/2003	81	Tốt	83	Tốt	73	Khá	78	Khá	79	Khá	Cảnh cáo (2023_2024_1)
32	DTE2153402010035	Lê Thị Thanh Thảo	18/03/2003	89	Tốt	91	Xuất sắc	89	Tốt	85	Tốt	89	Tốt	
33	DTE2153402010071	Vũ Thị Thảo	06/12/2003	78	Khá	79	Khá	69	Khá	80	Tốt	77	Khá	
34	DTE2153402010019	Đào Kim Thư	07/09/2003	96	Xuất sắc	95	Xuất sắc	82	Tốt	99	Xuất sắc	93	Xuất sắc	Cảnh cáo (2023_2024_1)
35	DTE2153402010046	Phạm Thị Thu Trà	19/02/2003	88	Tốt	86	Tốt	91	Xuất sắc	89	Tốt	89	Tốt	
36	DTE2153402010029	Đỗ Thị Thu Trang	08/09/2003	70	Khá	67	Khá	69	Khá	74	Khá	70	Khá	
37	DTE2153402010060	Lê Thị Việt Trinh	10/01/2003	90	Xuất sắc	88	Tốt	91	Xuất sắc	97	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
38	DTE2153402010040	Hà Thị Ngọc Vân	24/03/2003	79	Khá	87	Tốt	88	Tốt	84	Tốt	85	Tốt	
39	DTE2153402010042	Trần Lệ Xuân	31/10/2002	93	Xuất sắc	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	98	Xuất sắc	

Xếp loại	SL	TL
Xuất sắc	6	15.38%
Tốt	18	46.15%
Khá	15	38.46%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số : 39

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CUỐI KHÓA

Niên khoá 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: 804/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 4 tháng 7 năm 2025)

Lớp : K18 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP B

Tổng số sinh viên : 50

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện								Toàn khóa		Ghi chú
				2021	2022	2022	2023	2023	2024	2024	2025			
1	DTE2153402010094	Đinh Thị Vân Anh	21/10/2003	88	Tốt	93	Xuất sắc	85	Tốt	85	Tốt	88	Tốt	
2	DTE2153402010157	Nguyễn Thị Lan Anh	18/11/2003	80	Tốt	82	Tốt	91	Xuất sắc	86	Tốt	85	Tốt	
3	DTE2153402010148	Nguyễn Thị Ngọc Anh	24/09/2003	82	Tốt	60	Trung bình	54	Trung bình	55	Trung bình	63	Trung bình	
4	DTE2153402010109	Vũ Thị Vân Anh	06/01/2003	81	Tốt	87	Tốt	88	Tốt	86	Tốt	86	Tốt	
5	DTE2153402010098	Đào Kim Chi	11/01/2003	85	Tốt	86	Tốt	84	Tốt	79	Khá	84	Tốt	
6	DTE2153402010116	Nguyễn Mai Chinh	15/02/2003	72	Khá	90	Xuất sắc	91	Xuất sắc	89	Tốt	86	Tốt	Cảnh cáo (2021_2022_2)
7	DTE2153402010140	Nguyễn Kiên Cường	17/09/2003	82	Tốt	83	Tốt	75	Khá	78	Khá	80	Tốt	
8	DTE2153402010075	Phạm Thị Hoài Dương	17/02/2003	93	Xuất sắc	95	Xuất sắc	99	Xuất sắc	100	Xuất sắc	97	Xuất sắc	
9	DTE2153402010099	Nguyễn Văn Hải	29/03/2003	83	Tốt	87	Tốt	80	Tốt	85	Tốt	84	Tốt	
10	DTE2153402010085	Ngô Thu Hoài	26/05/2003	86	Tốt	89	Tốt	69	Khá	69	Khá	78	Khá	
11	DTE2153402010082	Nguyễn Thị Huế	01/07/2003	83	Tốt	64	Trung bình	56	Trung bình	70	Khá	68	Khá	
12	DTE2153402010150	Lại Thanh Huyền	09/03/2003	85	Tốt	94	Xuất sắc	91	Xuất sắc	87	Tốt	89	Tốt	
13	DTE2153402010174	Trần Thị Huyền	07/11/2003	82	Tốt	86	Tốt	89	Tốt	86	Tốt	86	Tốt	
14	DTE2153402010117	Nguyễn Thị Thu Hương	21/02/2003	81	Tốt	88	Tốt	88	Tốt	86	Tốt	86	Tốt	
15	DTE2153402010132	Nguyễn Thị Thùy Linh	03/04/2003	81	Tốt	55	Trung bình	56	Trung bình	48	Yếu	60	Trung bình	
16	DTE2153402010181	Nông Văn Linh	05/04/2003	87	Tốt	90	Xuất sắc	85	Tốt	85	Tốt	87	Tốt	
17	DTE2153402010120	Trần Khánh Linh	03/12/2003	82	Tốt	68	Khá	62	Trung bình	30	Kém	61	Trung bình	
18	DTE2153402010133	Hoàng Khánh Ly	09/10/2003	81	Tốt	73	Khá	68	Khá	72	Khá	74	Khá	
19	DTE2153402010072	Vũ Hương Ly	27/04/2002	83	Tốt	73	Khá	62	Trung bình	51	Trung bình	67	Khá	Cảnh cáo (2022_2023_2)
20	DTE2153402010134	Dương Văn Mười	24/05/2003	95	Xuất sắc	99	Xuất sắc	99	Xuất sắc	100	Xuất sắc	98	Xuất sắc	
21	DTE2153402010112	Trần Trà My	22/07/2003	82	Tốt	79	Khá	82	Tốt	87	Tốt	83	Tốt	
22	DTE2153402010129	Vì Thị Trà My	14/04/2003	83	Tốt	74	Khá	82	Tốt	77	Khá	79	Khá	
23	DTE2153402010113	Đặng Thị Ngân	13/05/2003	81	Tốt	78	Khá	85	Tốt	88	Tốt	83	Tốt	
24	DTE2153402010118	Nguyễn Thị Thu Ngân	31/12/2003	88	Tốt	63	Trung bình	81	Tốt	70	Khá	76	Khá	
25	DTE2153402010083	Hoàng Thị Yến Nhi	13/02/2003	88	Tốt	80	Tốt	75	Khá	62	Trung bình	76	Khá	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện								Ghi chú		
				2021 2022		2022 2023		2023 2024		2024 2025			Toàn khóa	
26	DTE2153402010158	Trần Thảo Nhi	08/08/2003	87	Tốt	70	Khá	87	Tốt	94	Xuất sắc	85	Tốt	
27	DTE2153402010095	Nguyễn Thùy Ninh	12/02/2003	84	Tốt	83	Tốt	80	Tốt	76	Khá	81	Tốt	
28	DTE2153402010122	Dương Thị Oanh	18/07/2003	89	Tốt	85	Tốt	84	Tốt	84	Tốt	86	Tốt	
29	DTE2153402010102	Nguyễn Thị Oanh	21/04/2003	83	Tốt	85	Tốt	89	Tốt	79	Khá	84	Tốt	
30	DTE2153402010180	Hoàng Minh Quang	20/12/2001	80	Tốt	48	Yếu	33	Kém	30	Kém	48	Yếu	
31	DTE2153402010123	Ngô Thị Lan Quỳnh	30/06/2003	83	Tốt	89	Tốt	87	Tốt	87	Tốt	87	Tốt	
32	DTE2153402010076	Nguyễn Như Quỳnh	24/08/2003	86	Tốt	80	Tốt	73	Khá	65	Khá	76	Khá	
33	DTE2153402010138	Phạm Văn Thái	09/06/2003	93	Xuất sắc	78	Khá	99	Xuất sắc	99	Xuất sắc	92	Xuất sắc	Cảnh cáo (2022_2023_2)
34	DTE2153402010103	Đỗ Thị Thảo	30/07/2003	83	Tốt	93	Xuất sắc	90	Xuất sắc	93	Xuất sắc	90	Xuất sắc	
35	DTE2153402010087	Lê Thị Phương Thảo	09/11/2003	90	Xuất sắc	96	Xuất sắc	95	Xuất sắc	98	Xuất sắc	95	Xuất sắc	
36	DTE2153402010126	Nguyễn Thị Thanh Thảo	22/10/2003	87	Tốt	90	Xuất sắc	92	Xuất sắc	93	Xuất sắc	91	Xuất sắc	
37	DTE2153402010125	Hoàng Mạnh Thắng	19/03/2003	87	Tốt	71	Khá	74	Khá	74	Khá	77	Khá	
38	DTE2153402010104	Nguyễn Minh Thùy	01/12/2003	80	Tốt	75	Khá	76	Khá	60	Trung bình	73	Khá	
39	DTE2153402010156	Hoàng Minh Thúy	22/09/2003	80	Tốt	68	Khá	65	Khá	70	Khá	71	Khá	Cảnh cáo (2022_2023_1)
40	DTE2153402010151	Hoa Thị Thuyết	08/12/2003	82	Tốt	79	Khá	89	Tốt	83	Tốt	83	Tốt	
41	DTE2153402010166	Diệp Thị Anh Thư	14/02/2003	83	Tốt	91	Xuất sắc	84	Tốt	76	Khá	84	Tốt	
42	DTE2153402010105	Đặng Kiều Trang	29/03/2003	81	Tốt	63	Trung bình	82	Tốt	71	Khá	74	Khá	
43	DTE2153402010130	Nguyễn Huyền Trang	20/04/2003	70	Khá	66	Khá	71	Khá	69	Khá	69	Khá	Cảnh cáo (2021_2022_2)
44	DTE2153402010106	Khương Thị Bảo Trúc	28/10/2003	81	Tốt	85	Tốt	83	Tốt	76	Khá	81	Tốt	
45	DTE2153402010089	Nghiêm Minh Tuấn	08/08/2003	91	Xuất sắc	89	Tốt	94	Xuất sắc	95	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
46	DTE2153402010131	Châm Công Tùng	08/06/2003	81	Tốt	86	Tốt	90	Xuất sắc	91	Xuất sắc	87	Tốt	
47	DTE2153402010091	Quản Thị Thảo Vân	21/03/2003	85	Tốt	90	Xuất sắc	97	Xuất sắc	99	Xuất sắc	93	Xuất sắc	
48	DTE2153402010147	Chu Văn Vũ	04/07/2003	82	Tốt	90	Xuất sắc	86	Tốt	90	Xuất sắc	87	Tốt	
49	DTE2153402010127	Dương Hải Yến	01/01/2003	82	Tốt	80	Tốt	85	Tốt	74	Khá	80	Tốt	
50	DTE2153402010092	Lương Bảo Yến	03/12/2003	81	Tốt	81	Tốt	82	Tốt	83	Tốt	82	Tốt	

Xếp loại	SL	TL
Xuất sắc	8	16%
Tốt	25	50%
Khá	13	26%
Trung bình	3	6%
Yếu	1	2%
Kém	0	0%

Sĩ số : 50

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CUỐI KHÓA
Niên khoá 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: 804/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 4 tháng 7 năm 2025)

Lớp : K18 - TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Tổng số sinh viên : 42

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện								Toàn khóa		Ghi chú
				2021	2022	2022	2023	2023	2024	2024	2025			
1	DTE2153402010169	Đào Thị Quỳnh Anh	21/11/2003	82	Tốt	70	Khá	59	Trung bình	78	Khá	72	Khá	
2	DTE2153402010077	Nguyễn Ngọc Anh	16/05/2003	75	Khá	86	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	83	Tốt	Cảnh cáo (2021_2022_2)
3	DTE2153402010170	Đào Thị Hồng Ánh	21/11/2003	78	Khá	82	Tốt	69	Khá	77	Khá	77	Khá	
4	DTE2153402010110	Đoàn Kiều Linh Chi	29/09/2003	84	Tốt	80	Tốt	73	Khá	83	Tốt	80	Tốt	
5	DTE2153402010022	Nguyễn Thị Linh Chi	01/10/2003	69	Khá			81	Tốt	60	Trung bình	70	Khá	Đình chỉ 1 năm (2022_2023_1)
6	DTE2153402010049	Lưu Đức Chiến	01/10/2003	80	Tốt	74	Khá	52	Trung bình	75	Khá	70	Khá	
7	DTE2153402010023	Hoàng Đức Dũng	06/10/2003	72	Khá	80	Tốt	63	Trung bình	80	Tốt	74	Khá	
8	DTE2153402010016	Nguyễn Đức Duy	22/12/2003	77	Khá	72	Khá	45	Yếu	55	Trung bình	62	Trung bình	
9	DTE2153402010173	Nguyễn Trường Giang	02/12/2002	73	Khá	82	Tốt	66	Khá	64	Trung bình	71	Khá	
10	DTE2153402010031	Chu Thị Hoài	05/04/2003	86	Tốt	80	Tốt	71	Khá	80	Tốt	79	Khá	
11	DTE2153402010063	Phạm Thu Hoài	14/02/2003	69	Khá	72	Khá	57	Trung bình	50	Trung bình	62	Trung bình	Cảnh cáo (2023_2024_2)
12	DTE2153402010054	Nguyễn Công Hoan	04/08/2002	88	Tốt	83	Tốt	79	Khá	70	Khá	80	Tốt	
13	DTE2153402010044	Hoàng Nguyễn Mạnh Hùng	10/10/2003	75	Khá	68	Khá	53	Trung bình	65	Khá	65	Khá	
14	DTE2153402010050	Nguyễn Tuấn Hùng	01/01/2003	82	Tốt	87	Tốt	54	Trung bình	77	Khá	75	Khá	Cảnh cáo (2023_2024_1)
15	DTE2153402010108	Nguyễn Quang Huy	11/11/2003	89	Tốt	91	Xuất sắc	85	Tốt	90	Xuất sắc	89	Tốt	
16	DTE2153402010006	Phạm Quang Huy	04/12/2003	85	Tốt	77	Khá	64	Trung bình	73	Khá	75	Khá	
17	DTE2153402010032	Đoàn Bích Huyền	06/01/2003	86	Tốt	86	Tốt	81	Tốt	84	Tốt	84	Tốt	
18	DTE2153402010078	Nguyễn Trung Kiên	14/10/2003	87	Tốt	89	Tốt	72	Khá	81	Tốt	82	Tốt	
19	DTE2153402010101	Lưu Thị Kiều Linh	11/12/2003	93	Xuất sắc	92	Xuất sắc	84	Tốt	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	
20	DTE2153402010051	Trần Lê Phương Linh	29/12/2003	77	Khá	71	Khá	62	Trung bình	68	Khá	70	Khá	Cảnh cáo (2023_2024_1)
21	DTE2153402010017	Nguyễn Thị Kim May	25/11/2003	77	Khá	66	Khá	45	Yếu	55	Trung bình	61	Trung bình	
22	DTE2153402010136	Nguyễn Thị Thanh Ngân	06/07/2003	86	Tốt	89	Tốt	90	Xuất sắc	85	Tốt	88	Tốt	
23	DTE2153402010114	Bùi Thị Thúy Ngân	14/05/2003	87	Tốt	84	Tốt	77	Khá	82	Tốt	83	Tốt	
24	DTE2153402010027	La Thị Bảo Ngọc	16/02/2003	89	Tốt	85	Tốt	95	Xuất sắc	96	Xuất sắc	91	Xuất sắc	
25	DTE2153402010186	Phạm Vũ Quý	03/11/2003			84	Tốt	85	Tốt	91	Xuất sắc	87	Tốt	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021_2022		2022_2023		2023_2024		2024_2025		Toàn khóa		
26	DTE2153402010001	Cao Huy Bảo Sơn	27/12/2003	86	Tốt	67	Khá	54	Trung bình	55	Trung bình	66	Khá	Cảnh cáo (2022_2023_1)
27	DTE2153402010038	Bùi Phương Thảo	20/12/2003	87	Tốt	73	Khá	64	Trung bình	68	Khá	73	Khá	
28	DTE2153402010045	Bùi Huy Thắng	17/07/2003	76	Khá	74	Khá	65	Khá	65	Khá	70	Khá	
29	DTE2153402010096	Bùi Mạnh Thắng	03/02/2003	82	Tốt	72	Khá	81	Tốt	84	Tốt	80	Tốt	
30	DTE2153402010139	Lê Minh Trang	07/09/2003	94	Xuất sắc	93	Xuất sắc	94	Xuất sắc	100	Xuất sắc	95	Xuất sắc	
31	DTE2153402010039	Ngô Huyền Trang	19/05/2003	90	Xuất sắc	94	Xuất sắc	98	Xuất sắc	99	Xuất sắc	95	Xuất sắc	
32	DTE2153402010115	Nguyễn Thị Huyền Trang	06/06/2003	97	Xuất sắc	100	Xuất sắc	98	Xuất sắc	100	Xuất sắc	99	Xuất sắc	
33	DTE2153402010177	Đinh Ngọc Trường	29/04/2001	80	Tốt	83	Tốt	87	Tốt	90	Xuất sắc	85	Tốt	
34	DTE2153402010003	Phạm Đức Trường	14/03/2003	83	Tốt	85	Tốt	64	Trung bình	84	Tốt	79	Khá	
35	DTE2153402010055	Trần Xuân Trường	21/11/2003	75	Khá	66	Khá	44	Yếu	55	Trung bình	60	Trung bình	
36	DTE2153402010090	Nguyễn Thanh Tùng	20/05/2003	89	Tốt	74	Khá	84	Tốt	83	Tốt	83	Tốt	
37	DTE2153402010074	Phạm Doãn Tùng	09/05/2003	92	Xuất sắc	95	Xuất sắc	99	Xuất sắc	99	Xuất sắc	96	Xuất sắc	
38	DTE2153402010014	Tăng Đình Văn	28/12/2003	74	Khá	69	Khá	36	Yếu	35	Yếu	54	Trung bình	
39	DTE2153402010084	Đoàn Thị Bằng Vi	01/08/2003	84	Tốt	84	Tốt	84	Tốt	82	Tốt	84	Tốt	
40	DTE2153402010041	Nguyễn Trần Khánh Vinh	25/01/2003	87	Tốt	79	Khá	82	Tốt	84	Tốt	83	Tốt	
41	DTE2153402010178	Phùng Tiến Vinh	17/04/2000	80	Tốt	50	Trung bình	41	Yếu	55	Trung bình	57	Trung bình	Cảnh cáo (2022_2023_1)
42	DTE2153402010081	Nguyễn Anh Vũ	06/12/2003	78	Khá	74	Khá	74	Khá	80	Tốt	77	Khá	

Xếp loại	SL	TL
Xuất sắc	6	14.29%
Tốt	14	33.33%
Khá	16	38.1%
Trung bình	6	14.29%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Số : 42

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CUỐI KHÓA
Niên khoá 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: 804/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 4 tháng 7 năm 2025)

Lớp : K18 - LUẬT KINH TẾ
Tổng số sinh viên : 73

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện								Toàn khóa		Ghi chú
				2021	2022	2022	2023	2023	2024	2024	2025			
1	DTE2153801070019	Dương Ngọc Anh	15/10/2002	64	Trung bình	61	Trung bình	57	Trung bình	73	Khá	64	Trung bình	
2	DTE2153801070041	Đàm Tùng Anh	01/06/2003	73	Khá	58	Trung bình	50	Trung bình	73	Khá	64	Trung bình	Khẩn trách (2021_2022_2)
3	DTE2153801070083	Lương Thế Anh	27/12/2003	73	Khá	91	Xuất sắc	90	Xuất sắc	86	Tốt	85	Tốt	Khẩn trách (2021_2022_2)
4	DTE2153801070025	Nguyễn Thị Lan Anh	08/08/2002	81	Tốt	90	Xuất sắc	78	Khá	85	Tốt	84	Tốt	
5	DTE2153801070084	Nguyễn Văn Anh	11/02/2002	80	Tốt	68	Khá	65	Khá	80	Tốt	73	Khá	
6	DTE2153801070058	Phạm Thị Vân Anh	21/12/2003	85	Tốt	89	Tốt	88	Tốt	65	Khá	82	Tốt	
7	DTE2153801070099	Trần Ngọc Anh	05/11/2003	97	Xuất sắc	80	Tốt	92	Xuất sắc	83	Tốt	88	Tốt	Cảnh cáo (2022_2023_1)
8	DTE2153801070009	Trần Việt Anh	25/01/2003	83	Tốt	70	Khá	66	Khá	74	Khá	73	Khá	
9	DTE2153801070065	Trịnh Ngọc Ánh	16/05/2003	74	Khá	78	Khá	77	Khá	83	Tốt	78	Khá	Khẩn trách (2021_2022_2)
10	DTE2153801070053	Phạm Thị Chi	08/09/2003	88	Tốt	88	Tốt	87	Tốt	85	Tốt	87	Tốt	
11	DTE2153801070005	Nguyễn Tiến Dũng	12/08/2003	63	Trung bình	66	Khá	72	Khá	83	Tốt	71	Khá	Cảnh cáo (2022_2023_1)
12	DTE2153801070020	Vũ Thị Thùy Dương	07/01/2003	85	Tốt	85	Tốt	82	Tốt	86	Tốt	85	Tốt	
13	DTE2153801070090	Hoàng Đình Đức	18/10/2002	77	Khá	83	Tốt	66	Khá	73	Khá	75	Khá	
14	DTE2153801070038	Hứa Minh Đức	04/12/2003	80	Tốt	69	Khá	60	Trung bình	73	Khá	71	Khá	
15	DTE2153801070069	Cao Thị Hương Giang	30/10/2003	96	Xuất sắc	91	Xuất sắc	93	Xuất sắc	95	Xuất sắc	94	Xuất sắc	
16	DTE2153801070013	Hoàng Thu Hà	05/10/2003	96	Xuất sắc	95	Xuất sắc	91	Xuất sắc	97	Xuất sắc	95	Xuất sắc	
17	DTE2153801070070	Hà Trần Minh Hải	01/11/2003	96	Xuất sắc	97	Xuất sắc	97	Xuất sắc	97	Xuất sắc	97	Xuất sắc	
18	DTE2153801070076	Ngô Mỹ Hạnh	21/05/2003	93	Xuất sắc	96	Xuất sắc	96	Xuất sắc	95	Xuất sắc	95	Xuất sắc	
19	DTE2153801070071	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	15/07/2003	83	Tốt	87	Tốt	82	Tốt	87	Tốt	85	Tốt	
20	DTE2153801070059	Giá Hoàng Ngọc Hân	12/10/2003	84	Tốt	81	Tốt	77	Khá	76	Khá	80	Tốt	
21	DTE2153801070057	Dương Thu Hiền	26/08/2003	81	Tốt	93	Xuất sắc	70	Khá	85	Tốt	82	Tốt	
22	DTE2153801070055	Nguyễn Thúy Hiền	03/12/2003	83	Tốt	86	Tốt	81	Tốt	87	Tốt	84	Tốt	
23	DTE2153801070085	Dương Trung Hiếu	10/06/2003	96	Xuất sắc	96	Xuất sắc	98	Xuất sắc	100	Xuất sắc	98	Xuất sắc	
24	DTE2153801070101	Hà Đoàn Trung Hiếu	07/08/2000	75	Khá	22	Kém	50	Trung bình	70	Khá	54	Trung bình	
25	DTE2153801070012	Dương Phương Hoa	05/09/2003	80	Tốt	74	Khá	68	Khá	79	Khá	75	Khá	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện								Toàn khóa	Ghi chú	
				2021_2022		2022_2023		2023_2024		2024_2025				
26	DTE2153801070044	Hoàng Thị Hồng	18/05/2003	72	Khá	74	Khá	61	Trung bình	73	Khá	70	Khá	Cảnh cáo (2021_2022_2)
27	DTE2153801070096	Nguyễn Văn Huân	10/11/1998	87	Tốt	59	Trung bình	63	Trung bình	73	Khá	71	Khá	Khẩn trách (2023_2024_1)
28	DTE2153801070008	Mai Sinh Hùng	07/07/2003	75	Khá	58	Trung bình	60	Trung bình	74	Khá	67	Khá	
29	DTE2153801070035	Hứa Thị Lê	07/05/2003	75	Khá	69	Khá	66	Khá	79	Khá	72	Khá	Khẩn trách (2021_2022_2)
30	DTE2153801070045	Nguyễn Thị Thùy Linh	07/07/2003	89	Tốt	93	Xuất sắc	96	Xuất sắc	90	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
31	DTE2153801070003	Phan Diệu Linh	15/12/2003	67	Khá	26	Kém	51	Trung bình	73	Khá	54	Trung bình	
32	DTE2153801070001	Trần Mai Linh	21/10/2003	84	Tốt	83	Tốt	80	Tốt	85	Tốt	83	Tốt	
33	DTE2153801070056	Trần Vũ Phương Linh	04/05/2003	90	Xuất sắc	86	Tốt	67	Khá	80	Tốt	81	Tốt	
34	DTE2153801070030	Hoàng Thị Loan	03/09/2003	85	Tốt	62	Trung bình	0	Kém	73	Khá	55	Trung bình	
35	DTE2153801070031	Hoàng Đức Long	16/01/2002	65	Khá	22	Kém	48	Yếu	73	Khá	52	Trung bình	
36	DTE2153801070039	Nghiêm Thanh Long	07/01/2001	96	Xuất sắc	89	Tốt	75	Khá	73	Khá	83	Tốt	
37	DTE2153801070023	Hoàng Đức Lượng	06/04/2000	96	Xuất sắc	89	Tốt	77	Khá	82	Tốt	86	Tốt	
38	DTE2153801070027	Phạm Khánh Ly	09/10/2003	87	Tốt	82	Tốt	68	Khá	76	Khá	78	Khá	
39	DTE2153801070004	Vũ Thanh Mai	12/06/2003	85	Tốt	79	Khá	77	Khá	82	Tốt	81	Tốt	
40	DTE2153801070015	Lê Nhật Minh	27/08/2003	87	Tốt	86	Tốt	65	Khá	76	Khá	79	Khá	
41	DTE2153801070078	Nguyễn Thị Mỹ	16/11/2003	95	Xuất sắc	96	Xuất sắc	96	Xuất sắc	95	Xuất sắc	96	Xuất sắc	
42	DTE2153801070086	Lê Thị Thu Nga	22/09/2003	83	Tốt	83	Tốt	80	Tốt	86	Tốt	83	Tốt	
43	DTE2153801070092	Nguyễn Kiều Nga	03/08/2003	90	Xuất sắc	92	Xuất sắc	87	Tốt	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	
44	DTE2153801070087	Lê Thị Thu Ngân	22/09/2003	83	Tốt	83	Tốt	79	Khá	86	Tốt	83	Tốt	
45	DTE2153801070036	Trần Trọng Nghĩa	10/12/2001	80	Tốt	79	Khá	65	Khá	74	Khá	75	Khá	
46	DTE2153801070029	Nguyễn Mạnh Nguyên	04/03/2003	82	Tốt	60	Trung bình	73	Khá	75	Khá	73	Khá	
47	DTE2153801070006	Hoàng Thị Minh Nguyệt	21/07/2003	82	Tốt	76	Khá	78	Khá	86	Tốt	81	Tốt	
48	DTE2153801070024	Nguyễn Tuyết Nhung	23/12/2003	96	Xuất sắc	85	Tốt	80	Tốt	90	Xuất sắc	88	Tốt	
49	DTE2153801070061	Dương Đình Phú	26/11/2003	97	Xuất sắc	100	Xuất sắc	97	Xuất sắc	97	Xuất sắc	98	Xuất sắc	
50	DTE2153801070011	Ngô Thị Thu Phương	04/09/2003	80	Tốt	71	Khá	69	Khá	79	Khá	75	Khá	
51	DTE2153801070007	Nguyễn Thị Quý	27/04/2003	88	Tốt	83	Tốt	81	Tốt	84	Tốt	84	Tốt	
52	DTE2153801070094	Hoàng Duy Quyền	16/01/2003	68	Khá	88	Tốt	73	Khá	84	Tốt	78	Khá	Khẩn trách (2021_2022_2)
53	DTE2153801070014	Trần Trọng Quyết	13/09/2003	82	Tốt	86	Tốt	81	Tốt	84	Tốt	83	Tốt	
54	DTE2153801070063	Bùi Như Quỳnh	19/05/2003	86	Tốt	75	Khá	87	Tốt	83	Tốt	83	Tốt	Cảnh cáo (2022_2023_1)
55	DTE2153801070052	Phan Văn Quỳnh	09/11/2003	96	Xuất sắc	97	Xuất sắc	97	Xuất sắc	97	Xuất sắc	97	Xuất sắc	
56	DTE2153801070033	Hoàng Minh Tâm	23/08/2003	73	Khá	86	Tốt	83	Tốt	87	Tốt	82	Tốt	Khẩn trách (2021_2022_2)
57	DTE2153801070040	Giàng A Tênh	30/07/2003	83	Tốt	76	Khá	67	Khá	74	Khá	75	Khá	
58	DTE2153801070049	Dương Phương Thảo	01/09/2003	97	Xuất sắc	98	Xuất sắc	86	Tốt	89	Tốt	93	Xuất sắc	
59	DTE2153801070042	Đình Thị Thiều	17/02/2003	83	Tốt	78	Khá	65	Khá	79	Khá	76	Khá	
60	DTE2153801070073	Vì Thị Thông	24/12/2003	83	Tốt	87	Tốt	81	Tốt	86	Tốt	84	Tốt	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện								Ghi chú		
				2021 2022		2022 2023		2023 2024		2024 2025			Toàn khóa	
61	DTE2153801070016	Vũ Thị Thu	10/09/2003	96	Xuất sắc	82	Tốt	70	Khá	82	Tốt	83	Tốt	Cảnh cáo (2022_2023_2)
62	DTE2153801070074	Lã Thị Thu	09/08/2003	95	Xuất sắc	97	Xuất sắc	87	Tốt	89	Tốt	92	Xuất sắc	
63	DTE2153801070022	Nguyễn Thanh Trà	26/09/2003	83	Tốt	87	Tốt	82	Tốt	87	Tốt	85	Tốt	
64	DTE2153801070095	Đoàn Ngân Trang	08/10/2003	83	Tốt	88	Tốt	81	Tốt	84	Tốt	84	Tốt	
65	DTE2153801070100	Bạc Cẩm Trường	08/10/2003	73	Khá	76	Khá	73	Khá	82	Tốt	76	Khá	
66	DTE2153801070034	Phan Nguyễn Đức Trường	24/11/2003	71	Khá	88	Tốt	88	Tốt	91	Xuất sắc	85	Tốt	
67	DTE2153801070017	Ma Thị Cẩm Tú	03/12/2003	65	Khá	58	Trung bình	52	Trung bình	73	Khá	62	Trung bình	Cảnh cáo (2021_2022_1)
68	DTE2153801070081	Đỗ Xuân Tùng	28/10/2003	92	Xuất sắc	97	Xuất sắc	97	Xuất sắc	97	Xuất sắc	96	Xuất sắc	
69	DTE2153801070080	Nguyễn Thị Tố Uyên	11/08/2003	85	Tốt	92	Xuất sắc	70	Khá	86	Tốt	83	Tốt	
70	DTE2153801070037	Nguyễn Thị Kiều Vân	01/09/2003	83	Tốt	77	Khá	81	Tốt	84	Tốt	81	Tốt	
71	DTE2153801070068	Đào Hải Yến	19/06/2003	90	Xuất sắc	96	Xuất sắc	97	Xuất sắc	97	Xuất sắc	95	Xuất sắc	
72	DTE2153801070064	Nguyễn Hải Yến	26/11/2003	72	Khá	74	Khá	60	Trung bình	76	Khá	71	Khá	Khiến trách (2021_2022_2)
73	DTE2153801070046	Phan Thu Yến	13/10/2003	68	Khá	58	Trung bình	52	Trung bình	0	Kém	45	Yếu	Khiến trách (2021_2022_2)

Xếp loại	SL	TL
Xuất sắc	14	19.18%
Tốt	30	41.1%
Khá	21	28.77%
Trung bình	7	9.59%
Yếu	1	1.37%
Kém	0	0%

Sĩ số : 73

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CUỐI KHÓA
Niên khoá 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: 804/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 4 tháng 7 năm 2025)

Lớp : K18 - QUẢN LÝ KINH TẾ A

Tổng số sinh viên : 45

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện								Toàn khóa		Ghi chú
				2021	2022	2022	2023	2023	2024	2024	2025			
1	DTE2153404030002	Nguyễn Công An	11/06/1998	82	Tốt	85	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	82	Tốt	
2	DTE2153404030008	Mai Quỳnh Anh	18/08/2003	74	Khá	72	Khá	70	Khá	80	Tốt	74	Khá	Cảnh cáo (2022_2023_1)
3	DTE2153404030060	Lý Thị Ngọc Ánh	03/02/2003	87	Tốt	87	Tốt	73	Khá	77	Khá	81	Tốt	
4	DTE2153404030097	Trịnh Quỳnh Chi	09/11/2003	76	Khá	79	Khá	70	Khá	87	Tốt	78	Khá	
5	DTE2153404030026	Nông Thị Mỹ Duyên	08/06/2003	77	Khá	74	Khá	73	Khá	80	Tốt	76	Khá	
6	DTE2153404030067	Bùi Hoàng Dương	11/10/2003	86	Tốt	87	Tốt	93	Xuất sắc	92	Xuất sắc	90	Xuất sắc	
7	DTE2153404030125	Nguyễn Khánh Dương	13/04/2003	77	Khá	77	Khá	86	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	Cảnh cáo (2022_2023_2)
8	DTE2153404030035	Đặng Quỳnh Giao	02/01/2003	64	Trung bình	67	Khá	65	Khá	75	Khá	68	Khá	
9	DTE2153404030007	Trần Trung Hiếu	03/01/2003	63	Trung bình	72	Khá	70	Khá	78	Khá	71	Khá	Cảnh cáo (2021_2022_2)
10	DTE2153404030047	Trần Trung Hiếu	02/01/2003	80	Tốt	84	Tốt	76	Khá	78	Khá	80	Tốt	
11	DTE2153404030054	Dương Thị Hoài	04/05/2003	73	Khá	79	Khá	80	Tốt	80	Tốt	78	Khá	
12	DTE2153404030069	Nguyễn Thị Hoài	18/11/2003	81	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
13	DTE2153404030055	Trần Thị Hoàn	14/11/2003	86	Tốt	86	Tốt	86	Tốt	93	Xuất sắc	88	Tốt	
14	DTE2153404030006	Nguyễn Thị Huệ	26/07/2003	74	Khá	78	Khá	73	Khá	77	Khá	76	Khá	
15	DTE2153404030040	Lê Thế Hùng	08/09/2003	78	Khá	93	Xuất sắc	88	Tốt	78	Khá	84	Tốt	Cảnh cáo (2021_2022_2)
16	DTE2153404030036	Phạm Thu Huyền	26/10/2003	81	Tốt	84	Tốt	84	Tốt	84	Tốt	83	Tốt	
17	DTE2153404030039	Ngô Thị Hường	24/10/2003	79	Khá	73	Khá	70	Khá	74	Khá	74	Khá	
18	DTE2153404030034	Dương Ngọc Lê	10/01/2003	83	Tốt	75	Khá	72	Khá	76	Khá	77	Khá	
19	DTE2153404030031	Đỗ Thị Linh	16/08/2003	93	Xuất sắc	96	Xuất sắc	93	Xuất sắc	93	Xuất sắc	94	Xuất sắc	
20	DTE2153404030051	Lê Mỹ Linh	04/03/2003	81	Tốt	88	Tốt	86	Tốt	89	Tốt	86	Tốt	
21	DTE2153404030024	Phí Thị Linh Linh	27/07/2003	85	Tốt	75	Khá	70	Khá	78	Khá	77	Khá	
22	DTE2153404030049	Nguyễn Thị Mai	24/02/2003	80	Tốt	77	Khá	73	Khá	77	Khá	77	Khá	
23	DTE2153404030062	Trần Thanh Mai	09/10/2003	78	Khá	83	Tốt	76	Khá	76	Khá	78	Khá	
24	DTE2153404030003	Từ Thị Mai	27/09/2002	91	Xuất sắc	76	Khá	87	Tốt	89	Tốt	86	Tốt	Cảnh cáo (2022_2023_1)
25	DTE2153404030030	Hoàng Thị Nga	19/08/2003	81	Tốt	77	Khá	76	Khá	76	Khá	78	Khá	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021_2022		2022_2023		2023_2024		2024_2025		Toàn khóa		
26	DTE2153404030070	Ngô Thị Bích Ngọc	19/03/2003	83	Tốt	74	Khá	80	Tốt	85	Tốt	81	Tốt	Cảnh cáo (2022_2023_2)
27	DTE2153404030056	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	16/12/2003	95	Xuất sắc	82	Tốt	90	Xuất sắc	85	Tốt	88	Tốt	
28	DTE2153404030016	Phạm Hoàng Bảo Ngọc	19/12/2003	90	Xuất sắc	98	Xuất sắc	95	Xuất sắc	98	Xuất sắc	95	Xuất sắc	
29	DTE2153404030025	Nguyễn Đình Nguyên	30/10/2003	76	Khá	81	Tốt	76	Khá	70	Khá	76	Khá	
30	DTE2153404030043	Nghiêm Xuân Phong	01/12/2003	72	Khá	76	Khá	70	Khá	70	Khá	72	Khá	
31	DTE2153404030005	Trần Hoàng Phương	01/11/2003	74	Khá	71	Khá	69	Khá	76	Khá	73	Khá	
32	DTE2153404030009	Vũ Tiến Quân	17/03/2003	71	Khá	62	Trung bình	65	Khá	70	Khá	67	Khá	Cảnh cáo (2022_2023_2)
33	DTE2153404030045	Tạ Thị Quyên	05/08/2003	70	Khá	74	Khá	65	Khá	80	Tốt	72	Khá	
34	DTE2153404030011	Trương Quang Sáng	08/05/2003	93	Xuất sắc	92	Xuất sắc	89	Tốt	85	Tốt	90	Xuất sắc	
35	DTE2153404030057	Trần Phương Sen	06/12/2003	75	Khá	77	Khá	75	Khá	75	Khá	76	Khá	
36	DTE2153404030063	Đặng Trần Tấn	21/01/2003	96	Xuất sắc	95	Xuất sắc	80	Tốt	85	Tốt	89	Tốt	
37	DTE2153404030042	Dương Ngọc Thành	03/07/2003	76	Khá	72	Khá	70	Khá	70	Khá	72	Khá	
38	DTE2153404030052	Trương Thị Phương Thảo	22/06/2003	82	Tốt	82	Tốt	85	Tốt	85	Tốt	84	Tốt	
39	DTE2153404030071	Nguyễn Văn Tiến	01/06/2003	88	Tốt	81	Tốt	83	Tốt	83	Tốt	84	Tốt	Cảnh cáo (2022_2023_2)
40	DTE2153404030041	Nguyễn Văn Toàn	29/07/2003	94	Xuất sắc	96	Xuất sắc	95	Xuất sắc	95	Xuất sắc	95	Xuất sắc	
41	DTE2153404030020	Dương Thùy Trang	03/11/2003	85	Tốt	79	Khá	84	Tốt	89	Tốt	84	Tốt	
42	DTE2153404030038	Hoàng Thị Trang	11/10/1998	90	Xuất sắc	87	Tốt	90	Xuất sắc	94	Xuất sắc	90	Xuất sắc	
43	DTE2153404030058	Nguyễn Huyền Trang	03/09/2003	91	Xuất sắc	81	Tốt	76	Khá	80	Tốt	82	Tốt	
44	DTE2153404030018	Nguyễn Anh Tú	28/01/2003	86	Tốt	88	Tốt	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	89	Tốt	
45	DTE2153404030059	Nguyễn Thị Uyên	13/02/2003	74	Khá	81	Tốt	78	Khá	80	Tốt	78	Khá	

Xếp loại	SL	TL
Xuất sắc	6	13.33%
Tốt	18	40%
Khá	21	46.67%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số : 45

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CUỐI KHÓA
Niên khoá 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: 804/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 4 tháng 7 năm 2025)

Lớp : K18 - QUẢN LÝ KINH TẾ B
Tổng số sinh viên : 45

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện								Toàn khóa	Ghi chú	
				2021 2022		2022 2023		2023 2024		2024 2025				
1	DTE2153404030053	Hoàng Thị Ngọc Anh	03/02/2003	95	Xuất sắc	93	Xuất sắc	96	Xuất sắc	96	Xuất sắc	95	Xuất sắc	
2	DTE2153404030113	Lê Hải Anh	25/10/2003	85	Tốt	68	Khá	77	Khá	80	Tốt	78	Khá	
3	DTE2153404030128	Nguyễn Quốc Anh	28/12/2002	75	Khá	88	Tốt	87	Tốt	84	Tốt	84	Tốt	
4	DTE2153404030083	Nguyễn Diệu Ánh	17/06/2003	74	Khá	65	Khá	70	Khá	68	Khá	69	Khá	Cảnh cáo (2024_2025_1)
5	DTE2153404030015	Đỗ Thanh Bình	12/10/2003	72	Khá	83	Tốt	83	Tốt	78	Khá	79	Khá	
6	DTE2153404030079	Trần Quỳnh Chi	08/11/2003	85	Tốt	77	Khá	90	Xuất sắc	89	Tốt	85	Tốt	
7	DTE2153404030085	Lý Thị Ngọc Diệp	24/04/2003	85	Tốt	92	Xuất sắc	95	Xuất sắc	95	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
8	DTE2153404030120	Hoàng Ánh Dương	07/12/2003	76	Khá	73	Khá	72	Khá	83	Tốt	76	Khá	Cảnh cáo (2023_2024_1)
9	DTE2153404030066	Dương Hữu Đình	20/09/2003	88	Tốt	78	Khá	85	Tốt	75	Khá	82	Tốt	
10	DTE2153404030104	Bùi Thị Thúy Hằng	19/01/2002	66	Khá	65	Khá	68	Khá	80	Tốt	70	Khá	
11	DTE2153404030106	Đỗ Thị Hoa	12/03/2003	82	Tốt	33	Kém	83	Tốt	78	Khá	69	Khá	
12	DTE2153404030124	Lý Thị Quỳnh Hoa	02/11/2003	80	Tốt	70	Khá	75	Khá	83	Tốt	77	Khá	
13	DTE2153404030022	Nguyễn Huy Hoàng	24/02/2003	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	88	Tốt	76	Khá	86	Tốt	
14	DTE2153404030088	Hoàng Ngọc Huyền	20/09/2003	92	Xuất sắc	95	Xuất sắc	96	Xuất sắc	93	Xuất sắc	94	Xuất sắc	
15	DTE2153404030082	Hoàng Thị Khuyên	27/03/2003	81	Tốt	78	Khá	85	Tốt	85	Tốt	82	Tốt	
16	DTE2153404030080	Cao Thị Diệu Linh	10/03/2003	90	Xuất sắc	65	Khá	75	Khá	70	Khá	75	Khá	
17	DTE2153404030076	Lăng Thị Mỹ Linh	05/12/2003	91	Xuất sắc	85	Tốt	90	Xuất sắc	91	Xuất sắc	89	Tốt	
18	DTE2153404030123	Dương Thị Loan	11/08/2003	72	Khá	75	Khá	79	Khá	80	Tốt	77	Khá	
19	DTE2153404030073	Đinh Thị Loan	08/02/2003	90	Xuất sắc	93	Xuất sắc	96	Xuất sắc	96	Xuất sắc	94	Xuất sắc	
20	DTE2153404030001	Bùi Lê Mai	25/09/2001	75	Khá	68	Khá	73	Khá	34	Kém	63	Trung bình	
21	DTE2153404030115	Hoàng Ngọc Mai	10/02/2003	75	Khá	80	Tốt	78	Khá	81	Tốt	79	Khá	
22	DTE2153404030017	Ngô Lương Minh	24/11/2003	72	Khá	67	Khá	73	Khá	59	Trung bình	68	Khá	
23	DTE2153404030116	Vũ Huyền My	17/11/2003	65	Khá	65	Khá	68	Khá	75	Khá	68	Khá	
24	DTE2153404030092	Nguyễn Phương Nam	07/01/2003	65	Khá	65	Khá	67	Khá	65	Khá	66	Khá	
25	DTE2153404030089	Trần Phương Nam	24/09/2003	72	Khá	68	Khá	79	Khá	85	Tốt	76	Khá	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021 2022		2022 2023		2023 2024		2024 2025		Toàn khóa		
26	DTE2153404030023	Nguyễn Huy Ngọc	24/05/2003	90	Xuất sắc	75	Khá	80	Tốt	85	Tốt	83	Tốt	
27	DTE2153404030081	Nguyễn Thị Thu Phương	05/05/2003	80	Tốt	65	Khá	67	Khá	33	Kém	61	Trung bình	
28	DTE2153402010073	Vũ Hà Phương	15/11/2003	83	Tốt	84	Tốt	93	Xuất sắc	96	Xuất sắc	89	Tốt	
29	DTE2153404030102	Phạm Minh Phụng	25/10/2002	82	Tốt	82	Tốt	83	Tốt	83	Tốt	83	Tốt	
30	DTE2153404030075	Nguyễn Thị Quế	17/02/2003	85	Tốt	75	Khá	80	Tốt	83	Tốt	81	Tốt	
31	DTE2153404030094	Dương Văn Quý	02/11/2003	84	Tốt	78	Khá	83	Tốt	89	Tốt	84	Tốt	
32	DTE2153404030068	Nguyễn Viết Quý	13/05/2003	91	Xuất sắc	80	Tốt	73	Khá	83	Tốt	82	Tốt	
33	DTE2153404030098	Phan Văn Quyền	20/04/2002	67	Khá	68	Khá	70	Khá	85	Tốt	73	Khá	
34	DTE2153404030121	Nguyễn Thị Như Sen	28/12/2003	75	Khá	68	Khá	79	Khá	84	Tốt	77	Khá	
35	DTE2153404030110	Đặng Thanh Thảo	26/10/2003	74	Khá	63	Trung bình	73	Khá	83	Tốt	73	Khá	Cảnh cáo (2022_2023_2)
36	DTE2153404030064	Hà Thị Thảo	06/08/2003	80	Tốt	70	Khá	83	Tốt	83	Tốt	79	Khá	
37	DTE2153404030099	Bùi Thị Trà	28/03/2003	96	Xuất sắc	95	Xuất sắc	96	Xuất sắc	96	Xuất sắc	96	Xuất sắc	
38	DTE2153404030093	Ma Thị Huyền Trang	17/03/2003	81	Tốt	70	Khá	70	Khá	75	Khá	74	Khá	
39	DTE2153404030065	Nguyễn Thị Thảo Trang	21/01/2003	77	Khá	72	Khá	75	Khá	89	Tốt	78	Khá	
40	DTE2153404030100	Nguyễn Thị Thu Trang	03/09/2003	81	Tốt	78	Khá	79	Khá	89	Tốt	82	Tốt	
41	DTE2153404030014	Nguyễn Thùy Trang	23/08/2003	76	Khá	65	Khá	69	Khá	78	Khá	72	Khá	
42	DTE2153404030095	Nguyễn Anh Tú	20/05/1999	89	Tốt	88	Tốt	89	Tốt	90	Xuất sắc	89	Tốt	
43	DTE2153404030044	Dương Bảo Tuấn	15/09/2003	83	Tốt	68	Khá	71	Khá	81	Tốt	76	Khá	Cảnh cáo (2023_2024_1)
44	DTE2153404030096	Dương Thị Tuyền	26/07/2003	82	Tốt	65	Khá	73	Khá	75	Khá	74	Khá	
45	DTE2153404030101	Nguyễn Thị Hải Yến	24/02/2003	84	Tốt	70	Khá	80	Tốt	75	Khá	77	Khá	

Xếp loại	SL	TL
Xuất sắc	5	11.11%
Tốt	14	31.11%
Khá	24	53.33%
Trung bình	2	4.44%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số : 45

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CUỐI KHÓA
Niên khoá 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: 804/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 4 tháng 7 năm 2025)

Lớp : K18 - LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG
Tổng số sinh viên : 48

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện								Toàn khóa		Ghi chú
				2021	2022	2022	2023	2023	2024	2024	2025			
1	DTE2155106050055	Đặng Thanh An	06/03/2003	88	Tốt	90	Xuất sắc	86	Tốt	79	Khá	86	Tốt	
2	DTE2155106050026	Đinh Ngọc Anh	28/10/2003	81	Tốt	82	Tốt	75	Khá	66	Khá	76	Khá	
3	DTE2155106050003	Lê Tuấn Anh	27/07/2003			56	Trung bình	70	Khá	75	Khá	67	Khá	
4	DTE2155106050041	Nguyễn Lê Quang Anh	09/06/2003	80	Tốt	78	Khá	79	Khá	74	Khá	78	Khá	
5	DTE2155106050042	Đinh Thị Ngọc Ánh	10/03/2003	87	Tốt	90	Xuất sắc	91	Xuất sắc	81	Tốt	87	Tốt	
6	DTE2155106050048	Dương Thị Đào	22/09/2003	84	Tốt	81	Tốt	86	Tốt	80	Tốt	83	Tốt	
7	DTE2155106050025	Trần Thị Đông	03/08/2003	82	Tốt	77	Khá	80	Tốt	72	Khá	78	Khá	
8	DTE2155106050016	Nguyễn Thị Thu Hà	21/09/2003	86	Tốt	88	Tốt	86	Tốt	80	Tốt	85	Tốt	
9	DTE2155106050021	Nguyễn Thu Hà	27/10/2003	88	Tốt	88	Tốt	90	Xuất sắc	80	Tốt	87	Tốt	
10	DTE2155106050049	Vũ Thị Hồng	16/02/2003	86	Tốt	95	Xuất sắc	90	Xuất sắc	80	Tốt	88	Tốt	
11	DTE2155106050001	Trần Hùng	04/09/2002	74	Khá	94	Xuất sắc	93	Xuất sắc	80	Tốt	85	Tốt	
12	DTE2155106050039	Nguyễn Quang Huy	22/10/2003	82	Tốt	97	Xuất sắc	96	Xuất sắc	77	Khá	88	Tốt	
13	DTE2155106050013	Cáp Thị Khánh Huyền	17/06/2003	95	Xuất sắc	96	Xuất sắc	89	Tốt	80	Tốt	90	Xuất sắc	
14	DTE2155106050027	Lường Thị Huyền	04/07/2003	85	Tốt	91	Xuất sắc	87	Tốt	80	Tốt	86	Tốt	
15	DTE2155106050004	Nguyễn Thu Huyền	14/02/2003	85	Tốt	85	Tốt	83	Tốt	80	Tốt	83	Tốt	
16	DTE2155106050056	Bùi Quốc Hưng	31/07/2003	88	Tốt	90	Xuất sắc	87	Tốt	81	Tốt	87	Tốt	
17	DTE2155106050002	Nguyễn Tuấn Hưng	25/08/2002	86	Tốt	80	Tốt	76	Khá	81	Tốt	81	Tốt	
18	DTE2155106050059	Nguyễn Thị Lan	03/03/2003	86	Tốt	86	Tốt	83	Tốt	78	Khá	83	Tốt	
19	DTE2155106050043	Dương Thị Linh	10/07/2003	87	Tốt	87	Tốt	86	Tốt	75	Khá	84	Tốt	
20	DTE2155106050018	Tạ Thị Cẩm Ly	28/10/2003	80	Tốt	95	Xuất sắc	98	Xuất sắc	89	Tốt	91	Xuất sắc	
21	DTE2155106050005	Trần Thị Cẩm Ly	01/12/2003	91	Xuất sắc	83	Tốt	87	Tốt	80	Tốt	85	Tốt	
22	DTE2155106050028	Bùi Hoài Nam	24/12/2003	81	Tốt	91	Xuất sắc	90	Xuất sắc	79	Khá	85	Tốt	
23	DTE2155106050010	Đào Hà Trang Ngân	17/10/2003	95	Xuất sắc	95	Xuất sắc	82	Tốt	64	Trung bình	84	Tốt	
24	DTE2155106050029	Hoàng Thị Ngọc	10/11/2003	81	Tốt	97	Xuất sắc	99	Xuất sắc	91	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
25	DTE2155106050035	Nguyễn Khánh Ngọc	18/10/2003	82	Tốt	84	Tốt	85	Tốt	78	Khá	82	Tốt	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện								Toàn khóa		Ghi chú
				2021_2022		2022_2023		2023_2024		2024_2025				
26	DTE2155106050019	Lê Thị Hồng Nhung	13/03/2003	85	Tốt	93	Xuất sắc	91	Xuất sắc	80	Tốt	87	Tốt	
27	DTE2155106050038	Trần Thị Hồng Nhung	01/10/2003	84	Tốt	93	Xuất sắc	91	Xuất sắc	79	Khá	87	Tốt	
28	DTE2155106050009	Nguyễn Thị Phương	17/03/2003	87	Tốt	84	Tốt	88	Tốt	79	Khá	85	Tốt	
29	DTE2155106050044	Phạm Thị Quyên	03/06/2003	87	Tốt	91	Xuất sắc	87	Tốt	79	Khá	86	Tốt	
30	DTE2155106050020	Phạm Thị Lệ Quyên	14/01/2003	86	Tốt	87	Tốt	81	Tốt	80	Tốt	84	Tốt	
31	DTE2155106050058	Hồ Thúy Tâm	14/05/2003	83	Tốt	88	Tốt	90	Xuất sắc	78	Khá	85	Tốt	
32	DTE2155106050022	Nguyễn Tấn Thành	26/02/2001	80	Tốt	77	Khá	68	Khá	69	Khá	74	Khá	
33	DTE2155106050015	Dương Thị Thảo	06/06/2003	89	Tốt	78	Khá	87	Tốt	80	Tốt	84	Tốt	
34	DTE2155106050040	Nguyễn Thị Thảo	12/12/2003	84	Tốt	76	Khá	86	Tốt	70	Khá	79	Khá	
35	DTE2155106050045	Nguyễn Thị Phương Thảo	03/04/2003	84	Tốt	97	Xuất sắc	95	Xuất sắc	77	Khá	88	Tốt	
36	DTE2155106050023	Hoàng Thị Diệp Thương	07/12/2003	86	Tốt	94	Xuất sắc	86	Tốt	81	Tốt	87	Tốt	
37	DTE2155106050053	Đinh Thị Thùy Trang	04/06/2003	81	Tốt	82	Tốt	78	Khá	70	Khá	78	Khá	
38	DTE2155106050037	Trần Thị Thu Trang	12/11/2003	82	Tốt	85	Tốt	80	Tốt	74	Khá	80	Tốt	
39	DTE2155106050017	Nguyễn Quốc Trọng	03/09/2003	74	Khá	81	Tốt	72	Khá	73	Khá	75	Khá	Khiến trách (2023_2024_2)
40	DTE2155106050057	Đoàn Đức Trung	24/09/2003	73	Khá	77	Khá	68	Khá	71	Khá	72	Khá	
41	DTE2155106050014	Lê Quang Trung	27/06/2003	83	Tốt	81	Tốt	73	Khá	74	Khá	78	Khá	
42	DTE2155106050006	Nguyễn Hà Trung	19/04/2003	67	Khá	77	Khá	66	Khá	59	Trung bình	67	Khá	
43	DTE2155106050024	Hoàng Anh Tú	07/11/2003	79	Khá	78	Khá	66	Khá	68	Khá	73	Khá	
44	DTE2155106050030	Ngô Trịnh Thanh Tú	22/12/2003	86	Tốt	94	Xuất sắc	88	Tốt	79	Khá	87	Tốt	
45	DTE2155106050007	Trịnh Cẩm Tú	28/10/2003	88	Tốt	77	Khá	85	Tốt	78	Khá	82	Tốt	
46	DTE2155106050034	Vì Thị Minh Uyên	24/01/2003	77	Khá	88	Tốt	78	Khá	67	Khá	78	Khá	
47	DTE2155106050051	Nguyễn Thị Vân	08/09/2003	78	Khá	85	Tốt	83	Tốt	78	Khá	81	Tốt	
48	DTE2155106050050	Nguyễn Thị Thu Yến	10/10/2003	84	Tốt	78	Khá	71	Khá	68	Khá	75	Khá	

Xếp loại	SL	TL
Xuất sắc	3	6.25%
Tốt	31	64.58%
Khá	14	29.17%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

ST số : 48

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CUỐI KHÓA
Niên khoá 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: 804/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 4 tháng 7 năm 2025)

Lớp : K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH A

Tổng số sinh viên : 64

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021 2022		2022 2023		2023 2024		2024 2025		Toàn khóa		
1	DTE2153401010053	Mai Lan Anh	21/05/2003	82	Tốt	86	Tốt	85	Tốt	76	Khá	82	Tốt	
2	DTE2153401010013	Nguyễn Thị Mai Anh	02/01/2003	86	Tốt	93	Xuất sắc	90	Xuất sắc	79	Khá	87	Tốt	
3	DTE2153401010096	Dương Thị Ngọc Ánh	11/01/2003	88	Tốt	92	Xuất sắc	85	Tốt	73	Khá	85	Tốt	
4	DTE2153401010388	Hà Văn Bắc	09/02/2003	84	Tốt	83	Tốt	86	Tốt	65	Khá	80	Tốt	
5	DTE2153401010370	Nguyễn Thị Bích	23/10/2001	89	Tốt	87	Tốt	81	Tốt	63	Trung bình	80	Tốt	
6	DTE2153401010039	Lý Thị Ngọc Diệp	07/04/2003	88	Tốt	85	Tốt	79	Khá	58	Trung bình	78	Khá	
7	DTE2153401010038	Hà Thị Vân Dung	17/05/2003	86	Tốt	93	Xuất sắc	86	Tốt	80	Tốt	86	Tốt	
8	DTE2153401010026	Nguyễn Tiến Dũng	21/07/2003	85	Tốt	83	Tốt	88	Tốt	61	Trung bình	79	Khá	
9	DTE2153401010180	Thuận Tiến Dũng	16/09/2003	82	Tốt	84	Tốt	77	Khá	75	Khá	80	Tốt	
10	DTE2153401010046	Trần Khánh Duy	21/04/2002	82	Tốt	86	Tốt	86	Tốt	73	Khá	82	Tốt	
11	DTE2153401010056	Ngô Ngọc Duyên	25/12/2003	88	Tốt	90	Xuất sắc	84	Tốt	77	Khá	85	Tốt	
12	DTE2153401010028	Nguyễn Thị Dược	07/07/2003	86	Tốt	89	Tốt	85	Tốt	79	Khá	85	Tốt	
13	DTE2153401010036	Trần Hồng Diệp	27/10/2003	77	Khá	85	Tốt	80	Tốt	68	Khá	78	Khá	
14	DTE2153401010024	Vũ Minh Đức	23/07/2003	89	Tốt	93	Xuất sắc	85	Tốt	80	Tốt	87	Tốt	
15	DTE2153401010058	Hoàng Nguyễn Thu Giang	29/10/2003	82	Tốt	68	Khá	82	Tốt	76	Khá	77	Khá	
16	DTE2153401010057	Vũ Thùy Giang	29/07/2003	87	Tốt	86	Tốt	80	Tốt	61	Trung bình	79	Khá	
17	DTE2153401010059	Trần Thị Hà	16/11/2002	85	Tốt	93	Xuất sắc	78	Khá	79	Khá	84	Tốt	
18	DTE2153401010018	Vũ Bá Hải	10/12/2003	86	Tốt	88	Tốt	88	Tốt	83	Tốt	86	Tốt	
19	DTE2153401010040	Lý Thu Hằng	10/08/2003	100	Xuất sắc	82	Tốt	73	Khá	70	Khá	81	Tốt	
20	DTE2153401010006	Nguyễn Thị Thúy Hằng	16/05/2003	84	Tốt	90	Xuất sắc	85	Tốt	79	Khá	85	Tốt	
21	DTE2153401010061	Hoàng Thị Khánh Hậu	23/12/2003	88	Tốt	91	Xuất sắc	85	Tốt	78	Khá	86	Tốt	
22	DTE2153401010009	Đoàn Thị Hiền	07/07/2003	94	Xuất sắc	88	Tốt	83	Tốt	77	Khá	86	Tốt	
23	DTE2153401010041	Nguyễn Thị Hiền	01/01/2003	91	Xuất sắc	88	Tốt	79	Khá	60	Trung bình	80	Tốt	
24	DTE2153401010326	Phạm Thị Mai Hoa	24/07/2003	84	Tốt	85	Tốt	86	Tốt	79	Khá	84	Tốt	
25	DTE2153401010062	Nguyễn Việt Hoàng	03/09/2000	80	Tốt	80	Tốt	68	Khá	61	Trung bình	72	Khá	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021_2022		2022_2023		2023_2024		2024_2025		Toàn khóa		
26	DTE2153401010390	Nguyễn Thị Hồng	02/11/2003	80	Tốt	87	Tốt	83	Tốt	74	Khá	81	Tốt	
27	DTE2153401010054	Hoàng Minh Hợp	18/01/2003	94	Xuất sắc	94	Xuất sắc	90	Xuất sắc	82	Tốt	90	Xuất sắc	
28	DTE2153401010029	Đỗ Huy Hùng	28/07/2003	80	Tốt	93	Xuất sắc	88	Tốt	80	Tốt	85	Tốt	Cảnh cáo (2021_2022_2)
29	DTE2153401010010	Trần Thu Huyền	16/12/2003	85	Tốt	93	Xuất sắc	78	Khá	77	Khá	83	Tốt	
30	DTE2153401010108	Nguyễn Việt Hưng	19/07/2003	90	Xuất sắc	75	Khá	83	Tốt	82	Tốt	83	Tốt	
31	DTE2153401010397	Nguyễn Công Khải	16/08/2002	73	Khá	70	Khá	75	Khá	55	Trung bình	68	Khá	
32	DTE2153401010063	Trần Trọng Khánh	11/03/2003	88	Tốt	66	Khá	25	Kém	55	Trung bình	59	Trung bình	
33	DTE2153401010020	Dương Thị Mỹ Lệ	19/09/2003	86	Tốt	93	Xuất sắc	83	Tốt	76	Khá	85	Tốt	
34	DTE2153401010014	Đỗ Thị Thùy Linh	06/03/2003	90	Xuất sắc	93	Xuất sắc	86	Tốt	63	Trung bình	83	Tốt	
35	DTE2153401010021	Đồng Huyền Linh	29/04/2003	77	Khá	94	Xuất sắc	86	Tốt	79	Khá	84	Tốt	
36	DTE2153401010049	Trương Văn Linh	29/01/2003	96	Xuất sắc	94	Xuất sắc	94	Xuất sắc	88	Tốt	93	Xuất sắc	
37	DTE2153401010384	Nguyễn Văn Lợi	21/04/2003	77	Khá	84	Tốt	87	Tốt	73	Khá	80	Tốt	
38	DTE2153401010064	Nguyễn Thị Ly	19/05/2003	83	Tốt	87	Tốt	89	Tốt	79	Khá	85	Tốt	
39	DTE2153401010007	Nguyễn Tiến Mạnh	20/07/2003	97	Xuất sắc	94	Xuất sắc	95	Xuất sắc	83	Tốt	92	Xuất sắc	
40	DTE2153401010319	Đinh Bình Minh	12/11/2003	87	Tốt	76	Khá	84	Tốt	71	Khá	80	Tốt	
41	DTE2153401010032	Nguyễn Đăng Mỹ	07/10/2003	87	Tốt	83	Tốt	83	Tốt	60	Trung bình	78	Khá	
42	DTE2153401010055	Nguyễn Thị Xuân Nga	30/01/2002	99	Xuất sắc	95	Xuất sắc	72	Khá	72	Khá	85	Tốt	Cảnh cáo (2023_2024_1)
43	DTE2153401010357	Bùi Trung Nghĩa	04/02/2003	77	Khá	62	Trung bình	65	Khá	58	Trung bình	66	Khá	Cảnh cáo (2022_2023_2)
44	DTE2153401010065	Dương Ánh Hồng Ngọc	15/05/2003	96	Xuất sắc	89	Tốt	80	Tốt	76	Khá	85	Tốt	
45	DTE2153401010002	Đỗ Thị Hồng Ngọc	25/10/2003	95	Xuất sắc	90	Xuất sắc	85	Tốt	63	Trung bình	83	Tốt	
46	DTE2153401010033	Đồng Thị Thảo Ngọc	10/05/2003	90	Xuất sắc	88	Tốt	79	Khá	74	Khá	83	Tốt	
47	DTE2153401010034	Nguyễn Thị Thanh Nhân	07/05/2003	84	Tốt	89	Tốt	86	Tốt	80	Tốt	85	Tốt	
48	DTE2153401010067	Phạm Thị Nhi	22/02/2003	89	Tốt	88	Tốt	87	Tốt	76	Khá	85	Tốt	
49	DTE2153401010042	Hoàng Thị Hồng Nhung	04/08/2003	100	Xuất sắc	92	Xuất sắc	90	Xuất sắc	80	Tốt	91	Xuất sắc	
50	DTE2153401010016	Đậu Thị Phượng	01/01/2003	91	Xuất sắc	88	Tốt	84	Tốt	77	Khá	85	Tốt	
51	DTE2153401010017	Hoàng Nguyễn Thế Quang	15/06/2003	79	Khá	93	Xuất sắc	86	Tốt	79	Khá	84	Tốt	
52	DTE2153401010023	Phạm Phương Thảo	07/07/2003	77	Khá	81	Tốt	77	Khá	79	Khá	79	Khá	
53	DTE2153401010005	Vũ Chiến Thắng	08/10/2001	94	Xuất sắc	92	Xuất sắc	90	Xuất sắc	79	Khá	89	Tốt	
54	DTE2153401010358	Lục Văn Thiện	25/12/2003	80	Tốt	66	Khá	27	Kém	53	Trung bình	57	Trung bình	Cảnh cáo (2022_2023_2)
55	DTE2153401010399	Dương Thị Thuận	03/10/2003	91	Xuất sắc	78	Khá	75	Khá	65	Khá	77	Khá	Cảnh cáo (2022_2023_2)
56	DTE2153401010068	Trần Anh Thư	11/11/2003	81	Tốt	83	Tốt	79	Khá	75	Khá	80	Tốt	
57	DTE2153401010051	Nguyễn Minh Tiến	08/11/2003	82	Tốt	82	Tốt	81	Tốt	68	Khá	78	Khá	
58	DTE2153401010003	Hoàng Thu Trang	24/08/2003	95	Xuất sắc	95	Xuất sắc	95	Xuất sắc	88	Tốt	93	Xuất sắc	
59	DTE2153401010329	Lê Quỳnh Trang	19/05/2003	86	Tốt	92	Xuất sắc	85	Tốt	80	Tốt	86	Tốt	
60	DTE2153401010011	Trần Thu Trang	16/12/2003	85	Tốt	90	Xuất sắc	75	Khá	77	Khá	82	Tốt	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021 2022		2022 2023		2023 2024		2024 2025		Toàn khóa		
61	DTE2153401010142	Trần Thị Thanh Trúc	01/01/2003	85	Tốt	92	Xuất sắc	84	Tốt	78	Khá	85	Tốt	
62	DTE2153401010012	Đào Thị Văn	08/11/2003	84	Tốt	85	Tốt	84	Tốt	78	Khá	83	Tốt	
63	DTE2153401010069	Nguyễn Thảo Vân	15/12/2003	81	Tốt	91	Xuất sắc	87	Tốt	79	Khá	85	Tốt	
64	DTE2153401010071	Lê Hoàng Yến	17/12/2003	76	Khá	59	Trung bình	81	Tốt	77	Khá	73	Khá	

Xếp loại	SL	TL
Xuất sắc	5	7.81%
Tốt	44	68.75%
Khá	13	20.31%
Trung bình	2	3.12%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số : 64

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CUỐI KHÓA
Niên khoá 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: 804/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 4 tháng 7 năm 2025)

Lớp : K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH B
Tổng số sinh viên : 58

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện								Toàn khóa		Ghi chú
				2021	2022	2022	2023	2023	2024	2024	2025			
1	DTE2153401010104	Trần Thị An	11/10/2003	86	Tốt	96	Xuất sắc	93	Xuất sắc	71	Khá	87	Tốt	
2	DTE2153401010095	Nguyễn Hoàng Anh	02/08/2003	80	Tốt	71	Khá	75	Khá	58	Trung bình	71	Khá	
3	DTE2153401010044	Nguyễn Thị Mai Anh	16/07/2003	79	Khá	78	Khá	76	Khá	38	Yếu	68	Khá	
4	DTE2153401010354	Nguyễn Việt Anh	24/05/2003	74	Khá	72	Khá	39	Yếu	57	Trung bình	61	Trung bình	Cảnh cáo (2022_2023_2)
5	DTE2153401010105	Trần Thị Vân Anh	21/05/2003	78	Khá	89	Tốt	86	Tốt	67	Khá	80	Tốt	
6	DTE2153401010244	Nguyễn Hồng Ánh	22/12/2003	85	Tốt	74	Khá			56	Trung bình	72	Khá	
7	DTE2153401010140	Nguyễn Văn Bằng	07/09/2003	64	Trung bình	63	Trung bình	66	Khá	69	Khá	66	Khá	
8	DTE2153401010367	Trần Văn Cường	19/02/2003	70	Khá	90	Xuất sắc	93	Xuất sắc	83	Tốt	84	Tốt	
9	DTE2153401010147	Vũ Trung Dũng	11/09/1998	99	Xuất sắc	69	Khá	75	Khá	10	Kém	63	Trung bình	
10	DTE2153401010088	Phạm Thị Đào	18/09/2002	88	Tốt	89	Tốt	85	Tốt	75	Khá	84	Tốt	
11	DTE2153401010332	Triệu Thị Đào	09/12/2003	74	Khá	80	Tốt	88	Tốt	77	Khá	80	Tốt	
12	DTE2153401010139	Đinh Quang Đạt	02/06/2003	81	Tốt	78	Khá	82	Tốt	70	Khá	78	Khá	
13	DTE2153401010115	Lê Thị Hương Giang	17/12/2003	81	Tốt	80	Tốt	81	Tốt	70	Khá	78	Khá	
14	DTE2153401010074	Phạm Thị Thanh Giang	11/08/2003	82	Tốt	86	Tốt	85	Tốt	80	Tốt	83	Tốt	
15	DTE2153401010166	Đặng Lê Hà	06/01/2003	79	Khá	87	Tốt	86	Tốt	76	Khá	82	Tốt	
16	DTE2153401010075	Nguyễn Hoàng Hà	20/01/2003	87	Tốt	83	Tốt	91	Xuất sắc	81	Tốt	86	Tốt	
17	DTE2153401010143	Hà Thị Minh Hằng	19/08/2003	81	Tốt	81	Tốt	82	Tốt	63	Trung bình	77	Khá	
18	DTE2153401010076	Dương Minh Hiếu	26/09/2003	84	Tốt	81	Tốt	79	Khá	60	Trung bình	76	Khá	
19	DTE2153401010077	Đinh Quốc Hoàng	10/03/2003	82	Tốt	82	Tốt	81	Tốt	67	Khá	78	Khá	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021_2022		2022_2023		2023_2024		2024_2025		Toàn khóa		
20	DTE2153401010109	Nguyễn Thị Thu Huyền	18/09/2003	71	Khá	83	Tốt	79	Khá	74	Khá	77	Khá	
21	DTE2153401010089	Nông Thị Thanh Huyền	06/10/2003	82	Tốt	91	Xuất sắc	84	Tốt	73	Khá	83	Tốt	
22	DTE2153401010090	Ngô Thượng Khoa	24/05/2003	94	Xuất sắc	94	Xuất sắc	97	Xuất sắc	85	Tốt	93	Xuất sắc	
23	DTE2153401010391	Sonethavong Khounthavisouk	18/08/2000	88	Tốt	81	Tốt	0	Kém	10	Kém	45	Yếu	
24	DTE2153401010118	Hứa Đình Khôi	23/12/2003	65	Khá	73	Khá	70	Khá	26	Kém	59	Trung bình	
25	DTE2153401010127	Hoàng Thị Lê	04/10/2002	82	Tốt	89	Tốt	84	Tốt	74	Khá	82	Tốt	
26	DTE2153401010128	Đặng Thị Mai Linh	30/03/2003	73	Khá	83	Tốt	78	Khá	74	Khá	77	Khá	Cảnh cáo (2021_2022_2)
27	DTE2153401010129	Lê Thùy Linh	04/10/2003	76	Khá	76	Khá	81	Tốt	76	Khá	77	Khá	
28	DTE2153401010098	Triệu Khánh Linh	17/08/2003	80	Tốt	72	Khá	78	Khá	66	Khá	74	Khá	
29	DTE2153401010138	Lềng Hữu Long	22/07/2002	76	Khá	74	Khá	78	Khá	61	Trung bình	72	Khá	
30	DTE2153401010392	Vilaiphone Maiphone	10/12/2000	83	Tốt	87	Tốt	86	Tốt	77	Khá	83	Tốt	
31	DTE2153401010175	Nghiêm Gia Nam	01/10/2003	80	Tốt	78	Khá	84	Tốt	73	Khá	79	Khá	
32	DTE2153401010131	Hoàng Hữu Nghị	11/11/2002	79	Khá	83	Tốt	83	Tốt	74	Khá	80	Tốt	
33	DTE2153401010092	Trần Bá Nghĩa	14/09/2003	74	Khá	76	Khá	79	Khá	57	Trung bình	72	Khá	Cảnh cáo (2022_2023_2)
34	DTE2153401010079	Hầu Ánh Nguyệt	27/08/2003	80	Tốt	86	Tốt	88	Tốt	77	Khá	83	Tốt	
35	DTE2153401010080	Dương Thị Thanh Nhạn	02/04/2003	80	Tốt	74	Khá	81	Tốt	70	Khá	76	Khá	
36	DTE2153401010081	Hoàng Thị Nhung	24/10/2003	79	Khá	76	Khá	78	Khá	66	Khá	75	Khá	
37	DTE2153401010099	Hà Thị Phúc	27/08/2003	91	Xuất sắc	80	Tốt	27	Kém	54	Trung bình	63	Trung bình	
38	DTE2153401010320	Đoàn Thị Thanh Phương	12/01/2003	84	Tốt	67	Khá	80	Tốt	64	Trung bình	74	Khá	Cảnh cáo (2022_2023_2)
39	DTE2153401010136	Khương Thu Phương	16/11/2003	69	Khá	69	Khá	73	Khá	50	Trung bình	65	Khá	
40	DTE2153401010121	Ngô Hồng Quang	19/03/2003	83	Tốt	79	Khá	77	Khá	67	Khá	77	Khá	
41	DTE2153401010100	Dương Thị Quyên	25/10/2003	83	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	75	Khá	80	Tốt	
42	DTE2153401010141	Trần Thị Quỳnh	11/10/2003	83	Tốt	81	Tốt	83	Tốt	76	Khá	81	Tốt	
43	DTE2153401010093	Trần Trọng Sang	06/07/2003	83	Tốt	78	Khá	79	Khá	61	Trung bình	75	Khá	
44	DTE2153401010150	Ngô Đức Sơn	14/09/1998	85	Tốt	75	Khá	76	Khá	62	Trung bình	75	Khá	Cảnh cáo (2024_2025_1)
45	DTE2153401010082	Trần Hoàng Sơn	29/04/2002	80	Tốt	79	Khá	79	Khá	74	Khá	78	Khá	
46	DTE2153401010083	Nguyễn Thanh Tâm	08/09/2003	76	Khá	74	Khá	77	Khá	76	Khá	76	Khá	
47	DTE2153401010322	Lương Thị Thu Thảo	08/07/2002	75	Khá	75	Khá	69	Khá	38	Yếu	64	Trung bình	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện								Toàn khóa		Ghi chú
				2021	2022	2022	2023	2023	2024	2024	2025			
48	DTE2153401010145	Nguyễn Đức Thắng	07/12/2003	81	Tốt	78	Khá	78	Khá	73	Khá	78	Khá	
49	DTE2153401010122	Ngô Thị Thùy	01/09/2003	86	Tốt	95	Xuất sắc	96	Xuất sắc	91	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
50	DTE2153401010111	Dương Thị Minh Thuyết	30/01/2003	86	Tốt	75	Khá	81	Tốt	65	Khá	77	Khá	Cảnh cáo (2023_2024_1)
51	DTE2153401010085	Hầu Thị Thương	29/10/2003	81	Tốt	79	Khá	76	Khá	58	Trung bình	74	Khá	
52	DTE2153401010101	Nguyễn Thị Thương	01/04/2003	87	Tốt	87	Tốt	90	Xuất sắc	79	Khá	86	Tốt	
53	DTE2153401010123	Nguyễn Thu Trang	20/04/2003	77	Khá	78	Khá	78	Khá	66	Khá	75	Khá	
54	DTE2153401010112	Trần Thị Thu Trang	12/09/2003	81	Tốt	89	Tốt	92	Xuất sắc	81	Tốt	86	Tốt	
55	DTE2153401010086	Hoàng Anh Tuấn	27/04/2003	83	Tốt	76	Khá	79	Khá	73	Khá	78	Khá	
56	DTE2153401010324	Dương Hoàng Uyên	18/05/2003	82	Tốt	79	Khá	87	Tốt	75	Khá	81	Tốt	
57	DTE2153401010102	Ngô Tú Uyên	19/03/2003	84	Tốt	86	Tốt	81	Tốt	64	Trung bình	79	Khá	
58	DTE2153401010330	Trần Thị Xoan	26/09/2003	73	Khá	74	Khá	79	Khá	71	Khá	74	Khá	

Xếp loại	SL	TL
Xuất sắc	2	3.45%
Tốt	18	31.03%
Khá	32	55.17%
Trung bình	5	8.62%
Yếu	1	1.72%
Kém	0	0%

Số :
 58

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CUỐI KHÓA
Niên khoá 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: 804/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 4 tháng 7 năm 2025)

Lớp : K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH C

Tổng số sinh viên : 69

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện								Toàn khóa		Ghi chú
				2021	2022	2022	2023	2023	2024	2024	2025			
1	DTE2153401010197	Tông Khánh An	02/11/2003	84	Tốt	94	Xuất sắc	88	Tốt	79	Khá	86	Tốt	
2	DTE2153401010183	Lục Tuấn Anh	27/08/2003	74	Khá	86	Tốt	86	Tốt	72	Khá	80	Tốt	
3	DTE2153401010188	Nguyễn Hoàng Tuấn Anh	02/02/2003	75	Khá	75	Khá	89	Tốt	78	Khá	79	Khá	
4	DTE2153401010159	Trương Việt Anh	25/04/2003	88	Tốt	95	Xuất sắc	93	Xuất sắc	78	Khá	89	Tốt	
5	DTE2153401010160	Phạm Ngọc Ánh	08/11/2003	75	Khá	85	Tốt	84	Tốt	70	Khá	79	Khá	
6	DTE2153401010346	Giàng A Đình	20/06/2003	70	Khá	80	Tốt	80	Tốt	74	Khá	76	Khá	
7	DTE2153401010211	Dương Khánh Duy	24/10/2003	65	Khá	75	Khá	84	Tốt	79	Khá	76	Khá	
8	DTE2153401010231	Nguyễn Kỳ Duyên	17/11/2003	87	Tốt	93	Xuất sắc	97	Xuất sắc	87	Tốt	91	Xuất sắc	
9	DTE2153401010212	Nguyễn Thị Duyên	20/03/2003	69	Khá	80	Tốt	87	Tốt	75	Khá	78	Khá	
10	DTE2153401010157	Nguyễn Văn Đại	22/05/2003	80	Tốt	73	Khá	83	Tốt	79	Khá	79	Khá	
11	DTE2153401010186	Trần Tiến Đạt	19/07/2003	86	Tốt	84	Tốt	89	Tốt	45	Yếu	76	Khá	
12	DTE2153401010158	Phạm Hải Đăng	06/11/2003	88	Tốt	86	Tốt	88	Tốt	86	Tốt	87	Tốt	
13	DTE2153401010213	Đinh Thị Trà Giang	08/11/2003	73	Khá	93	Xuất sắc	91	Xuất sắc	81	Tốt	85	Tốt	Cảnh cáo (2021_2022_2)
14	DTE2153401010161	Lý Trường Giang	11/07/2000	70	Khá	56	Trung bình	66	Khá	71	Khá	66	Khá	
15	DTE2153401010309	Trần Thị Hà	03/08/2003	64	Trung bình	70	Khá	76	Khá	75	Khá	71	Khá	
16	DTE2153401010347	Nguyễn Thị Hằng	19/12/2003	66	Khá	66	Khá	64	Trung bình	36	Yếu	58	Trung bình	
17	DTE2153401010199	Đỗ Trung Hiếu	04/07/2003	80	Tốt	69	Khá	70	Khá	31	Kém	63	Trung bình	
18	DTE2153401010148	Trần Quang Hiếu	02/08/2003	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	93	Xuất sắc	93	Xuất sắc	92	Xuất sắc	
19	DTE2153401010162	Trần Văn Hiếu	07/07/2003	65	Khá	63	Trung bình	76	Khá	59	Trung bình	66	Khá	
20	DTE2153401010363	Nguyễn Mai Hoa	06/03/2003	70	Khá	39	Yếu	72	Khá	10	Kém	48	Yếu	Cảnh cáo (2022_2023_2)
21	DTE2153401010232	Phạm Thu Hoài	11/03/2003	83	Tốt	93	Xuất sắc	89	Tốt	84	Tốt	87	Tốt	
22	DTE2153401010163	Phan Gia Huệ	16/12/2003	86	Tốt	64	Trung bình	84	Tốt	61	Trung bình	74	Khá	Cảnh cáo (2022_2023_1)
23	DTE2153401010214	Nguyễn Ngọc Huyền	27/12/2003	89	Tốt	91	Xuất sắc	92	Xuất sắc	86	Tốt	90	Xuất sắc	
24	DTE2153401010182	Phùng An Hưng	17/07/2003	89	Tốt	73	Khá	83	Tốt	76	Khá	80	Tốt	
25	DTE2153401010191	Đỗ Lan Hương	13/12/2003	91	Xuất sắc	92	Xuất sắc	90	Xuất sắc	67	Khá	85	Tốt	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021 2022		2022 2023		2023 2024		2024 2025		Toàn khóa		
26	DTE2153401010173	Nguyễn Thị Thu Hương	14/12/2003	85	Tốt	88	Tốt	84	Tốt	73	Khá	83	Tốt	
27	DTE2153401010184	Trần Thị Lan Hương	18/02/2003	89	Tốt	90	Xuất sắc	85	Tốt	73	Khá	84	Tốt	
28	DTE2153401010215	Đinh Đình Khánh	02/11/2003	69	Khá	80	Tốt	84	Tốt	20	Kém	63	Trung bình	
29	DTE2153401010201	Vũ Duy Khánh	31/08/2003	74	Khá	91	Xuất sắc	84	Tốt	70	Khá	80	Tốt	Cảnh cáo (2021_2022_2)
30	DTE2153401010216	Phạm Đức Khoa	09/12/2003	79	Khá	91	Xuất sắc	90	Xuất sắc	80	Tốt	85	Tốt	
31	DTE2153401010218	Trần Thị Ngọc Lan	04/02/2003	87	Tốt	96	Xuất sắc	91	Xuất sắc	81	Tốt	89	Tốt	
32	DTE2153401010217	Nguyễn Vũ Lâm	28/09/2003	78	Khá	93	Xuất sắc	94	Xuất sắc	83	Tốt	87	Tốt	
33	DTE2153401010317	Lã Thị Bích Liên	02/04/2003	81	Tốt	93	Xuất sắc	91	Xuất sắc	86	Tốt	88	Tốt	
34	DTE2153401010337	Hoàng Văn Linh	10/09/2003	89	Tốt	83	Tốt	81	Tốt	37	Yếu	73	Khá	
35	DTE2153401010344	Nguyễn Diệu Linh	17/07/2003	86	Tốt	85	Tốt	78	Khá	76	Khá	81	Tốt	Cảnh cáo (2023_2024_1)
36	DTE2153401010338	Phạm Khánh Linh	28/05/2003	80	Tốt	81	Tốt	84	Tốt	74	Khá	80	Tốt	
37	DTE2153401010203	Bùi Đức Long	12/08/2003	74	Khá	88	Tốt	89	Tốt	79	Khá	83	Tốt	
38	DTE2153401010202	Trần Phi Long	06/04/2003	65	Khá	82	Tốt	86	Tốt	78	Khá	78	Khá	
39	DTE2153403010460	Đinh Trà My	24/03/2003	79	Khá	92	Xuất sắc	90	Xuất sắc	82	Tốt	86	Tốt	
40	DTE2153401010153	Trần Nguyễn Minh Mỹ	21/07/2002	75	Khá	83	Tốt	89	Tốt	75	Khá	81	Tốt	
41	DTE2153401010194	Lê Ngô Phương Nam	16/08/2003	74	Khá	74	Khá	78	Khá	55	Trung bình	70	Khá	
42	DTE2153401010365	Lộc Hải Nam	17/06/2003	78	Khá	76	Khá	69	Khá	10	Kém	58	Trung bình	
43	DTE2153401010185	Nguyễn Thành Nam	25/04/2003	83	Tốt	86	Tốt	91	Xuất sắc	80	Tốt	85	Tốt	
44	DTE2153401010209	Huỳnh Thị Nga	01/03/2003	79	Khá	91	Xuất sắc	88	Tốt	87	Tốt	86	Tốt	
45	DTE2153401010227	Vũ Kim Ngân	22/04/2003	82	Tốt	81	Tốt	86	Tốt	74	Khá	81	Tốt	
46	DTE2153401010221	Hà Văn Nghiệp	11/05/2003	86	Tốt	87	Tốt	90	Xuất sắc	76	Khá	85	Tốt	
47	DTE2153401010154	Mạc Trung Nguyên	17/07/2003	87	Tốt	83	Tốt	87	Tốt	77	Khá	84	Tốt	
48	DTE2153401010198	Nguyễn Công Phong	08/10/2003	88	Tốt	92	Xuất sắc	91	Xuất sắc	81	Tốt	88	Tốt	
49	DTE2153401010310	Nguyễn Thị Phương	08/01/2003	77	Khá	87	Tốt	85	Tốt	80	Tốt	82	Tốt	
50	DTE2153401010228	Nguyễn Phương Quyên	05/03/2003	86	Tốt	78	Khá	83	Tốt	71	Khá	80	Tốt	
51	DTE2153401010222	Vũ Thị Quyên	12/12/2001	71	Khá	79	Khá	88	Tốt	70	Khá	77	Khá	
52	DTE2153401010155	Trần Như Quỳnh	14/09/2003	84	Tốt	76	Khá	86	Tốt	77	Khá	81	Tốt	
53	DTE2153401010193	Đinh Thị Sen	19/05/2003	92	Xuất sắc	90	Xuất sắc	83	Tốt	0	Kém	66	Khá	
54	DTE2153401010189	Vũ Linh Tâm	25/10/2003	84	Tốt	84	Tốt	87	Tốt	61	Trung bình	79	Khá	
55	DTE2153401010348	Tô Phương Thảo	26/07/2003	90	Xuất sắc	94	Xuất sắc	91	Xuất sắc	82	Tốt	89	Tốt	
56	DTE2153401010167	Nguyễn Quang Thắng	22/10/2003	86	Tốt	97	Xuất sắc	89	Tốt	82	Tốt	89	Tốt	
57	DTE2153401010178	Nguyễn Đức Thiện	06/05/2003	74	Khá	88	Tốt	76	Khá	81	Tốt	80	Tốt	
58	DTE2153401010171	Nguyễn Thị Thu	25/06/2003	82	Tốt	86	Tốt	90	Xuất sắc	76	Khá	84	Tốt	
59	DTE2153401010379	Dương Thị Thùy	21/02/2003	79	Khá	81	Tốt	79	Khá	71	Khá	78	Khá	
60	DTE2153401010224	Nguyễn Hồng Thương	30/10/2003	79	Khá	81	Tốt	79	Khá	71	Khá	78	Khá	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021 2022		2022 2023		2023 2024		2024 2025		Toàn khóa		
61	DTE2153401010168	Trần Thị Hiền Thương	24/07/2003	100	Xuất sắc	94	Xuất sắc	97	Xuất sắc	93	Xuất sắc	96	Xuất sắc	
62	DTE2153401010190	Phan Minh Tiên	16/11/2003	87	Tốt	87	Tốt	85	Tốt	72	Khá	83	Tốt	
63	DTE2153401010225	Nguyễn Thị Tiếp	25/09/2003	82	Tốt	92	Xuất sắc	91	Xuất sắc	71	Khá	84	Tốt	
64	DTE2153401010342	Hoàng Khánh Trà	05/09/2003	88	Tốt	97	Xuất sắc	85	Tốt	76	Khá	87	Tốt	
65	DTE2153401010204	Lộc Ngọc Trung	24/03/2003	82	Tốt	94	Xuất sắc	94	Xuất sắc	80	Tốt	88	Tốt	
66	DTE2153401010181	Hoàng Thị Thanh Tuyền	26/03/2003	73	Khá	71	Khá	84	Tốt	67	Khá	74	Khá	Cảnh cáo (2022_2023_2)
67	DTE2153401010164	Chu Thị Kim Tuyền	16/10/2003	93	Xuất sắc	60	Trung bình	85	Tốt	81	Tốt	80	Tốt	Cảnh cáo (2022_2023_2)
68	DTE2153401010200	Hoàng Thảo Vân	27/12/2003	80	Tốt	80	Tốt	88	Tốt	73	Khá	80	Tốt	
69	DTE2153401010179	Trần Long Vũ	06/07/2003	85	Tốt	84	Tốt	82	Tốt	73	Khá	81	Tốt	

Xếp loại	SL	TL
Xuất sắc	4	5.8%
Tốt	40	57.97%
Khá	20	28.99%
Trung bình	4	5.8%
Yếu	1	1.45%
Kém	0	0%

Sĩ số : 69

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CUỐI KHÓA
Niên khoá 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: 804/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 4 tháng 7 năm 2025)

Lớp : K18 - QUẢN TRỊ KINH DOANH D
Tổng số sinh viên : 73

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện								Toàn khóa		Ghi chú
				2021	2022	2022	2023	2023	2024	2024	2025			
1	DTE2153401010230	Trần Tú An	07/06/2003	72	Khá	63	Trung bình	58	Trung bình	75	Khá	67	Khá	
2	DTE2153401010292	Nguyễn Ngọc Anh	20/11/2003	71	Khá	78	Khá	73	Khá	80	Tốt	76	Khá	
3	DTE2153401010408	Nguyễn Thị Vân Anh	22/12/1998			40	Yếu	84	Tốt	76	Khá	67	Khá	Cảnh cáo (2022_2023_2)
4	DTE2153401010275	Phạm Xuân Bách	04/10/2003	87	Tốt	88	Tốt	80	Tốt	88	Tốt	86	Tốt	
5	DTE2153401010241	Đào Phương Bảo	01/12/2003	94	Xuất sắc	97	Xuất sắc	77	Khá	77	Khá	86	Tốt	
6	DTE2153401010306	Dương Văn Bắc	20/10/2003	83	Tốt	65	Khá	68	Khá	76	Khá	73	Khá	
7	DTE2153401010308	Nguyễn Đình Bình	01/03/2003	89	Tốt	87	Tốt	80	Tốt	76	Khá	83	Tốt	
8	DTE2153401010242	Nguyễn Thị Chúc	27/09/2003	96	Xuất sắc	81	Tốt	76	Khá	79	Khá	83	Tốt	
9	DTE2153401010372	Hoàng Thị Dung	10/06/2003	81	Tốt	80	Tốt	71	Khá	81	Tốt	78	Khá	
10	DTE2153401010385	Vũ Mạnh Dũng	19/07/2003	68	Khá	53	Trung bình	77	Khá	70	Khá	67	Khá	
11	DTE2153401010304	Đặng Mỹ Duyên	03/10/2003	91	Xuất sắc	90	Xuất sắc	85	Tốt	85	Tốt	88	Tốt	
12	DTE2153401010287	Hoàng Thị Duyên	02/05/2003	78	Khá	88	Tốt	74	Khá	80	Tốt	80	Tốt	
13	DTE2153401010294	Hoàng Thị Thu Hà	14/06/2003	71	Khá	80	Tốt	72	Khá	81	Tốt	76	Khá	
14	DTE2153401010260	Phan Thu Hà	25/11/2003	88	Tốt	80	Tốt	54	Trung bình	76	Khá	75	Khá	
15	DTE2153401010301	Ngô Thuý Hằng	23/01/2003	77	Khá	82	Tốt	82	Tốt	81	Tốt	81	Tốt	
16	DTE2153401010395	Trần Thị Hằng	27/12/2003	84	Tốt	78	Khá	68	Khá	82	Tốt	78	Khá	
17	DTE2153401010351	Lưu Đình Hiếu	30/06/2003	69	Khá	68	Khá	60	Trung bình	63	Trung bình	65	Khá	
18	DTE2153401010394	Đỗ Thị Hoa	08/02/2003	82	Tốt	55	Trung bình	62	Trung bình	68	Khá	67	Khá	Cảnh cáo (2022_2023_2)
19	DTE2153401010247	Lê Huy Hoàng	12/02/2003	86	Tốt	74	Khá	68	Khá	68	Khá	74	Khá	
20	DTE2153401010249	Vũ Thị Hồng Huế	21/03/2003	71	Khá	68	Khá	63	Trung bình	30	Kém	58	Trung bình	
21	DTE2153401010374	Đông Quang Huy	05/06/2002	69	Khá	58	Trung bình	72	Khá	68	Khá	67	Khá	
22	DTE2153401010285	Nguyễn Thị Huyền	11/01/2003	85	Tốt	81	Tốt	80	Tốt	85	Tốt	83	Tốt	
23	DTE2153401010233	Lục Thị Thu Hương	28/02/2003	79	Khá	74	Khá	78	Khá	70	Khá	75	Khá	
24	DTE2153401010258	Nguyễn Thị Thu Hương	13/08/2003	80	Tốt	69	Khá	55	Trung bình	70	Khá	69	Khá	
25	DTE2153401010262	Hoàng Thị Mai Hường	11/05/2003	77	Khá	68	Khá	72	Khá	72	Khá	72	Khá	

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021_2022		2022_2023		2023_2024		2024_2025		Toàn khóa		
26	DTE2153401010288	Ngô Quốc Khánh	10/07/2003	80	Tốt	63	Trung bình	63	Trung bình	74	Khá	70	Khá	
27	DTE2153401010297	Nguyễn Thị Phương Lan	12/02/2003	94	Xuất sắc	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	99	Xuất sắc	
28	DTE2153401010235	Nông Thị Lan	22/01/2003	88	Tốt	81	Tốt	78	Khá	72	Khá	80	Tốt	
29	DTE2153401010296	Tạ Thị Lan	12/12/2003	74	Khá	81	Tốt	78	Khá	79	Khá	78	Khá	
30	DTE2153401010263	Dương Thị Lệ	20/08/2003	79	Khá	95	Xuất sắc	80	Tốt	73	Khá	82	Tốt	
31	DTE2153401010050	Đặng Thị Linh	09/06/2003	89	Tốt	75	Khá	70	Khá	65	Khá	75	Khá	
32	DTE2153401010250	Hứa Hiền Long	03/07/2003	77	Khá	72	Khá	72	Khá	76	Khá	74	Khá	
33	DTE2153401010264	Bế Quang Luyện	14/04/2003	82	Tốt	77	Khá	84	Tốt	82	Tốt	81	Tốt	
34	DTE2153401010339	Ngô Hương Ly	16/12/2003	68	Khá	60	Trung bình	84	Tốt	82	Tốt	74	Khá	
35	DTE2153401010375	Nguyễn Duy Mạnh	14/11/2002	64	Trung bình	49	Yếu	79	Khá	78	Khá	68	Khá	Cảnh cáo (2022_2023_2)
36	DTE2153401010237	Nguyễn Đức Mạnh	19/09/2003	75	Khá	69	Khá	88	Tốt	86	Tốt	80	Tốt	
37	DTE2153401010352	Nguyễn Thị Trà My	15/03/2002	95	Xuất sắc	75	Khá	77	Khá	80	Tốt	82	Tốt	
38	DTE2153401010378	Nguyễn Hải Nam	13/10/2003	74	Khá	67	Khá	59	Trung bình	71	Khá	68	Khá	Cảnh cáo (2022_2023_1)
39	DTE2153401010302	Ngô Thuý Nga	23/01/2003	79	Khá	83	Tốt	85	Tốt	73	Khá	80	Tốt	
40	DTE2153401010298	Nguyễn Thị Thanh Ngân	04/07/2003	90	Xuất sắc	57	Trung bình	68	Khá	65	Khá	70	Khá	
41	DTE2153401010289	Đinh Hồng Ngọc	23/03/2003	76	Khá	76	Khá	70	Khá	83	Tốt	76	Khá	
42	DTE2153401010149	Nguyễn Hồng Nhung	30/03/2003	94	Xuất sắc	82	Tốt	71	Khá	79	Khá	82	Tốt	
43	DTE2153401010335	Phạm Thị Hồng Nhung	27/05/2003	77	Khá	74	Khá	73	Khá	79	Khá	76	Khá	
44	DTE2153401010252	Trần Bích Phượng	23/07/2003	72	Khá	56	Trung bình	52	Trung bình	66	Khá	62	Trung bình	
45	DTE2153401010120	Nguyễn Đức Quang	20/05/2003	89	Tốt	83	Tốt	72	Khá	64	Trung bình	77	Khá	
46	DTE2153401010278	Đỗ Đình Quân	01/02/2003	83	Tốt	83	Tốt	82	Tốt	83	Tốt	83	Tốt	
47	DTE2153401010238	Lê Minh Quân	25/01/2003	94	Xuất sắc	90	Xuất sắc	86	Tốt	85	Tốt	89	Tốt	
48	DTE2153401010311	Trần Ngọc Quyên	13/06/2003	73	Khá	78	Khá	80	Tốt	82	Tốt	78	Khá	
49	DTE2153401010312	Trần Đào Thái Sơn	30/05/2003	35	Yếu	49	Yếu	72	Khá	73	Khá	57	Trung bình	
50	DTE2153401010283	Chu Văn Tâm	10/10/2003	84	Tốt	66	Khá	73	Khá	70	Khá	73	Khá	
51	DTE2153401010254	Hà Thị Thu Tâm	22/01/2003	76	Khá	72	Khá	72	Khá	83	Tốt	76	Khá	
52	DTE2153401010135	Nguyễn Ngọc Tâm	24/12/2003	95	Xuất sắc	68	Khá	65	Khá	74	Khá	76	Khá	
53	DTE2153401010267	Ngô Danh Thái	08/07/2003	88	Tốt	81	Tốt	90	Xuất sắc	85	Tốt	86	Tốt	
54	DTE2153401010321	Nguyễn Phương Thanh	31/05/2003	80	Tốt	73	Khá	75	Khá	83	Tốt	78	Khá	
55	DTE2153401010286	Vũ Thị Mai Thanh	02/10/2003	76	Khá	84	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	80	Tốt	
56	DTE2153401010239	Dương Thị Phương Thảo	20/12/2003	88	Tốt	99	Xuất sắc	100	Xuất sắc	95	Xuất sắc	96	Xuất sắc	
57	DTE2153401010279	Nguyễn Phương Thảo	16/03/2003	92	Xuất sắc	80	Tốt	80	Tốt	75	Khá	82	Tốt	
58	DTE2153401010303	Nguyễn Thị Hồng Thơm	10/02/2003	83	Tốt	80	Tốt	83	Tốt	83	Tốt	82	Tốt	
59	DTE2153401010268	Nguyễn Thu Thủy	22/12/2003	81	Tốt	83	Tốt	82	Tốt	74	Khá	80	Tốt	
60	DTE2153401010256	Ma Thị Thúy	13/10/2003	69	Khá	59	Trung bình	76	Khá	81	Tốt	71	Khá	Cảnh cáo (2022_2023_2)

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2021_2022		2022_2023		2023_2024		2024_2025		Toàn khóa		
61	DTE2153401010314	Nguyễn Thị Thúy	29/09/2003	75	Khá	83	Tốt	82	Tốt	83	Tốt	81	Tốt	Cảnh cáo (2023_2024_1)
62	DTE2153401010290	Hoàng Thị Thương	27/01/2003	84	Tốt	90	Xuất sắc	72	Khá	88	Tốt	84	Tốt	
63	DTE2153401010383	Lâm Xuân Tinh	21/11/2003	88	Tốt	70	Khá	30	Kém	10	Kém	50	Trung bình	
64	DTE2153401010269	Trần Thị Thu Trà	29/01/2003	91	Xuất sắc	74	Khá	58	Trung bình	71	Khá	74	Khá	
65	DTE2153401010272	Lê Huyền Trang	19/05/2003	97	Xuất sắc	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	95	Xuất sắc	98	Xuất sắc	
66	DTE2153401010377	Lục Thị Trang	09/10/2003	82	Tốt	82	Tốt	82	Tốt	85	Tốt	83	Tốt	
67	DTE2153401010282	Phạm Thị Trang	02/11/2003	86	Tốt	81	Tốt	75	Khá	88	Tốt	83	Tốt	
68	DTE2153401010270	Phan Thị Trang	25/09/2003	83	Tốt	82	Tốt	80	Tốt	82	Tốt	82	Tốt	
69	DTE2153401010259	Đào Anh Tuấn	14/11/2003	69	Khá	80	Tốt	82	Tốt	83	Tốt	79	Khá	
70	DTE2153401010300	Tạ Thị Tuyền	24/04/2003	76	Khá	84	Tốt	80	Tốt	85	Tốt	81	Tốt	
71	DTE2153401010273	Lục Thanh Văn	19/03/2003	74	Khá	75	Khá	84	Tốt	80	Tốt	78	Khá	
72	DTE2153401010315	Đào Duy Việt	24/07/2003	98	Xuất sắc	100	Xuất sắc	100	Xuất sắc	95	Xuất sắc	98	Xuất sắc	
73	DTE2153401010257	Nguyễn Thị Hải Yến	17/10/2003	87	Tốt	77	Khá	79	Khá	84	Tốt	82	Tốt	

Xếp loại	SL	TL
Xuất sắc	4	5.48%
Tốt	29	39.73%
Khá	36	49.32%
Trung bình	4	5.48%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số : 73

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CUỐI KHÓA
Niên khoá 2020-2025

(Kèm theo Quyết định số: 804/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 4 tháng 7 năm 2025)

Lớp : K17 - Kế toán Tổng hợp Chất lượng cao
Tổng số học viên : 12

TT	Mã học viên	Họ tên học viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện								Toàn khóa		Ghi chú
				2020	2021	2021	2022	2022	2023	2023	2024			
1	DTE2053403010015	Đỗ Thị Ngọc Anh	02/05/2002	78	Khá	75	Khá	79	Khá	75	Khá	77	Khá	
2	DTE2153403010347	Đỗ Thùy Dung	28/07/2003	81	Tốt	84	Tốt	83	Tốt	88	Tốt	84	Tốt	
3	DTE2053403010705	Vì Việt Dư	25/08/1999	76	Khá	86	Tốt	88	Tốt	85	Tốt	84	Tốt	
4	DTE2053403010740	Hoàng Thùy Dương	21/03/2002	88	Tốt	80	Tốt	85	Tốt	82	Tốt	84	Tốt	
5	DTE2053403010382	Nguyễn Thái Dương	28/03/2002	80	Tốt	76	Khá	78	Khá	77	Khá	78	Khá	
6	DTE2053403010707	Nguyễn Thị Mai Hương	28/03/2002	79	Khá	73	Khá	63	Trung bình	52	Trung bình	67	Khá	
7	DTE2053403010792	Nguyễn Hồng Khánh Ly	30/08/2002	79	Khá	82	Tốt	81	Tốt	80	Tốt	81	Tốt	
8	DTE2053403010219	Trần Thị Như Quỳnh	12/01/2002	82	Tốt	34	Kém	59	Trung bình	78	Khá	63	Trung bình	Cảnh cáo (2022_2023_1)
9	DTE2053403010718	Bạch Thị Thanh	10/10/2002	90	Xuất sắc	94	Xuất sắc	95	Xuất sắc	95	Xuất sắc	94	Xuất sắc	
10	DTE2053403010729	Tạ Thu Thảo	22/07/2002	92	Xuất sắc	95	Xuất sắc	95	Xuất sắc	90	Xuất sắc	93	Xuất sắc	
11	DTE2053403010724	Đàm Thị Thu	07/07/2002	93	Xuất sắc	93	Xuất sắc	95	Xuất sắc	92	Xuất sắc	93	Xuất sắc	
12	DTE2053403010294	Trần Thị Thùy Trang	15/09/2002	81	Tốt	83	Tốt	81	Tốt	75	Khá	80	Tốt	

Xếp loại	SL	TL
Xuất sắc	3	25%
Tốt	5	41.67%
Khá	3	25%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	1	8.33%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Số : 12

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CUỐI KHÓA
Niên khoá 2020-2025

(Kèm theo Quyết định số: 804/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 4 tháng 7 năm 2025)

Lớp : K17 - Tài chính Chất lượng cao

Tổng số sinh viên : 5

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2020	2021	2021	2022	2022	2023	2023	2024	Toàn khóa		
1	DTE2053402010177	Nịnh Thị Hoa	11/11/2002	81	Tốt	86	Tốt	72	Khá	65	Khá	76	Khá	
2	DTE2053401010150	Ngô Văn Hoàng	15/05/2002	86	Tốt	85	Tốt	72	Khá	71	Khá	79	Khá	
3	DTE2153402010111	Nguyễn Thùy Linh	01/01/2003	80	Tốt	80	Tốt	70	Khá	71	Khá	75	Khá	
4	DTE2053402010179	Phạm Khánh Nhi	07/01/2002	77	Khá	79	Khá	72	Khá	67	Khá	74	Khá	
5	DTE2053402010178	Vũ Quỳnh Trang	22/07/2002	80	Tốt	78	Khá	72	Khá	66	Khá	74	Khá	

Xếp loại	SL	TL
Xuất sắc	0	0%
Tốt	0	0%
Khá	5	100%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

St số : 5

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CUỐI KHÓA

Niên khoá 2020-2025

(Kèm theo Quyết định số: 804/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 4 tháng 7 năm 2025)

Lớp : K17 - Quản trị Kinh doanh chất lượng cao

Tổng số sinh viên : 19

TT	Mã học viên	Họ tên học viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2020_2021		2021_2022		2022_2023		2023_2024		Toàn khóa		
1	DTE2053401150121	Mai Duy Đức	17/10/2002	78	Khá	84	Tốt	92	Xuất sắc	84	Tốt	85	Tốt	
2	DTE2053401010317	Phạm Thị Mỹ Hào	18/02/2002	82	Tốt	80	Tốt	82	Tốt	78	Khá	81	Tốt	
3	DTE2153401010261	Vũ Quang Hiền	19/10/2003			78	Khá	84	Tốt	74	Khá	79	Khá	
4	DTE2053401010565	Nguyễn Văn Hoàng	07/10/2002	76	Khá	74	Khá	76	Khá	79	Khá	76	Khá	
5	DTE2053401010528	Trần Xuân Hợp	22/06/2002	78	Khá	86	Tốt	89	Tốt	81	Tốt	84	Tốt	
6	DTE2053401010542	Vũ Ngọc Khánh	07/09/2002	93	Xuất sắc	97	Xuất sắc	93	Xuất sắc	84	Tốt	92	Xuất sắc	
7	DTE2153403010534	Baleros Mendoza Carl Ivan	06/07/2003			80	Tốt	87	Tốt	83	Tốt	83	Tốt	
8	DTE2053403010541	Nguyễn Thanh Nga	07/11/2002	77	Khá	80	Tốt	45	Yếu	75	Khá	69	Khá	
9	DTE2053401010222	Vũ Trọng Nghĩa	14/07/2002	83	Tốt	79	Khá	74	Khá	75	Khá	78	Khá	
10	DTE2053401010523	Bùi Phi Nhung	14/09/2002	80	Tốt	76	Khá	87	Tốt	80	Tốt	81	Tốt	
11	DTE2053401010236	Đặng Thị Hồng Nhung	27/07/2002	84	Tốt	80	Tốt	86	Tốt	84	Tốt	84	Tốt	
12	DTE2053401010560	Nguyễn Văn Thái	27/07/2002			88	Tốt	84	Tốt	85	Tốt	86	Tốt	
13	DTE2053401010223	Nguyễn Văn Thao	14/05/2002	89	Tốt	89	Tốt	93	Xuất sắc	90	Xuất sắc	90	Xuất sắc	
14	DTE2053401010524	Nguyễn Thị Phương Thảo	08/03/2002	93	Xuất sắc	93	Xuất sắc	90	Xuất sắc	88	Tốt	91	Xuất sắc	
15	DTE2053401010480	Trương Thanh Thúy	20/11/2002	91	Xuất sắc	91	Xuất sắc	80	Tốt	82	Tốt	86	Tốt	

TT	Mã học viên	Họ tên học viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện										Ghi chú
				2020_2021		2021_2022		2022_2023		2023_2024		Toàn khóa		
16	DTE2053401010566	Dương Huyền Trang	28/02/2002	79	Khá	78	Khá	79	Khá	83	Tốt	80	Tốt	
17	DTE2053401010224	Phạm Minh Trang	25/12/2002	94	Xuất sắc	91	Xuất sắc	95	Xuất sắc	97	Xuất sắc	94	Xuất sắc	
18	DTE2153401010291	Nguyễn Khánh Vũ	16/08/2003			79	Khá	76	Khá	81	Tốt	79	Khá	
19	DTE2053401010526	Dương Thị Yến	29/12/2002	80	Tốt	80	Tốt	82	Tốt	74	Khá	79	Khá	

Xếp loại	SL	TL
Xuất sắc	4	21.05%
Tốt	9	47.37%
Khá	6	31.58%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số : 19



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QTKD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CUỐI KHÓA
Niên khoá 2020-2025

(Kèm theo Quyết định số: 804/QĐ-ĐHKT&QTKD-CTSV ngày 4 tháng 7 năm 2025)

Lớp : K17 - Quản trị Du lịch và Khách sạn Chất lượng cao
Tổng số sinh viên : 7

TT	MSSV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Xếp loại rèn luyện								Toàn khóa		Ghi chú
				2020	2021	2021	2022	2022	2023	2023	2024			
1	DTE2158101030052	Francis Chibuike Gift	20/05/2000			84	Tốt	72	Khá	30	Kém	62	Trung bình	
2	DTE2058101030195	Vũ Thùy Linh	08/02/2002	84	Tốt	73	Khá	83	Tốt	85	Tốt	81	Tốt	Cảnh cáo (2021_2022_2)
3	DTE2058101030197	Đặng Thị Loan	15/09/2002	90	Xuất sắc	89	Tốt	95	Xuất sắc	96	Xuất sắc	93	Xuất sắc	
4	DTE2158101030053	Onu Olisaemeka Godwin	09/07/1993			84	Tốt	82	Tốt	83	Tốt	83	Tốt	
5	DTE2058101030027	Trần Thị Thu Phương	30/11/2002	84	Tốt	78	Khá	95	Xuất sắc	98	Xuất sắc	89	Tốt	
6	DTE2058101030212	Nguyễn Thị Tường	26/05/2002	84	Tốt	83	Tốt	87	Tốt	86	Tốt	85	Tốt	
7	DTE2058101030204	Hoàng Thị Minh Yến	30/08/2002	84	Tốt	83	Tốt	87	Tốt	88	Tốt	86	Tốt	

Xếp loại	SL	TL
Xuất sắc	1	14.29%
Tốt	5	71.43%
Khá	0	0%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	1	14.29%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số : 7